BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG

NĂM 2025

RAU QUẢ

MỤC LỤC

I. SẢN XUẤT RAU QUẢ 4

1.1. Tình hình sản xuất một số loại rau quả thế giới 4

1.1.1. Tình hình sản xuất táo 4

1.1.2. Tình hình sản xuất anh đào (ngọt và chua) 5

1.1.3. Tình hình sản xuất quýt 6

1.1.4. Tình hình sản xuất nho 7

1.1.5. Tình hình sản xuất chanh 8

1.1.6. Tình hình sản xuất cam 9

1.1.7. Tình hình sản xuất đào và xuân đào 11

1.2. Tình hình sản xuất rau quả Việt Nam 12

1.2.1. Tình hình sản xuất chung 12

1.2.2. Tình hình sản xuất một số cây trồng chính 15

II. THƯƠNG MẠI RAU QUẢ 27

2.1. Thương mại rau quả thế giới 27

2.1.1. Xuất khẩu 27

2.1.2. Nhập khẩu 28

2.2. Thương mại rau quả Việt Nam 30

2.2.1. Xuất khẩu 30

2.2.2. Nhập khẩu 34

2.3. Doanh nghiệp xuất khẩu rau quả 39

III. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH RAU QUẢ TRONG NĂM 2024 40

3.1. Quốc tế 40

3.2. Trong nước 50

IV. TRIỂN VỌNG NGÀNH RAU QUẢ 62

4.1. Hiện trạng tiêu dùng thế giới 62

4.2. Dự báo xu hướng tiêu dùng rau quả thế giới 64

4.3. Dự báo xu thế sản xuất của Việt Nam 68

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Cơ cấu sản lượng táo thế giới, 2019-2025 4
Hình 2: Cơ cấu sản lượng táo thế giới niên vụ 2024/25 5
Hình 3: Cơ cấu sản lượng anh đào thế giới, 2020-2026 5
Hình 4: Cơ cấu sản lượng anh đào thế giới niên vụ 2024/25 6
Hình 5: Cơ cấu sản lượng quýt thế giới, 2020-2025 6
Hình 6: Cơ cấu sản lượng quýt thế giới niên vụ 2024/25 7
Hình 7: Cơ cấu sản lượng nho tươi thế giới, 2020-2025 7
Hình 8: Cơ cấu sản lượng nho tươi thế giới niên vụ 2024/25 8
Hình 9: Cơ cấu sản lượng chanh thế giới, 2020-2025 9
Hình 10: Cơ cấu sản lượng chanh thế giới niên vụ 2024/25 9
Hình 11: Cơ cấu sản lượng cam thế giới, 2020-2025 10
Hình 12: Cơ cấu sản lượng cam thế giới niên vụ 2024/25 10
Hình 13: Cơ cấu sản lượng đào và xuân đào thế giới, 2020-2025 11
Hình 14: Cơ cấu sản lượng đào và xuân đào thế giới niên vụ 2024/25 12
Hình 15: Diện tích trồng rau, đậu của Việt Nam, 2018-2024 13
Hình 16: Diện tích trồng trái cây của Việt Nam, 2018-2024 14
Hình 17: Cơ cấu vùng trồng trái cây của Việt Nam năm 2023 14
Hình 18: Cơ cấu sản lượng trái cây của Việt Nam năm 2023 15
Hình 19: Diện tích xoài Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024 17
Hình 20: Sản lượng xoài Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024 18
Hình 21: Diện tích chuối Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024 19
Hình 22: Sản lượng chuối Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024 19
Hình 23: Diện tích bưởi Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024 21
Hình 24: Sản lượng bưởi Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024 22
Hình 25: Diện tích vải Việt Nam giai đoạn 2019-2024 23
Hình 26: Sản lượng vải Việt Nam giai đoạn 2019-2024 23
Hình 27: Diện tích nhãn Việt Nam giai đoạn 2019-2024 24

Hình 28: Sản lượng nhãn Việt Nam giai đoạn 2019-2024 24
Hình 29: Diện tích khoai lang Việt Nam giai đoạn 2019-2024 25
Hình 30: Sản lượng khoai lang Việt Nam giai đoạn 2019-2024 25
Hình 31: Diện tích cam, quýt Việt Nam giai đoạn 2019-2024 26
Hình 32: Sản lượng cam, quýt Việt Nam giai đoạn 2019-2024 27
Hình 33: Biến động giá trị xuất khẩu rau quả thế giới, 2019-2024 27
Hình 34: Cơ cấu giá trị xuất khẩu rau quả thế giới năm 2024 28
Hình 35: Giá trị xuất khẩu của 10 quốc gia xuất khẩu rau quả nhiều nhất thế giới, 8T/2025 28
Hình 36: Biến động giá trị nhập khẩu rau quả thế giới, 2019-2024 29
Hình 37: Cơ cấu giá trị nhập khẩu rau quả thế giới năm 2024 29
Hình 38: Giá trị xuất khẩu của 10 quốc gia xuất khẩu rau quả nhiều nhất thế giới, 8T/2025 30
Hình 39: Giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam, 2019-2025 30
Hình 40. Cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam 9T/2025 31
Hình 41: Cơ cấu chủng loại xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 9T/2025 33
Hình 42: Giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam, 2019-2025 34
Hình 43: Cơ cấu thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam trong 9T/2025 35
Hình 44: Cơ cấu mặt hàng rau quả nhập khẩu của Việt Nam trong 9T/2025 36

I. SẢN XUẤT RAU QUẢ

1.1. Tình hình sản xuất một số loại rau quả thế giới

1.1.1. Tình hình sản xuất táo

Theo USDA, sản lượng táo thế giới tăng liên tục trong những năm gần đây, từ 78,67 triệu tấn trong niên vụ 2019/20 tăng lên 83,98 triệu tấn trong niên vụ 2024/25.

Hình 1: Cơ cấu sản lượng táo thế giới, 2019-2025

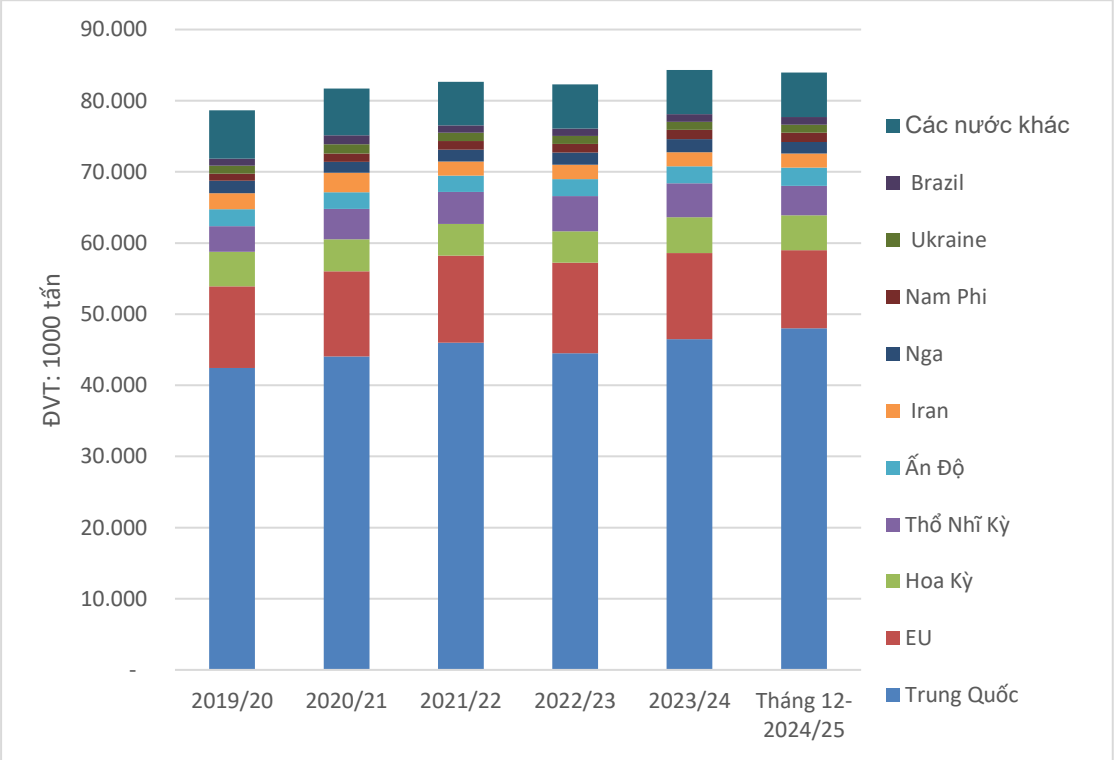

Nguồn: USDA

Trung Quốc là quốc gia sản xuất táo lớn nhất trên thế giới, sản lượng táo luôn chiếm từ 53,9%- 57,2% trong tổng sản lượng táo thế giới trong giai đoạn 2019-2025.

Tính riêng trong niên vụ 2024/25, sản lượng táo của Trung Quốc đạt khoảng 48 triệu tấn, chiếm 57,2% thị phần. Tiếp đến là EU đạt 11,0 triệu tấn, chiếm 13,1%; Hoa Kỳ đạt 4,9 triệu tấn, chiếm 5,8%; Thổ Nhĩ Kỳ đạt 4,2 triệu tấn, chiếm 4,9%; Ấn Độ đạt 2,6 triệu tấn, chiếm 3,0%; v.v.

Hình 2: Cơ cấu sản lượng táo thế giới niên vụ 2024/25

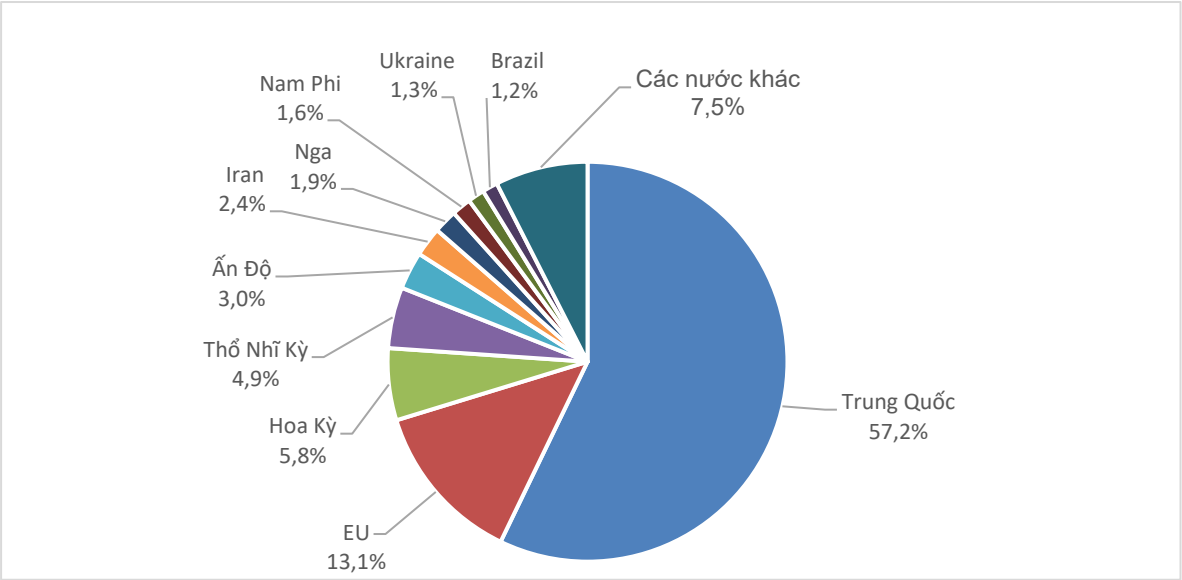

Nguồn: USDA

1.1.2. Tình hình sản xuất anh đào (ngọt và chua)

Theo USDA, sản lượng anh đào (ngọt và chua) thế giới tăng mạnh trong những năm gần đây, từ 4,03 triệu tấn trong niên vụ 2020/21 tăng lên 5,2 triệu tấn trong niên vụ 2024/25, nhưng dự báo giảm xuống còn 4,6 triệu tấn trong niên vụ 2025/26. Top 5 quốc gia/khu vực sản xuất anh đào lớn nhất thế giới là Trung Quốc, Chile, EU, Hoa Kỳ và Thổ Nhĩ Kỳ.

Hình 3: Cơ cấu sản lượng anh đào thế giới, 2020-2026

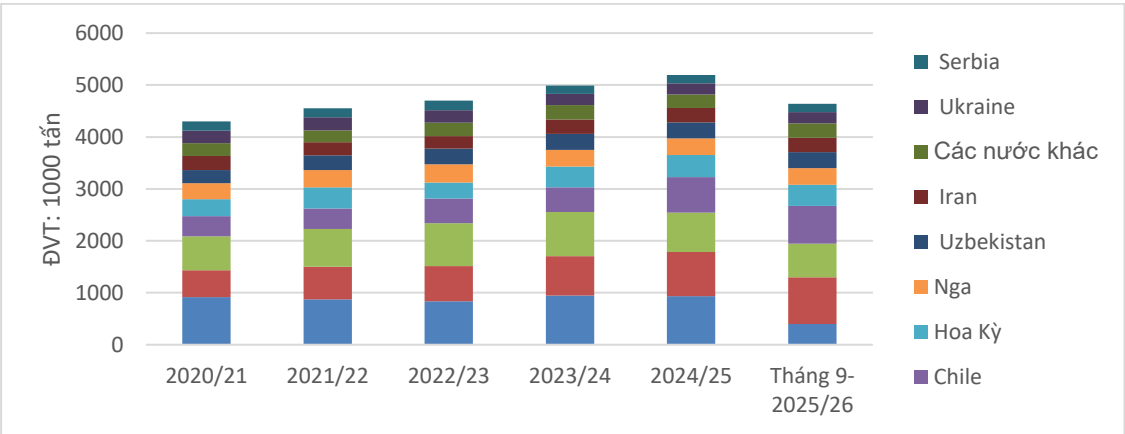

Nguồn: USDA

Trong niên vụ 2024/25, sản lượng anh đào của Trung Quốc đạt 933 nghìn tấn, chiếm 18,0% tổng sản lượng anh đào thế giới. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 850 nghìn tấn (chiếm 16,4%), EU đạt 762 nghìn tấn (chiếm 14,7%), Chile đạt 684

nghìn tấn (chiếm 13,2%); Hoa Kỳ đạt 403 nghìn tấn (chiếm 8,1%); Nga đạt 325 nghìn tấn (chiếm 6,3%), Uzbekistan đạt 305 nghìn tấn (chiếm 5,9%, v.v.

Hình 4: Cơ cấu sản lượng anh đào thế giới niên vụ 2024/25

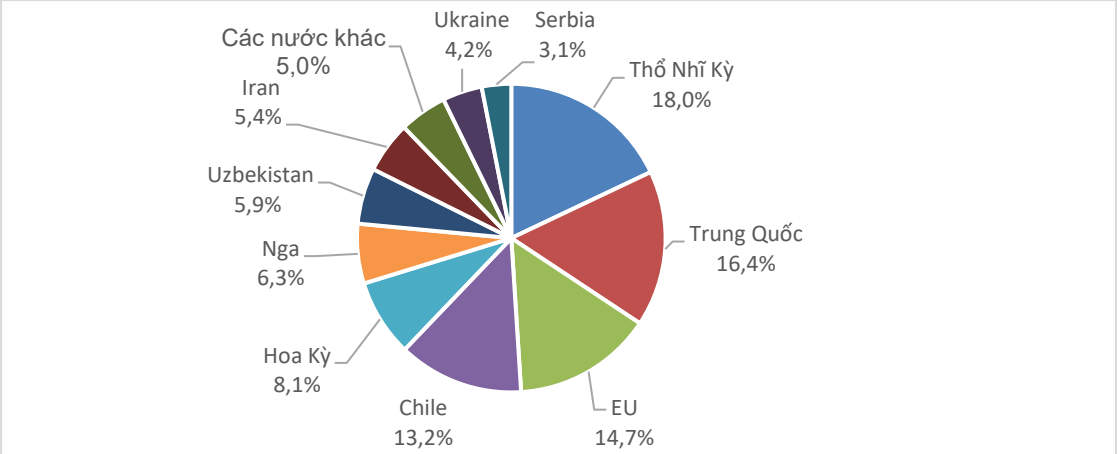

Nguồn: USDA

1.1.3. Tình hình sản xuất quýt

Theo USDA, sản lượng quýt thế giới tăng ổn định trong những năm gần đây, từ 36,0 triệu tấn trong niên vụ 2020/21 tăng lên 37,5 triệu tấn trong niên vụ 2024/25. Top 5 nước có sản lượng bưởi nhiều nhất thế giới là Trung Quốc, EU, Thổ Nhĩ Kỳ, Morocco và Hoa Kỳ. Sản lượng bưởi của 5 nước sản xuất lớn nhất thế giới luôn chiếm từ 89,2% đến 90,1% trên tổng sản lượng bưởi thế giới.

Hình 5: Cơ cấu sản lượng quýt thế giới, 2020-2025

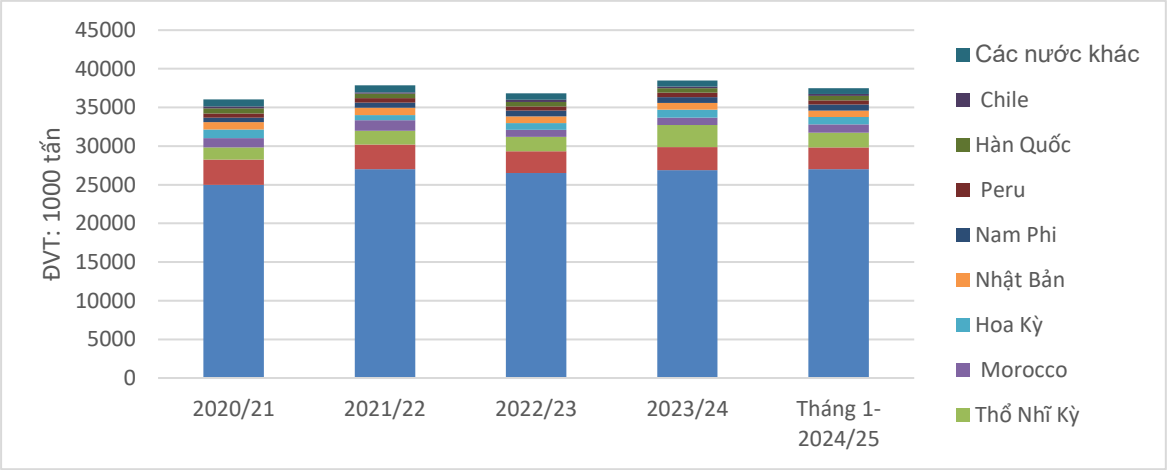

Nguồn: USDA

Tính riêng trong niên vụ 2024/25, các nước có sản lượng quýt lớn nhất là: Trung Quốc đạt 27 triệu tấn, chiếm 72,0%; Thổ Nhĩ Kỳ đạt 2,8 triệu tấn, chiếm

7,6%; Morocco đạt 1,9 triệu tấn, đạt 5,0%; Hoa Kỳ đạt 1,1 triệu tấn, chiếm 2,9%; Nhật Bản đạt 0,92 triệu tấn, chiếm 2,5%; Nam Phi đạt 0,83 triệu tấn, chiếm 2,2%; v.v.

Hình 6: Cơ cấu sản lượng quýt thế giới niên vụ 2024/25

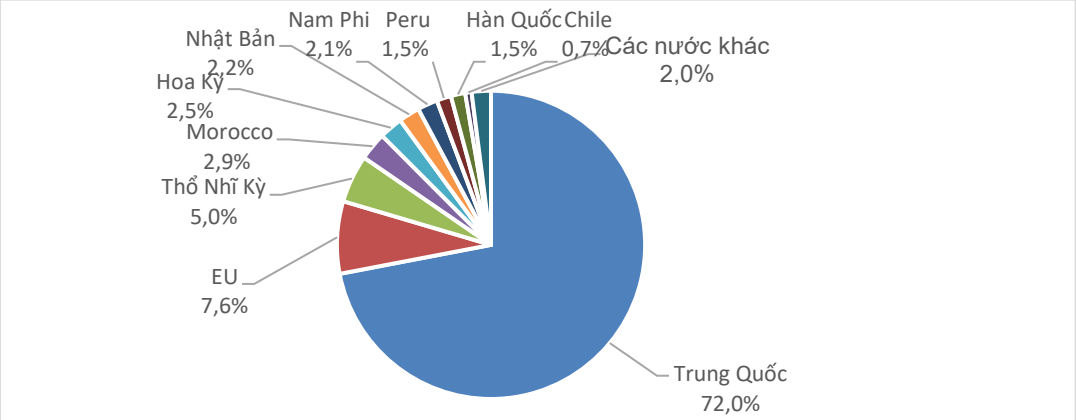

Nguồn: USDA

1.1.4. Tình hình sản xuất nho

Theo USDA, sản lượng nho tươi thế giới tăng trưởng ổn định trong những năm gần đây, từ 25,5 triệu tấn trong niên vụ 2020/21 tăng lên 28,9 triệu tấn trong niên vụ 2024/25, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép (CAGR) đạt 2,5%/năm.

Top 5 quốc gia có sản lượng nho tươi lớn nhất thế giới là Trung Quốc, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Uzbekistan và Ai Cập. Sản lượng nho tươi của 5 quốc gia này luôn chiếm từ 73,9% đến 78,3% tổng sản lượng nho tươi của thế giới trong giai đoạn này.

Hình 7: Cơ cấu sản lượng nho tươi thế giới, 2020-2025

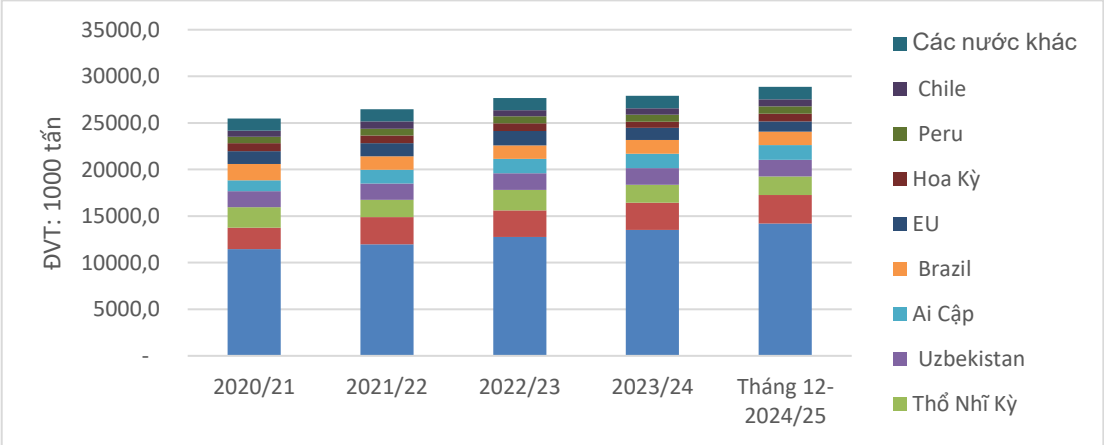

Nguồn: USDA

Tính riêng trong niên vụ 2024/25, sản lượng nho của Trung Quốc đạt 14,2 triệu tấn, chiếm 49,2% tổng sản lượng nho tươi thế giới, tiếp đến là Ấn Độ đạt 3,1 triệu tấn (chiếm 10,6%), Thổ Nhĩ Kỳ đạt 2,0 triệu tấn (chiếm 6,9%), Uzbekistan đạt 1,8 triệu tấn (chiếm 6,1%), Ai Cập đạt 1,6 triệu tấn (chiếm 5,5%), v.v.

Hình 8: Cơ cấu sản lượng nho tươi thế giới niên vụ 2024/25

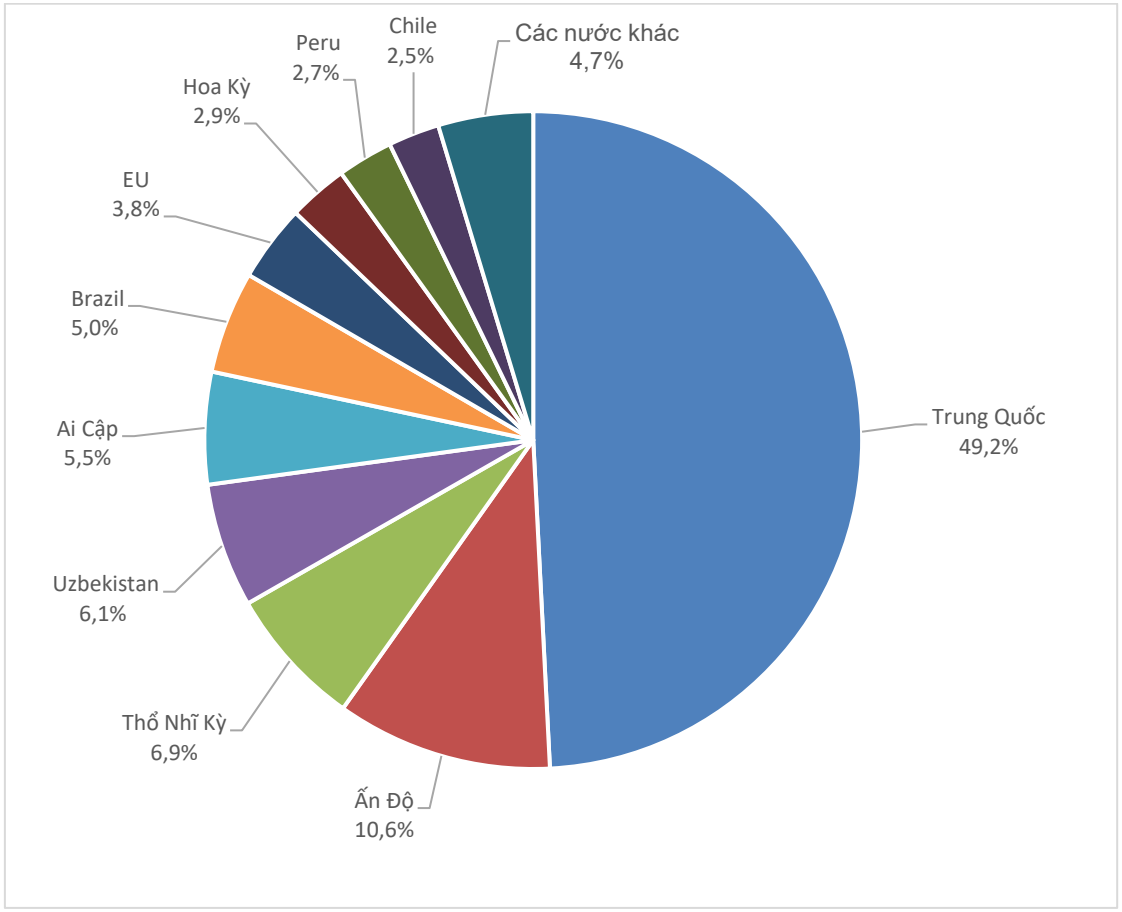

Nguồn: USDA

1.1.5. Tình hình sản xuất chanh

Theo USDA, sản lượng chanh (bao gồm chanh vàng và chanh xanh) tăng ổn định trong những năm qua, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 1,8%/năm trong giai đoạn 2020-2025, từ 9,4 triệu tấn trong niên vụ 2020/21 tăng lên 10,2 triệu tấn trong niên vụ 2024/25.

Top 5 quốc gia/khu vực có sản lượng chanh lớn nhất thế giới là Mexico, Thổ Nhĩ Kỳ, EU, Argentina và Hoa Kỳ. Sản lượng chanh của 5 quốc gia này luôn chiếm từ 88,1% đến 89,4% tổng sản lượng chanh của thế giới trong giai đoạn này.

Hình 9: Cơ cấu sản lượng chanh thế giới, 2020-2025

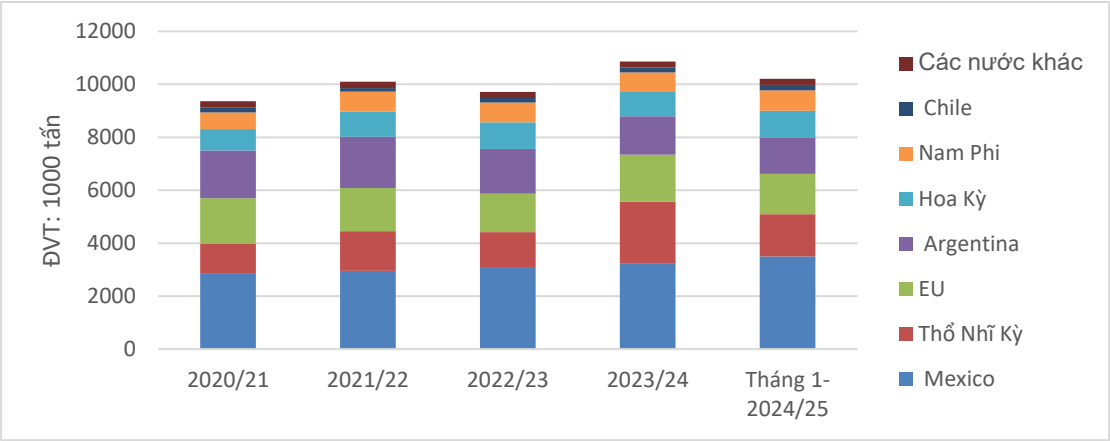

Nguồn: USDA

Tính riêng trong niên vụ 2024/25, sản lượng chanh của Mexico đạt 3,5 triệu tấn, chiếm 34,3% tổng sản lượng chanh thế giới, tiếp đến là Thổ Nhĩ Kỳ đạt 1,6 triệu tấn (chiếm 15,7%), EU đạt 1,5 triệu tấn (chiếm 14,9%), Argentina đạt 1,4 triệu tấn (chiếm 13,5%), Hoa Kỳ đạt 1,0 triệu tấn (chiếm 9,8%), v.v.

Hình 10: Cơ cấu sản lượng chanh thế giới niên vụ 2024/25

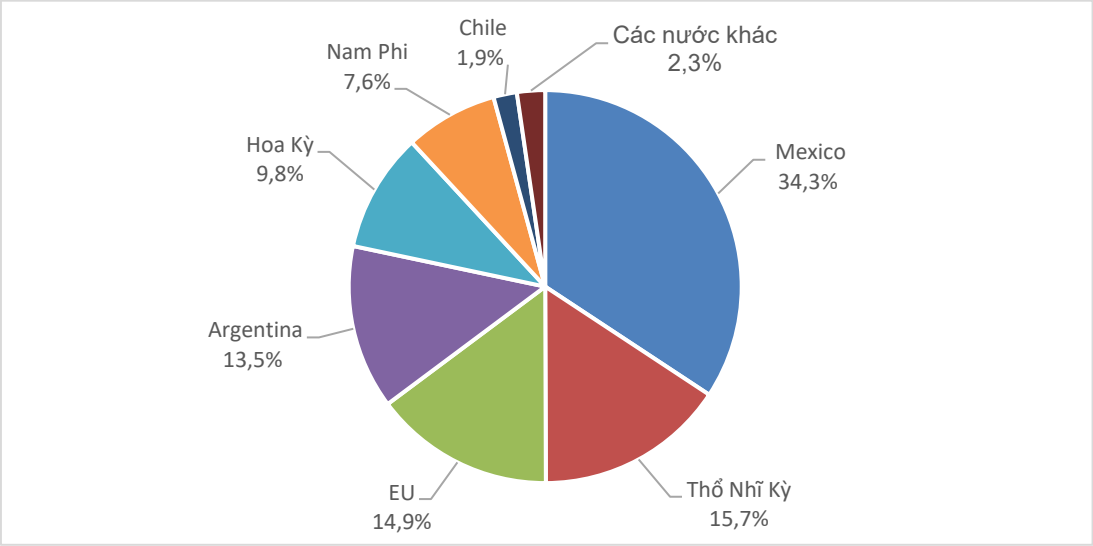

Nguồn: USDA

1.1.6. Tình hình sản xuất cam

Theo USDA, sản lượng cam thế giới có xu hướng giảm nhẹ trong những năm qua, với CAGR giảm 1,3%/năm trong giai đoạn 2020-2025, từ 48,2 triệu tấn trong niên vụ 2020/21 giảm xuống còn 45,2 triệu tấn trong niên vụ 2024/25.

Top 5 quốc gia/khu vực có sản lượng cam lớn nhất thế giới là Brazil, Trung Quốc, EU, Mexico và Ai Cập. Sản lượng cam của 5 quốc gia này luôn chiếm từ 75,8% đến 79,0% tổng sản lượng cam của thế giới trong giai đoạn này.

Hình 11: Cơ cấu sản lượng cam thế giới, 2020-2025

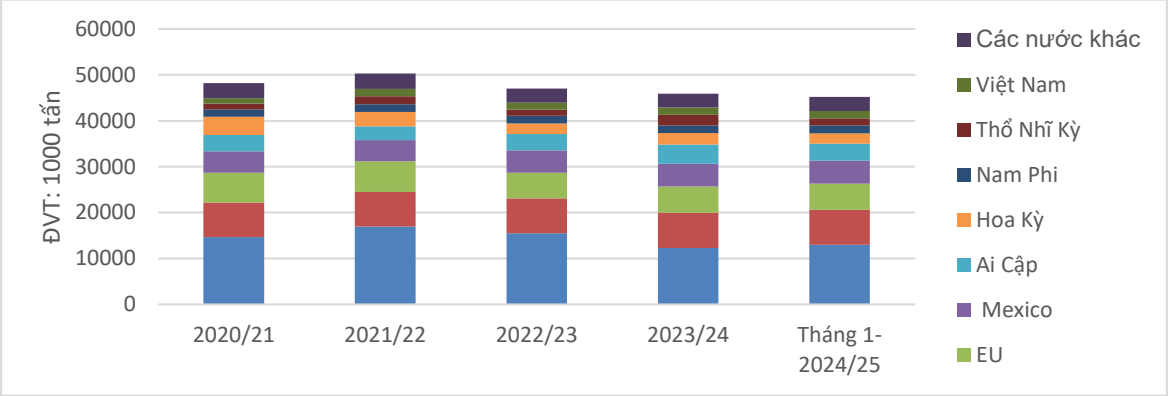

Nguồn: USDA

Tính riêng trong niên vụ 2024/25, sản lượng cam của Brazil đạt 13,0 triệu tấn, chiếm 28,7% tổng sản lượng cam thế giới, tiếp đến là Trung Quốc đạt 7,6 triệu tấn (chiếm 16,8%), EU đạt 5,7 triệu tấn (chiếm 12,5%), Mexico đạt 5,1 triệu tấn (chiếm 11,2%), Ai Cập đạt 3,7 triệu tấn (chiếm 8,2%), v.v. Việt Nam đạt 1,6 triệu tấn, chiếm 3,5% và xếp thứ 9 trên thế giới.

Hình 12: Cơ cấu sản lượng cam thế giới niên vụ 2024/25

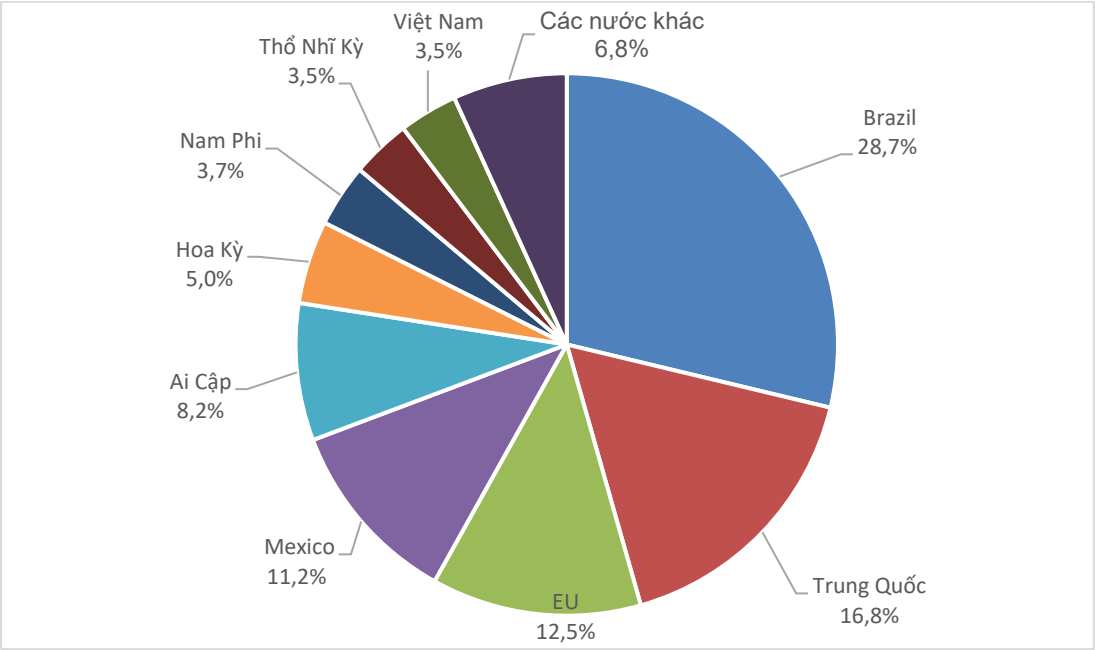

Nguồn: USDA

1.1.7. Tình hình sản xuất đào và xuân đào

Theo USDA, sản lượng đào và xuân đào thế giới tăng ổn định trong những năm qua, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 1,1%/năm trong giai đoạn 2020-2025, từ 21,9 triệu tấn trong niên vụ 2020/21 tăng lên 25,3 triệu tấn trong niên vụ 2024/25 và ước đạt 23,8 triệu tấn trong niên vụ 2025/26.

Top 5 quốc gia/khu vực có sản lượng đào và xuân đào lớn nhất thế giới là Trung Quốc, EU, Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ và Iran. Sản lượng đào và xuân đào của 5 quốc gia này luôn chiếm từ 92,9% đến 93,4% tổng sản lượng đào và xuân đào của thế giới trong giai đoạn này. Trong đó, sản lượng của Trung Quốc lớn nhất, luôn chiếm từ 68,5% đến 70,7% tổng sản lượng toàn thế giới.

Hình 13: Cơ cấu sản lượng đào và xuân đào thế giới, 2020-2025

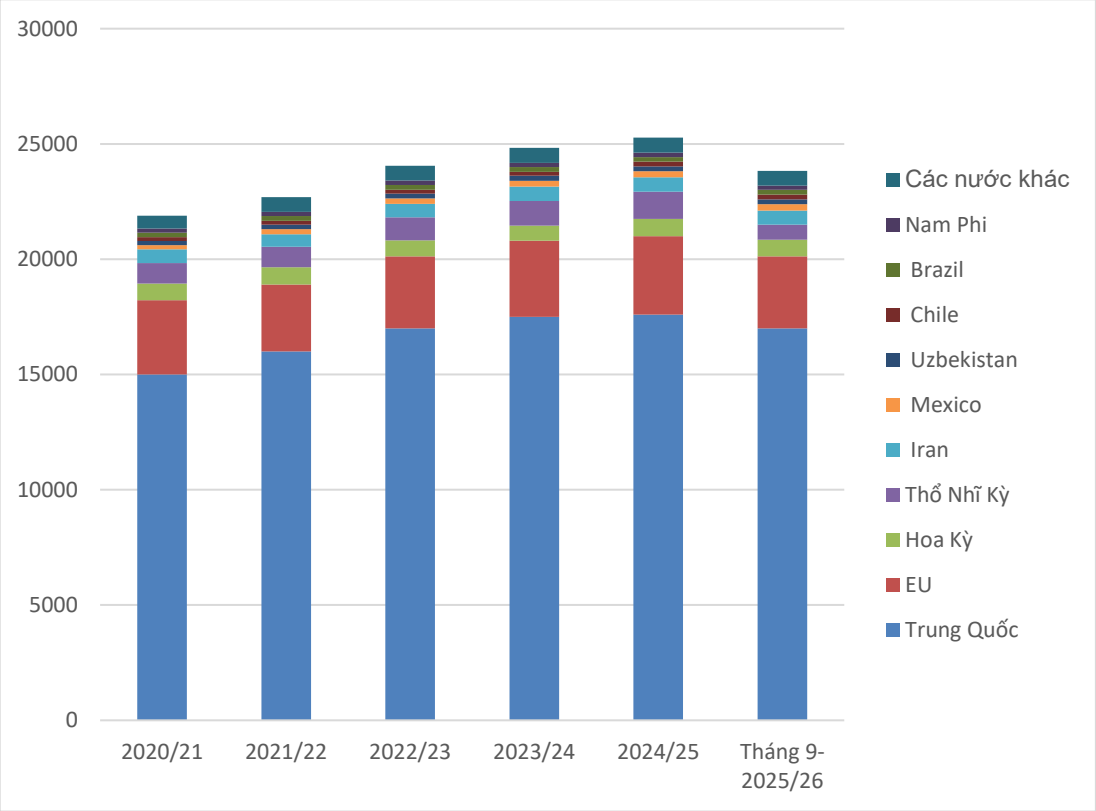

Nguồn: USDA

Tính riêng trong niên vụ 2024/25, sản lượng đào và xuân đào của Trung Quốc đạt 17,6 triệu tấn, chiếm 69,6% tổng sản lượng thế giới, tiếp đến là EU đạt 3,4 triệu tấn (chiếm 13,5%), Thổ Nhĩ Kỳ đạt 1,2 triệu tấn tấn (chiếm 4,7%), Hoa Kỳ đạt 748 nghìn tấn (chiếm 3,0%), Iran đạt 614 nghìn tấn (chiếm 2,4%), v.v.

Hình 14: Cơ cấu sản lượng đào và xuân đào thế giới niên vụ 2024/25

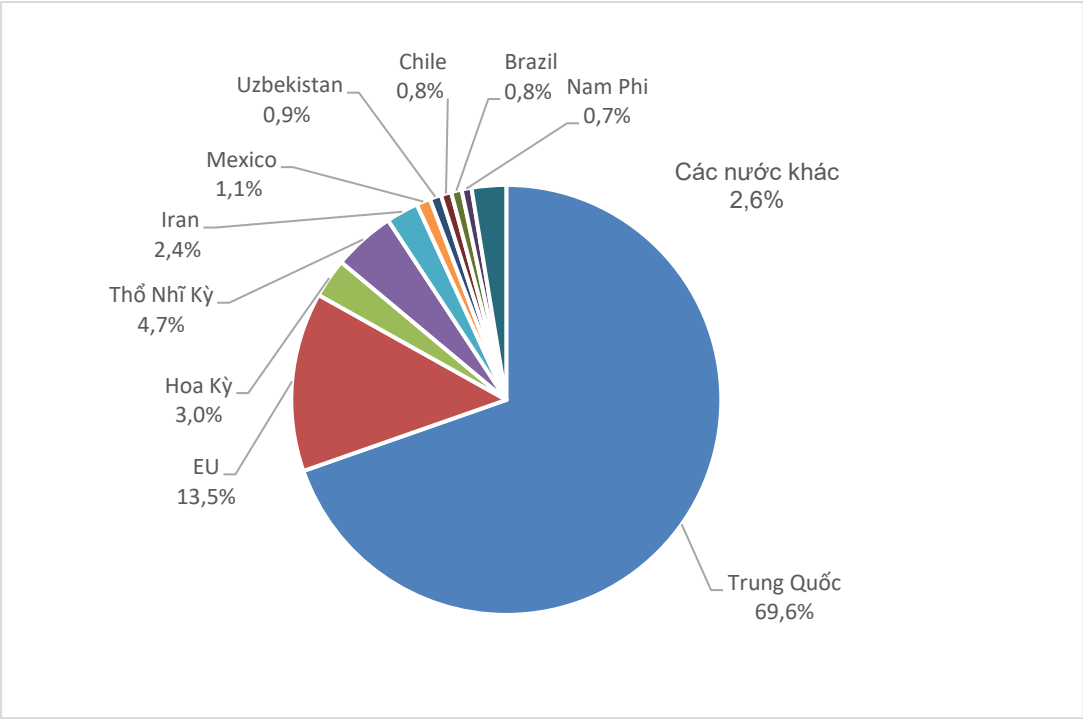

Nguồn: USDA

1.2. Tình hình sản xuất rau quả Việt Nam

1.2.1. Tình hình sản xuất chung

Theo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, hiện Việt Nam có hơn 1,3 triệu ha cây ăn quả với sản lượng khoảng 15 triệu tấn mỗi năm.[1] Trong đó, chuối chiếm diện tích 161.000ha, dứa cũng đạt diện tích trên 52.000ha, dừa gần 202.000ha và chanh leo hơn 12.000ha. Tất cả đều đang có xu hướng mở rộng xuất khẩu và phát triển chế biến sâu.

Theo báo cáo của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT, năm 2024, diện tích rau, đậu các loại ước đạt 1.148 nghìn ha, tăng so với kế hoạch năm (1,03 triệu ha) và sản lượng đạt 19,92 triệu tấn, tăng 3,6% so với cùng kỳ.

Diện tích trồng rau, đậu của Việt Nam tăng trưởng ổn định trong những năm gần đây, với tốc độ trăng trưởng hàng năm kép đạt 0,6%/năm trong giai đoạn 2018-2024, từ 1.109 nghìn ha năm 2018 tăng lên 1.148 nghìn ha năm 2024. Sản lượng rau, đậu cũng tăng trường liên tục, với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 2,4%/năm, từ 17,3 triệu tấn năm 2018 tăng lên 19,92 triệu tấn năm 2024.

[1] https://nongnghiepmoitruong.vn/tang-suc-canh-tranh-thuc-day-xuat-khau-4-san-pham-trai-cay-chu-luc-d763278.html

Hình 15: Diện tích trồng rau, đậu của Việt Nam, 2018-2024

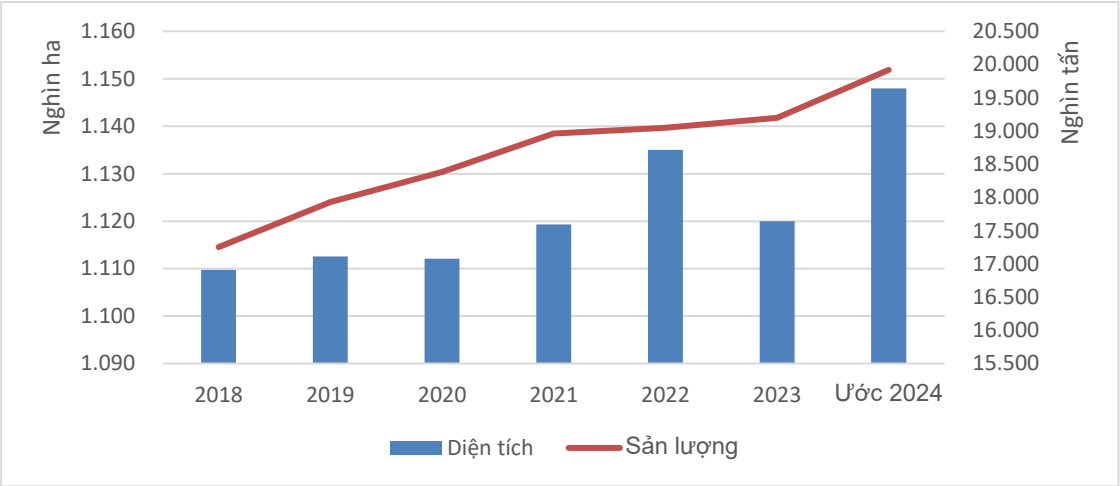

Nguồn: Bộ Nông nghiệp và PTNT

Năm 2024, diện tích cây ăn quả đạt 1.300,7 nghìn ha[2], tăng 31,3 nghìn ha (tăng 2,5%); hầu hết cây ăn quả chủ lực đạt sản lượng cao hơn so với cùng kỳ[3]. Diện tích một số cây ăn quả có xu hướng tăng do các địa phương tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa mang tính bền vững; nhiều mô hình xen canh cây ăn quả, trồng cây ăn quả kết hợp du lịch, trang trại phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người nông dân, đồng thời khai thác thế mạnh sản xuất cây trồng tại địa phương.

Ước sản lượng 15 loại cây ăn quả chính năm 2024 là 12.955,9 nghìn tấn, bao gồm: xoài 1.089 nghìn tấn, chuối 2.744 nghìn tấn, thanh long 1.215 nghìn tấn, dứa 825 nghìn tấn, cam 1.670,9 nghìn tấn, quýt 170 nghìn tấn, bưởi 1.165 nghìn tấn, nhãn 517 nghìn tấn, vải 185 nghìn tấn, chôm chôm 340 nghìn tấn, sầu riêng 1.470 nghìn tấn, na 110 nghìn tấn, mít 1.100 nghìn tấn, bơ 205 nghìn tấn, chanh leo 150 nghìn tấn.

Diện tích cây ăn quả cả nước và các vùng, miền nhìn chung có xu hướng liên tục tăng trong những năm gần đây. Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, diện tích trồng cây ăn quả năm 2024 ước đạt 1,3 triệu ha, tăng 2,5% so với năm 2023. Giai đoạn 2018-2024, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép diện tích trồng cây ăn quả đạt 4,6%/năm, từ 993,2 nghìn ha năm 2018 tăng lên 1,3 triệu ha năm 2024.

[2] Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 số 175/BC-TT-KHTH ngày 10/12/2024 của Cục Trồng trọt

[3] Báo cáo Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn tháng 9 và 9 tháng đầu năm; nhiệm vụ trọng tâm tháng 10 năm 2024

Hình 16: Diện tích trồng trái cây của Việt Nam, 2018-2024

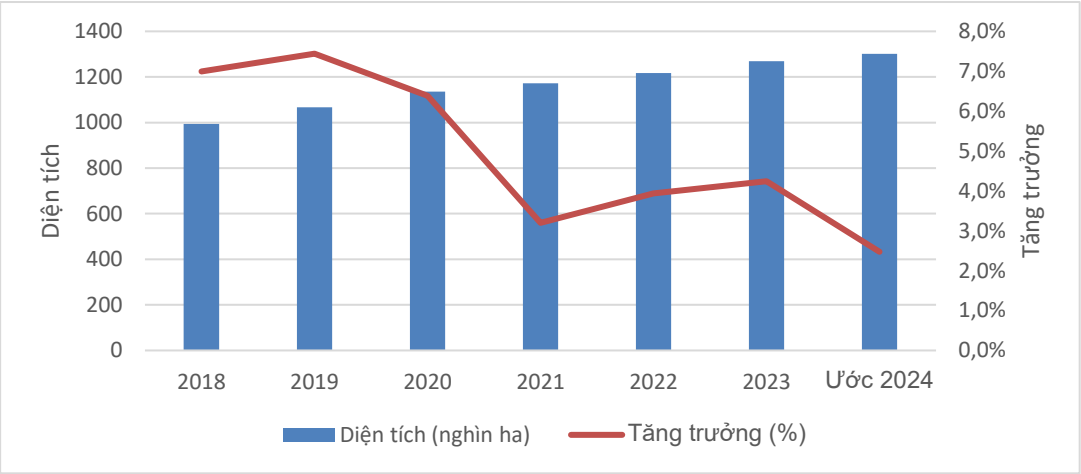

Nguồn: Cục Thống kê, Bộ Nông nghiệp và PTNT

Theo Cục Trồng trọt, Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng có diện tích trồng trái cây lớn nhất cả nước, đạt 404,1 nghìn ha, chiếm 31,8% tổng diện tích. Tiếp đến là các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc (TDMNPB) đạt 271,9 nghìn ha, chiếm 21,4%; Tây Nguyên đạt 181,2 nghìn ha, chiếm 14,3%; Đông Nam Bộ đạt 142,2 nghìn ha, chiếm 11,2%; Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) đạt 103,3 nghìn ha, chiếm 8,1%; Duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB) đạt 90,6 nghìn ha, chiếm 7,1% và Bắc Trung Bộ đạt 76 nghìn ha, chiếm 6,0%.

Hình 17: Cơ cấu vùng trồng trái cây của Việt Nam năm 2023

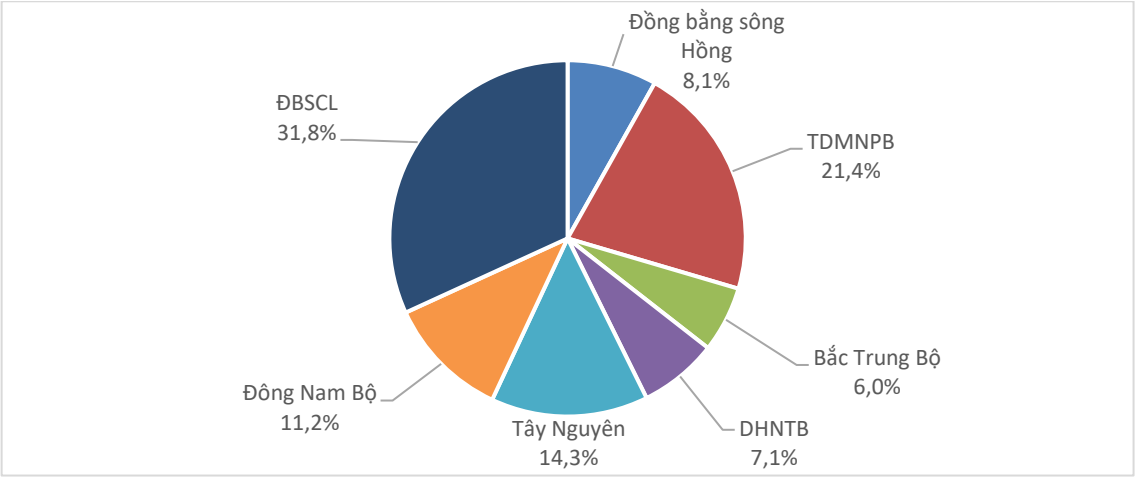

Nguồn: Cục Trồng trọt (MAE)

Về sản lượng, ĐBSCL chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước, đạt 6,0 triệu tấn, chiếm 43,3% tổng sản lượng trái cây cả nước. Tiếp đến là TDMNPB đạt 1,85 triệu tấn, chiếm 13,3%; ĐBSH đạt 1,47 triệu tấn, chiếm 10,6%; Đông Nam Bộ

đạt 1,46 triệu tấn, chiếm 10,5%; Tây Nguyên đạt 1,11 triệu tấn, chiếm 8,0%; DHNTB đạt 1,10 triệu tấn, chiếm 8,0%; và Bắc Trung Bộ đạt 878,8 nghìn tấn, chiếm 6,3%.

Hình 18: Cơ cấu sản lượng trái cây của Việt Nam năm 2023

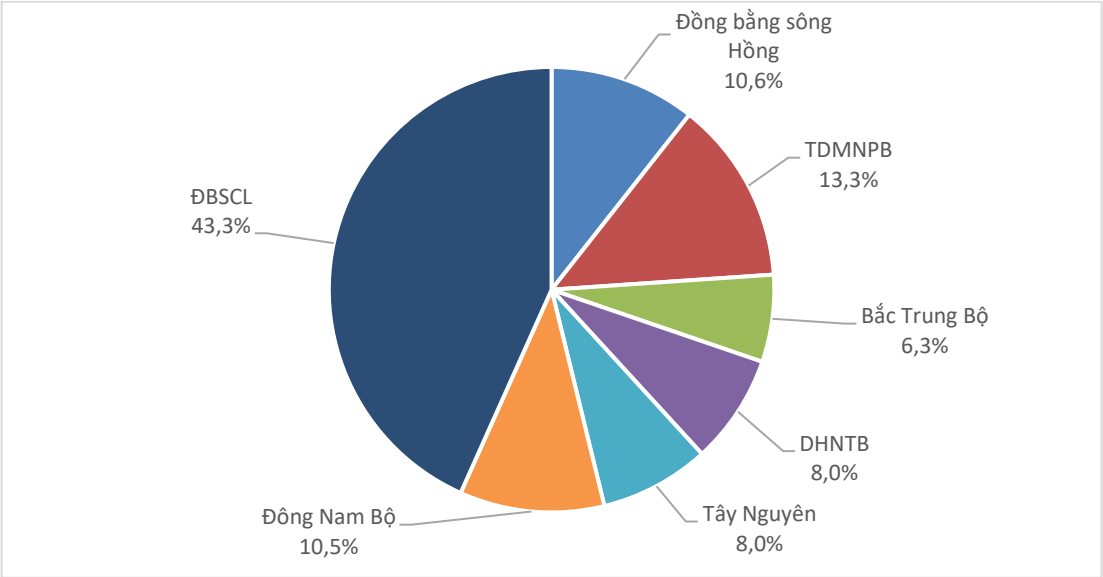

Nguồn: Cục Trồng trọt (MAE)

1.2.2. Tình hình sản xuất một số cây trồng chính

(i) Sản xuất sầu riêng

Diện tích và sản lượng sầu riêng có sự biến động mạnh trong mười năm qua. Theo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), năm 2015, diện tích sầu riêng cả nước là 32 nghìn ha, đến năm 2021 đã tăng lên 85 nghìn ha (tăng 167% so với năm 2015).

Đặc biệt, sau khi Việt Nam và Trung Quốc ký Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với sầu riêng tươi của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc vào ngày 1/7/2022, diện tích trồng sầu riêng tăng đột biến, đạt 178,8 nghìn ha vào năm 2024 (tăng 461% so với năm 2015 và tăng 110% so với năm 2021).[4]

Sự mở rộng diện tích ở quy mô lớn đã kéo theo bước nhảy vọt về sản lượng. Nếu năm 2015, toàn quốc chỉ thu được 366 nghìn tấn sầu riêng thì đến năm 2021 con số này đã đạt 674 nghìn tấn (tăng 84% so với năm 2015) và tiếp đạt trên 1,5 triệu tấn vào năm 2024 (tăng 310% so với năm 2015 và tăng 123% so với năm 2021).

[4] https://nongnghiepmoitruong.vn/10-nam-vuon-minh-cua-sau-rieng-viet-nam-d754778.html

Hình 19: Diện tích sầu riêng Việt Nam giai đoạn 2020 - 2024

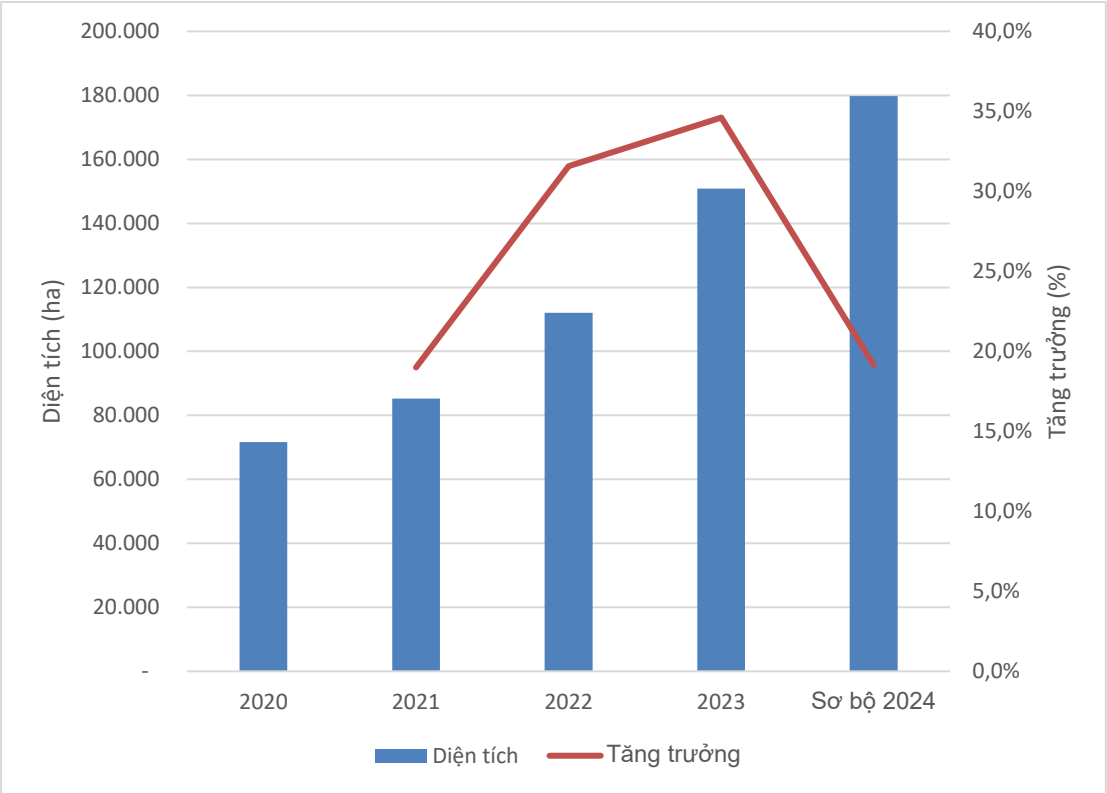

Nguồn: NGTK (MAE)

Diện tích trồng sầu riêng tại Việt Nam tăng nhanh chủ yếu vì nhiều địa phương triển khai chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, khuyến khích đưa đất trồng kém hiệu quả sang cây ăn quả có giá trị cao, kết hợp với nhu cầu thị trường. Đặc biệt, nguyên nhân chính làm diện tích sầu riêng tăng đột biến là do sầu riêng Việt Nam được xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc đã làm giá sầu riêng trong nước tăng mạnh, nhiều thương lái đẩy mạnh bao tiêu ở các vùng trồng và hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân.

Hiện nay, sầu riêng đang được trồng tập trung tại các tỉnh thuộc Tây Nguyên, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó, 10 tỉnh theo địa danh cũ có diện tích và sản lượng sầu riêng lớn nhất hiện nay gồm: Đắk Lắk (38.800 ha), Lâm Đồng (25.920 ha), Tiền Giang (24.585 ha), Đồng Nai (14.955 ha), Đắk Nông (12.217 ha), Bình Phước (9.906 ha), Gia Lai (7.923 ha), Cần Thơ (6.991 ha), Đồng Tháp và Vĩnh Long (>4.000 ha).

Về sản lượng, những tỉnh có sản lượng sầu riêng lớn nhất tính đến năm 2024 là Tiền Giang (462.599 tấn), Đắk Lắk (361.985 tấn), Lâm Đồng (179.540 tấn), Đồng Nai (107.403 tấn), Cần Thơ (61.672 tấn), Đắk Nông (59.844 tấn), …

Hình 20: Sản lượng sầu riêng Việt Nam giai đoạn 2020 - 2024

Nguồn: NGTK (MAE)

(ii). Sản xuất xoài

Diện tích xoài có xu hướng tăng trong những năm gần đây, từ 104,8 nghìn ha năm 2019 tăng lên 115,1 nghìn ha năm 2024. Tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 1,9%/năm trong giai đoạn 2019-2024.

Hình 21: Diện tích xoài Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024

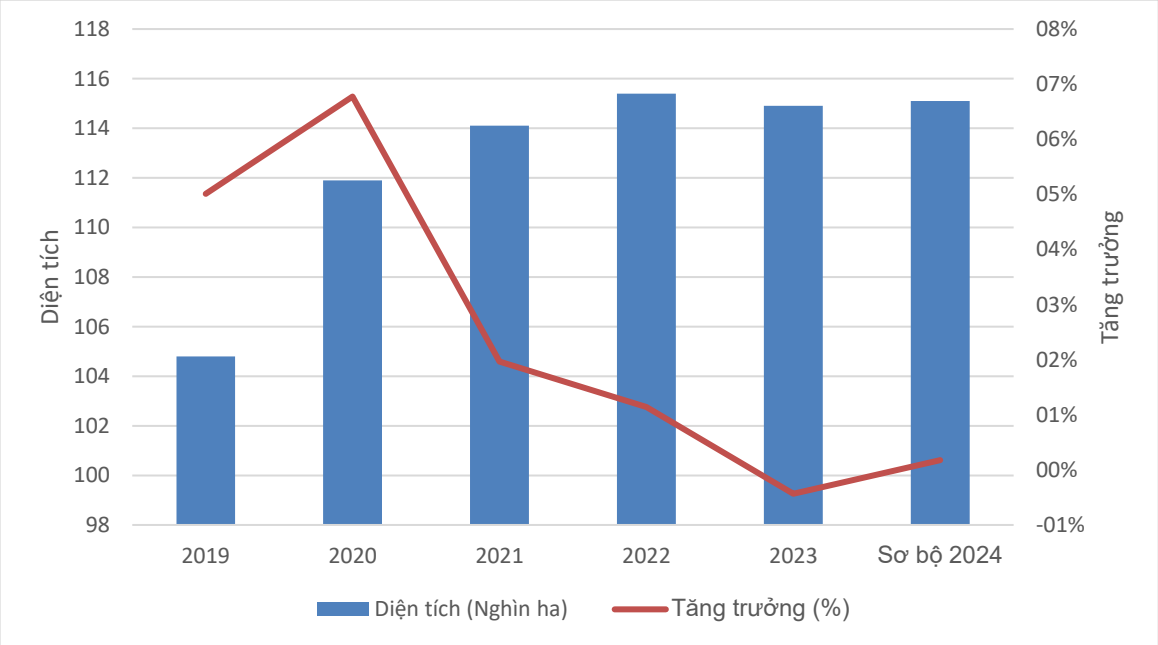

Nguồn: Cục Thống kê

Các tỉnh có diện tích và sản lượng xoài lớn là: Sơn La, Đồng Tháp, An Giang, Đồng Nai; trong đó, xoài được trồng nhiều nhất ở đồng bằng sông Cửu Long với 49.900ha. Tại Đồng Tháp, đến nay diện tích trồng xoài là hơn 14.000ha với sản lượng gần 140.000 tấn/năm.[5]

Nhờ các tiến bộ trong sản xuất, sản lượng xoài tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2019-2024, tốc độ tăng trưởng kép đạt 4,6%/năm, từ 839 nghìn tấn năm 2019 tăng lên 1,05 triệu tấn năm 2024.

Hình 22: Sản lượng xoài Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024

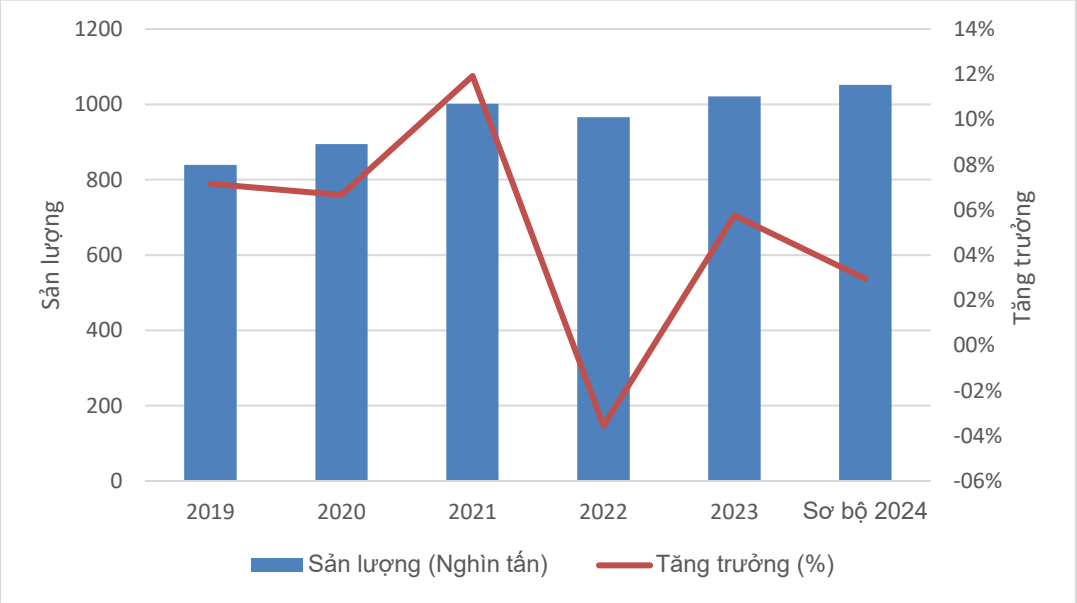

Nguồn: Cục Thống kê

(iii). Sản xuất chuối

Chuối là một trong những loại trái cây phổ biến nhất thế giới được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến nghị sử dụng thường xuyên. Nhờ chứa hàm lượng kali cao, chất xơ hòa tan, vitamin B6 và đặc biệt là tinh bột kháng (RS2), chuối có khả năng hỗ trợ tiêu hóa, điều hòa huyết áp, kiểm soát đường huyết và giảm nguy cơ béo phì. Vai trò của chuối không chỉ dừng lại ở giá trị dinh dưỡng, mà ngày càng gắn liền với lối sống lành mạnh và chế độ ăn vì sức khỏe cộng đồng.

Theo số liệu của Cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép diện tích trồng chuối cả nước trung bình đạt 1,4%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 150 nghìn ha năm 2019 tăng lên 1601,9 nghìn ha năm 2024.

[5] https://nhandan.vn/ap-dung-san-xuat-tien-tien-nang-cao-gia-tri-qua-xoai-post758307.html

Hình 23: Diện tích chuối Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024

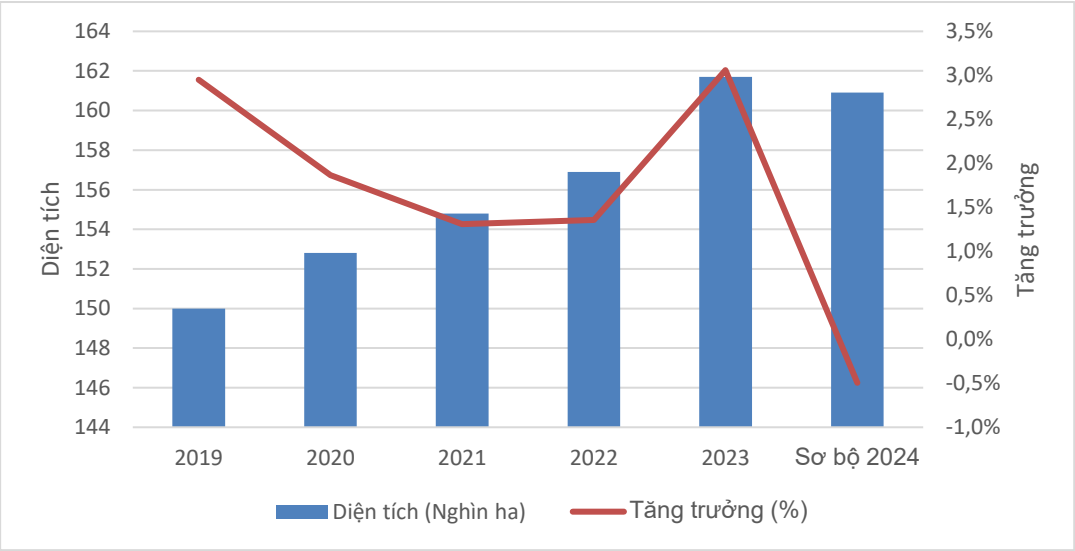

Nguồn: Cục Thống kê

Sản lượng chuối cả nước tăng trưởng ổn định trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 3,8%%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 2,2 triệu tấn năm 2019 tăng lên 2,64 triệu tấn năm 2024.

Hình 24: Sản lượng chuối Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024

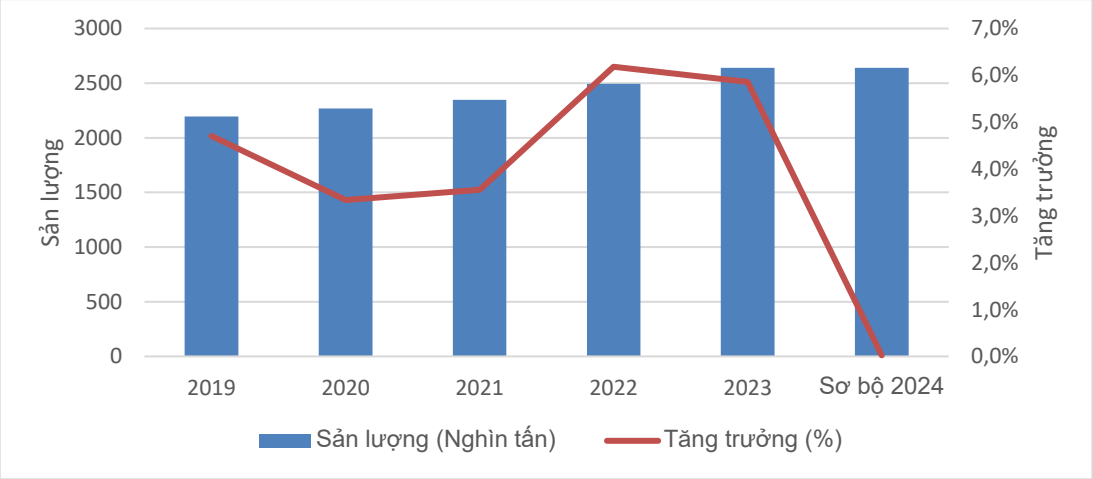

Nguồn: Cục Thống kê

Theo số liệu của FAO, Việt Nam hiện có khoảng 154.000 ha trồng chuối già Cavendish, chiếm khoảng 6,16% tổng diện tích chuối Cavendish toàn cầu với khoảng 2,5 triệu ha[6]. Theo chuyên trang worldstopexports.com, giá trị xuất khẩu chuối của Việt Nam năm 2024 đạt 378,1 triệu USD, tương đương 2,5% tổng giá

[6] https://nongnghiepmoitruong.vn/dua-nganh-chuoi-viet-nam-vuot-moc-ty-usd--tham-vong-va-dot-pha-d761523.html

trị ngành chuối toàn cầu với 15,3 tỷ USD. Hiện Việt Nam đứng thứ chín trong danh sách các quốc gia xuất khẩu chuối trên thế giới, trong khi ba nước dẫn đầu lần lượt là Ecuador (3,9 tỷ USD, chiếm 25,2%), Philippines (1,23 tỷ USD, chiếm 8,1%) và Columbia (xấp xỉ 1,23 tỷ USD, chiếm 8%).

Nhìn chung, giá trị ngành chuối Việt Nam đang có sự tăng trưởng mạnh mẽ, dù vẫn còn tình trạng mất cân đối về tỉ trọng diện tích canh tác và giá trị xuất khẩu so với số liệu toàn cầu (6,16% so với 2,5%). Mặc dù vậy, chính sự mất cân đối này cho thấy ngành chuối còn nhiều dư địa để tăng trưởng về mặt giá trị nếu có thể khai thác hiệu quả diện tích canh tác, kèm theo các lợi thế khác về thổ nhưỡng, vị trí địa lý, lực lượng lao động và đặc biệt là chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ. Nói cách khác, Việt Nam có các "điều kiện cần" để gia tăng sản lượng, năng suất, chất lượng, giá trị và thị phần trên trị trường chuối thế giới. Tuy nhiên, ngoài những điều kiện cần nói trên, ngành chuối Việt Nam sẽ cần những điều kiện đủ để tiến xa và nhanh hơn. Đó chính là năng lực giải quyết được những thách thức, đồng thời, tạo ra những giá trị khác biệt hóa cho ngành hàng và người tiêu dùng trên quy mô toàn cầu.

Ngành chuối toàn cầu đang phải đối mặt với dịch bệnh Panama, gây ra bởi Fusarium oxysporum f. sp. cubense – Tropical 4 (gọi tắt là TR4), một loại nấm trong đất mà trên thế giới hiện chưa có bất kỳ loại thuốc bảo vệ thực vật hay biện pháp canh tác nào được ghi nhận là có hiệu quả, trong khi bào tử nấm bệnh có thể tồn lưu trong đất vài chục năm. Đến nay, TR4 đã lây lan khắp các quốc gia trồng chuối, bao gồm Ecuador, Philippines, Columbia, Trung Quốc, Đài Loan… Thiệt hại do TR4 gây ra cho ngành chuối toàn cầu lên đến hàng tỷ USD mỗi năm vì mất mùa, chi phí xử lý vùng trồng nhiễm bệnh và thiệt hại do tái canh không thành công. Nhiều nước đã nghiên cứu và phát triển ra các giống mới với tỉ lệ chịu bệnh có thể đến 90%, tùy mức độ nhiễm bệnh và cách thức cải tạo đất bệnh tại các vùng trồng. Tuy nhiên, hiện tượng Maturity Stain (một kiểu rối loạn sinh lý tạo ra vết ố trên bề mặt trái chuối trưởng thành) cùng trọng lượng buồng chuối bị thoái hóa sớm thực sự là rào cản để giống Formosana và các phiên bản cải tiến được chấp nhận rộng rãi bởi ngành chuối thế giới, vốn yêu cầu khắt khe về chất lượng.

Giữa vùng xoáy dịch bệnh toàn cầu, Việt Nam lại đang sở hữu một cơ hội hiếm có để trở thành một trong những quốc gia có thể giải quyết được thách thức

này có hiệu quả nhất, đến từ nỗ lực nghiên cứu và phát triển giống chuối chống chịu bệnh TR4. Một trong những nghiên cứu có hiệu quả đột phá trong chọn tạo giống chuối có khả năng chống chịu bệnh TR4 và độc lập về nguồn gốc với giống Formosana đến từ nhóm nghiên cứu của Unifarm. Giống chống chịu bệnh mang tên Uni126 được chọn tạo và trồng khảo nghiệm lần đầu tiên vào năm 2018 tại Dầu Tiếng, Bình Dương, đồng thời được cải tiến liên tục trước khi trồng đại trà trên quy mô 1.000 ha của doanh nghiệp. Tỷ lệ chống chịu bệnh hiện nay của giống ổn định từ 95% đến 98%, trong khi các chỉ tiêu về trọng lượng buồng, phẩm chất trái chuối và đặc biệt là hiện tượng Maturity Stain đều có ưu điểm và khác biệt so với các giống chuối chống chịu bệnh khác trên thế giới, theo đánh giá của Dole (tập đoàn số một thế giới về chuối) và một số đơn vị nghiên cứu về giống chuối trên thế giới.

Giống chuối Uni126, một khi được bảo hộ và cấp phép lưu hành để có thể chuyển giao rộng rãi cho người nông dân trồng chuối, ngay lập tức sẽ trở thành một lợi thế mang tính chiến lược của ngành chuối Việt Nam. Với diện tích canh tác 154.000 ha, ngành chuối Việt Nam hoàn toàn có cơ hội vượt mốc một tỷ USD trong vòng 3-5 năm tới. Thông qua việc giải quyết một thách thức sống còn của ngành hàng, chuối Việt Nam đã tạo ra được một giá trị khác biệt cho ngành chuối toàn cầu để đứng trước cơ hội thực hiện được mục tiêu kép là vượt mốc tỷ USD và tham gia nhóm dẫn đầu ngành hàng chuối trên thế giới.

(iv) Tình hình sản xuất bưởi

Diện tích bưởi cả nước tăng đều trong giai đoạn 2019-2022, sau đó lại có xu hướng giảm dần, tính chung trong giai đoạn 2019-2024, CAGR đạt 1,7%/năm, từ 97,9 nghìn ha năm 2019 tăng lên 106,4 nghìn ha năm 2024. [7]

Tuy nhiên, sản lượng bưởi cả nước có xu hướng tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 8,4%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 818,9 nghìn tấn năm 2019 tăng lên 1,22 triệu tấn năm 2024.

7

Hình 25: Diện tích bưởi Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024

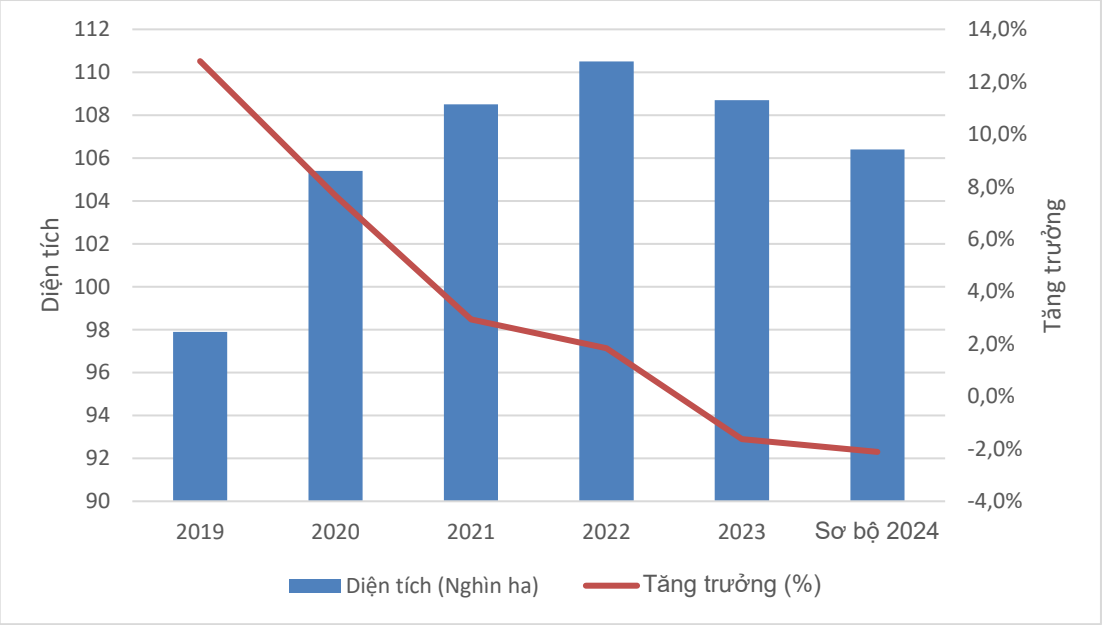

Nguồn: Niên giám thống kê

Hình 26: Sản lượng bưởi Việt Nam giai đoạn 2019 - 2024

Nguồn: Niên giám thống kê

(v) Tình hình sản xuất vải

Giai đoạn 2019-2024, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép diện tích sản xuất vải cả nước đạt 0,4%/năm, từ 55,4 nghìn ha năm 2019 tăng lên 56,5 nghìn ha năm 2024.

Hình 27: Diện tích vải Việt Nam giai đoạn 2019-2024

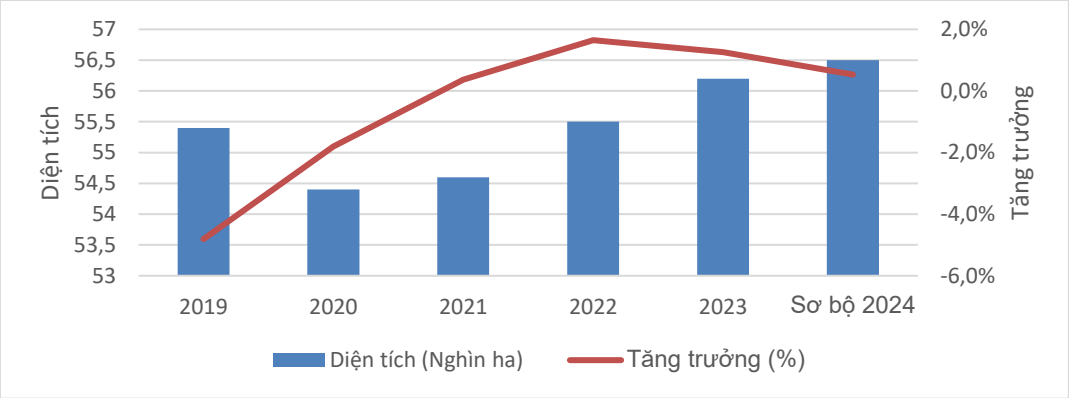

Nguồn: Cục Thống kê

Sản lượng vải biến động khá mạnh do ảnh hưởng thời tiết, CAGR trong giai đoạn 2019-2024 giảm 1,1%/năm, từ 269,6 nghìn tấn giảm xuống còn 255 nghìn tấn năm 2024. Theo Sở Công Thương Bắc Giang, tổng sản lượng vải thiều năm 2024 chỉ đạt gần 86.000 tấn, tương đương 42,5% sản lượng của mùa vụ năm trước. Ở Hải Dương, diện tích trồng vải thiều lên đến 8.800 ha. Với điều kiện thời tiết không thuận lợi, sản lượng vải thiều chỉ đạt khoảng 40.000 – 45.000 tấn. Diện tích trồng vải thiều chính vụ năm 2024 chịu ảnh hưởng nặng nề vì hầu hết cây không thể ra hoa. Vải chính vụ yêu cầu điều kiện thời tiết rất khắt khe, cần một mùa đông đủ lạnh và lạnh đúng thời điểm để mầm hoa phân hóa. Thêm vào đó, mưa nhiều cũng làm rụng hoa và quả non, gây thêm khó khăn cho nông dân.

Hình 28: Sản lượng vải Việt Nam giai đoạn 2019-2024

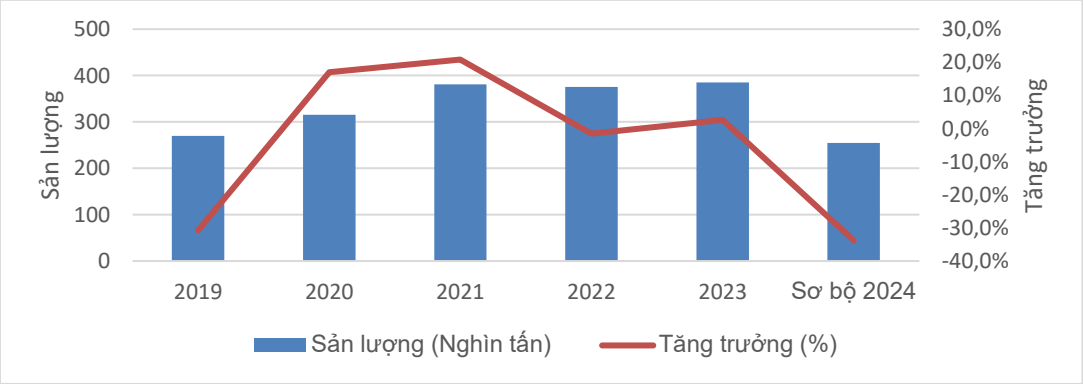

Nguồn: Cục Thống kê

Theo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), sản lượng năm 2025 đạt khoảng 303.000 tấn, tăng 30% so với năm 2024[8]. Trong

[8] https://dangcongsan.org.vn/bocongthuong/tin-tuc-hoat-dong/vai-thieu-viet-nam-lan-dau-xuat-hien-tai-chuoi-sieu-thi-ban-le-lon-nhat-nuoc-my.html

đó, Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) vẫn là nơi có sản lượng vải lớn nhất cả nước với 165.000 tấn; tiếp đến là Hải Dương (nay là Thành phố Hải Phòng) 60.000 tấn, Hưng Yên và Lạng Sơn cùng đạt 22.000 tấn, Đắk Lắk khoảng 21.000 tấn…

(vi) Tình hình sản xuất nhãn

Diện tích nhãn cả nước có những biến động đáng kể do xu hướng phát triển và chuyển đổi trong ngành nông nghiệp, CAGR đạt 0,2%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 80,6 nghìn ha năm 2019 tăng lên 82,6 nghìn ha năm 2020, sau đó lại giảm dần xuống 81,1 nghìn ha vào năm 2023 và tăng lên 81,6 nghìn ha vào năm 2024.

Hình 29: Diện tích nhãn Việt Nam giai đoạn 2019-2024

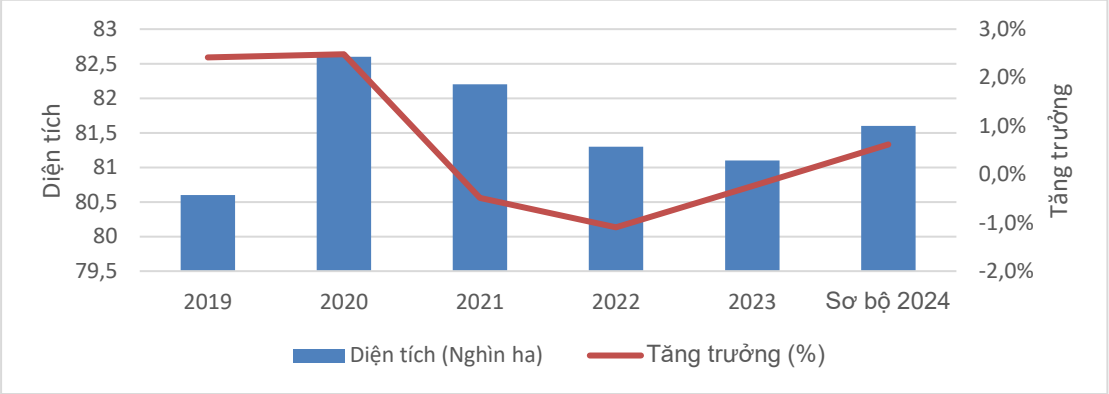

Nguồn: Cục Thống kê

Sản lượng nhãn có xu hướng tăng nhẹ trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 2,3%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 527,6 nghìn tấn năm 2019 tăng lên 660 nghìn tấn năm 2023 và giảm xuống 591,5 tấn năm 2024.

Hình 30: Sản lượng nhãn Việt Nam giai đoạn 2019-2024

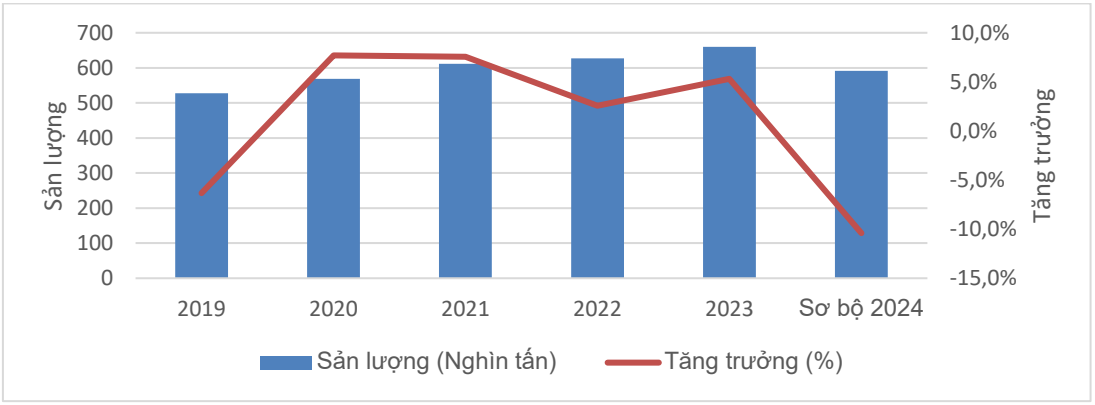

Nguồn: Cục Thống kê

(vii) Tình hình sản xuất khoai lang

Diện tích khoai lang có xu hướng giảm trong những năm gần đây, trung bình giảm 7,1%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 117 nghìn ha năm 2018 giảm xuống còn 79,7 nghìn ha năm 2023 và tăng nhẹ lên 81 nghìn ha năm 2024.

Hình 31: Diện tích khoai lang Việt Nam giai đoạn 2019-2024

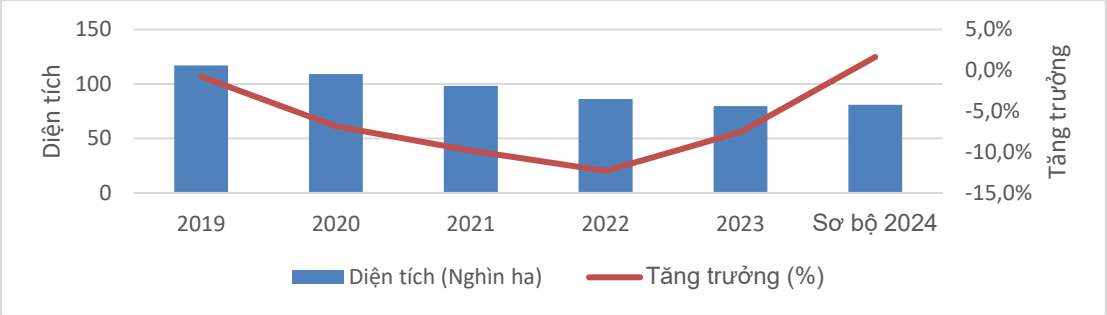

Nguồn: Cục Thống kê

Sản lượng khoai lang có xu hướng giảm do người dân chuyển đổi cây trồng sang các cây có giá trị kinh tế cao hơn hoặc sang các cây trồng phù hợp với điều kiện khí hậu và thị trường tiêu thụ. Ngoài ra, một số nguyên nhân khác như ảnh hưởng của thời tiết bất lợi như hạn hán kéo dài và xâm nhập mặn đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất và chất lượng khoai lang, đặc biệt là ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; dịch bệnh và sâu hại tấn công dẫn đến giảm năng suất và chất lượng sản phẩm.

Sản lượng khoai lang cũng có xu hướng giảm mạnh trong giai đoạn 2019-2024, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép giảm 7,4%/năm, từ 1,4 triệu tấn năm 2019 giảm xuống còn 973 nghìn tấn năm 2024.

Hình 32: Sản lượng khoai lang Việt Nam giai đoạn 2019-2024

Nguồn: Cục Thống kê

Hiện Trung Quốc đã mở cửa thị trường cho nhập khẩu khoai lang từ Việt Nam theo Nghị định thư giữa Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với khoai lang tươi Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc ký kết vào ngày 10/11/2022. Việc xuất khẩu chính ngạch này không chỉ giúp nâng cao giá trị khoai lang Việt Nam mà còn mở ra cơ hội lớn cho ngành nông sản Việt Nam trong việc tiếp cận thị trường Trung Quốc và quốc tế. Tuy nhiên, để tận dụng cơ hội này, cần cải thiện chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu mạnh. Ngành nông nghiệp cần hỗ trợ nông dân chuyển đổi sang các giống khoai lang có năng suất và chất lượng cao, đồng thời phát triển các sản phẩm chế biến từ khoai lang để tăng giá trị gia tăng.

(vii) Tình hình sản xuất cam, quýt

Diện tích cam, quýt có xu hướng giảm trong những năm gần đây, CAGR giảm 4,3%/năm trong giai đoạn 2019-2024, từ 120,2 nghìn ha năm 2019 giảm xuống còn 96,9 nghìn ha năm 2024.

Hình 33: Diện tích cam, quýt Việt Nam giai đoạn 2019-2024

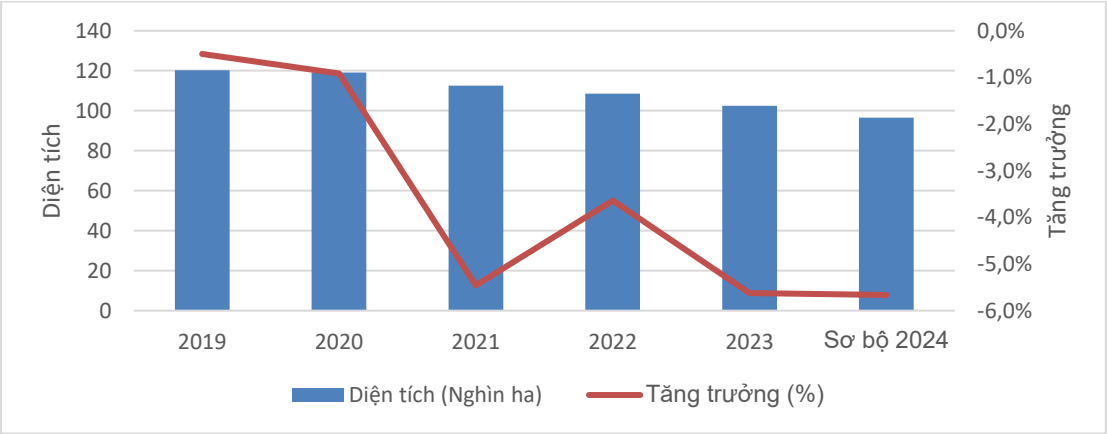

Nguồn: Cục Thống kê

Tuy diện tích trồng giảm, nhưng sản lượng cam, quýt lại tăng trưởng khá mạnh trong giai đoạn 2019-2024, với CAGR đạt 10,8%/năm, từ 1,2 triệu tấn năm 2019 tăng lên 2,1 triệu tấn năm 2024. Nhiều nông dân đã chuyển sang trồng các giống cam đặc sản như cam Vinh và đường Canh để nâng cao giá trị kinh tế. Đặc biệt, một số vùng đã áp dụng phương pháp canh tác hữu cơ, sử dụng phân bón hữu cơ và hạn chế thuốc bảo vệ thực vật để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Hình 34: Sản lượng cam, quýt Việt Nam giai đoạn 2019-2024

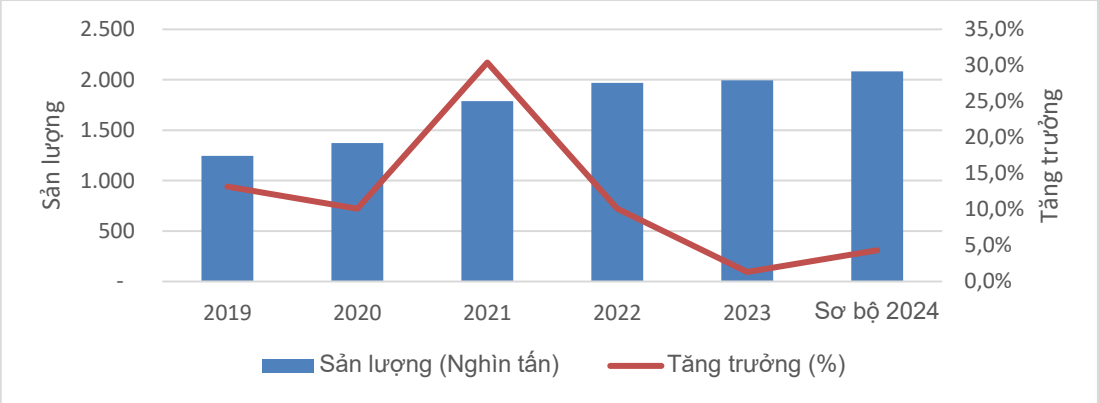

Nguồn: Cục Thống kê

II. THƯƠNG MẠI RAU QUẢ

2.1. Thương mại rau quả thế giới

2.1.1. Xuất khẩu

Theo Trademap (ITC), tổng giá trị xuất khẩu rau quả trên toàn thế giới tăng trưởng khá ổn định trong giai đoạn 2019 – 2024, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 5,7%/năm, từ 259,6 tỷ USD năm 2019 tăng lên 342,3 tỷ USD năm 2024.

Hình 35: Biến động giá trị xuất khẩu rau quả thế giới, 2019-2024

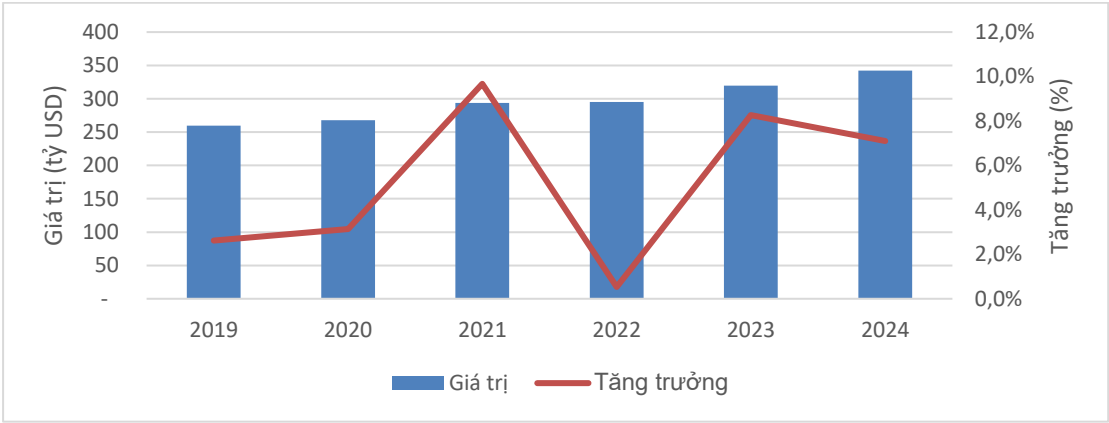

Nguồn: Trademap, (10/2025)

Tốp 10 quốc gia xuất khẩu rau quả lớn nhất thế giới năm 2024 là Trung Quốc (đạt 28,7 tỷ USD, chiếm 8,4% thị phần), Hoa Kỳ (đạt 28,1 tỷ USD, chiếm 8,2%), Hà Lan (đạt 26,8 tỷ USD, chiếm 7,8%), Tây Ban Nha (đạt 25,3 tỷ USD, chiếm 7,4%), Mexico, Ý, Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ Canada và Thái Lan. Việt Nam đứng thứ 14 với 2,2% thị phần.

Hình 36: Cơ cấu giá trị xuất khẩu rau quả thế giới năm 2024

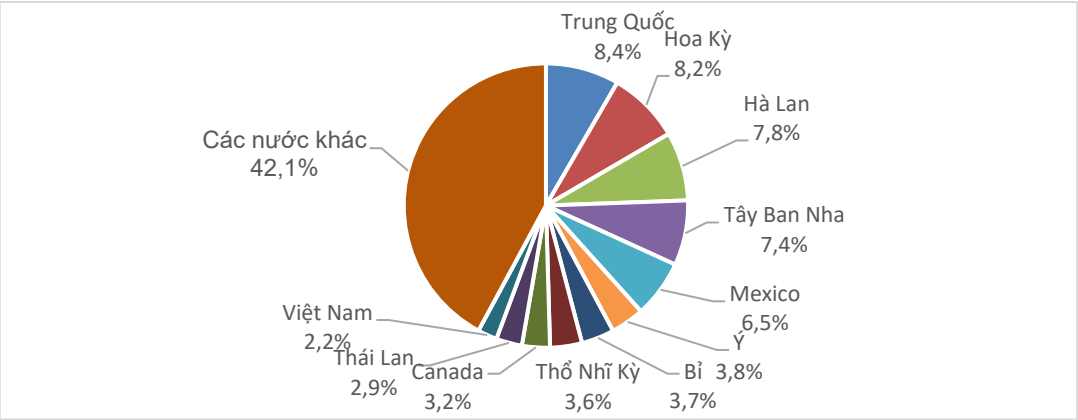

Nguồn: Trademap, (10/2025)

Theo số liệu Trademap (ITC) tính đến ngày 22/10/2025, 10 thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất trên thế giới trong 8 tháng đầu năm 2025 là: Tây Ban Nha (đạt 18,3 tỷ USD); Hoa Kỳ (đạt 16,2 tỷ USD); Hà Lan (16 tỷ USD); Trung Quốc (15,2 tỷ USD); Thái Lan (7,6 tỷ USD); Chile (7,4 tỷ USD); Thổ Nhĩ Kỳ (7,4 tỷ USD); Ý (6,8 tỷ USD), Canada (6,4 tỷ USD) và Bỉ (6,4 tỷ USD).

Hình 37: Giá trị xuất khẩu của 10 quốc gia xuất khẩu rau quả nhiều nhất thế giới, 8T/2025

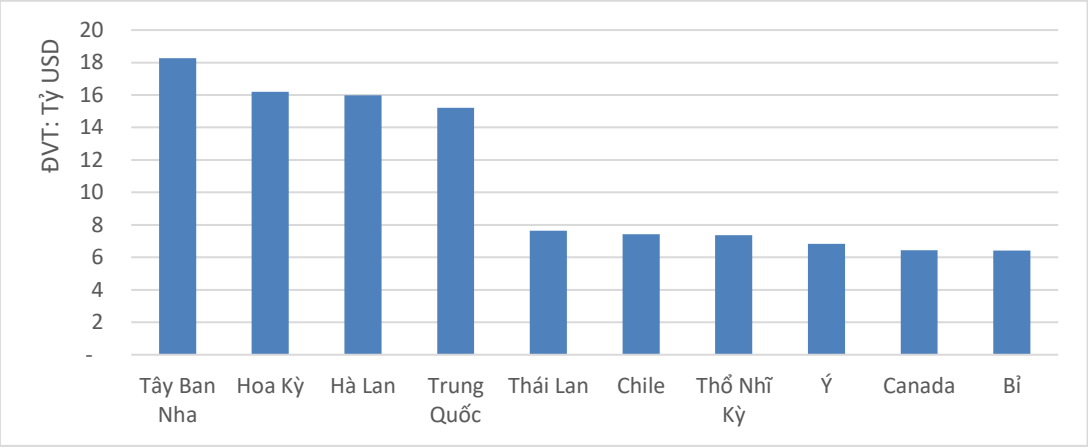

Nguồn: Trademap, (10/2025)

2.1.2. Nhập khẩu

Theo Trademap (ITC), về nhập khẩu rau quả trên toàn thế giới, tổng nhập khẩu rau quả tăng đều trong giai đoạn 2019 – 2024 với mức tăng trưởng hàng năm kép đạt 6,0%/năm, từ 264,2 tỷ USD năm 2019 tăng lên 353,5 tỷ USD năm 2024.

Hình 38: Biến động giá trị nhập khẩu rau quả thế giới, 2019-2024

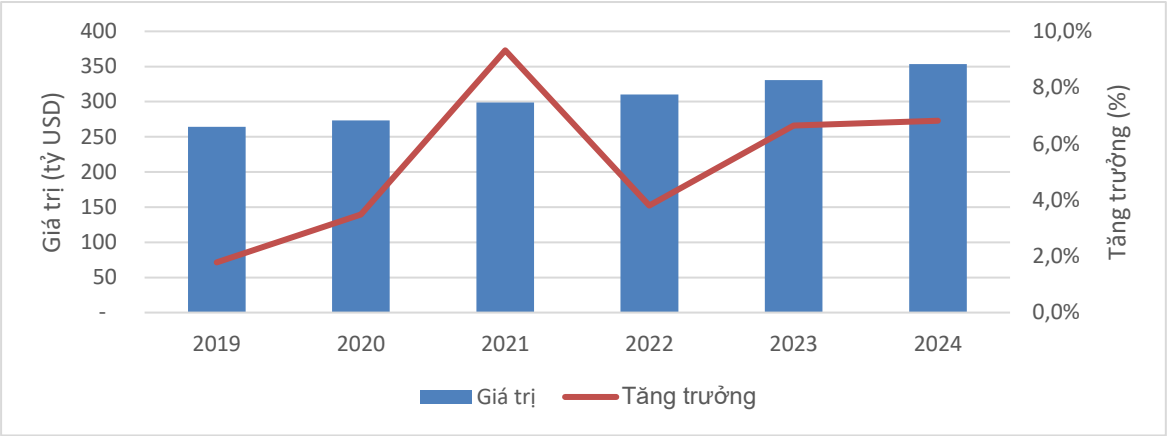

Nguồn: Trademap, (10/2025)

Tốp 10 quốc gia nhập khẩu lớn nhất năm 2024 là: Hoa Kỳ (đạt 56,6 tỷ USD, chiếm 16,0% thị phần nhập khẩu rau quả thế giới), Đức (đạt 28,4 tỷ USD, chiếm 8,0%); Trung Quốc (đạt 24,4 tỷ USD, chiếm 6,9%); Anh (đạt 18,1 tỷ USD, chiếm 5,1%); Pháp (đạt 17,0 tỷ USD, chiếm 4,8%); Hà Lan (đạt 16,5 tỷ USD, chiếm 4,7%); tiếp đến là Canada, Nhật Bản, Ý, Bỉ, ... Việt Nam đứng thứ 23, chiếm 0,9% thị phần.

Hình 39: Cơ cấu giá trị nhập khẩu rau quả thế giới năm 2024

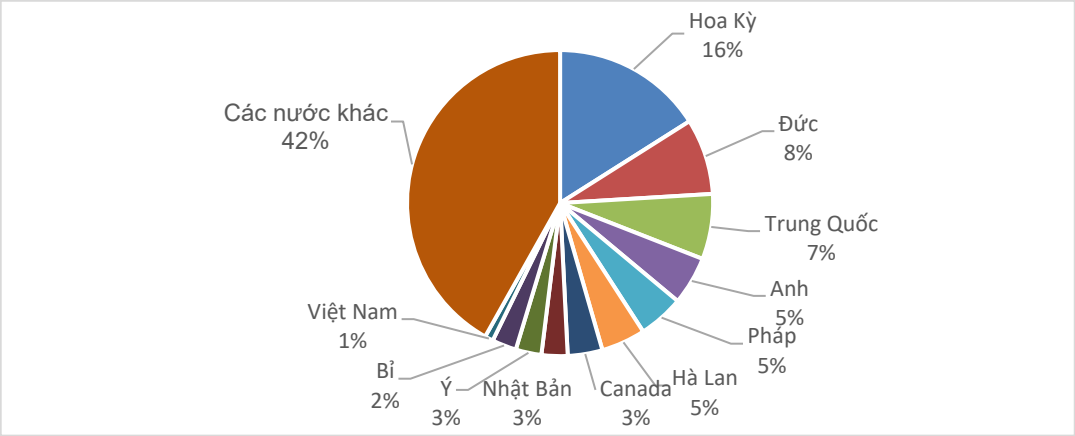

Nguồn: Trademap, (10/2025)

Theo số liệu Trademap (ITC) tính đến ngày 22/10/2025, 10 thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trên thế giới trong 8 tháng đầu năm 2025 là: Hoa Kỳ (đạt 34,3 tỷ USD); Đức (đạt 19,5 tỷ USD); Trung Quốc (đạt 15,4 tỷ USD); Pháp (đạt 12,4 tỷ USD); Anh (đạt 11,5 tỷ USD); Hà Lan (10,9 tỷ USD); Canada (8,8 tỷ USD); Nhật Bản (7,0 tỷ USD); Tây Ban Nha (đạt 6,4 tỷ USD); Ý (Đạt 5,3 tỷ USD).

Hình 40: Giá trị xuất khẩu của 10 quốc gia xuất khẩu rau quả nhiều nhất thế giới, 8T/2025

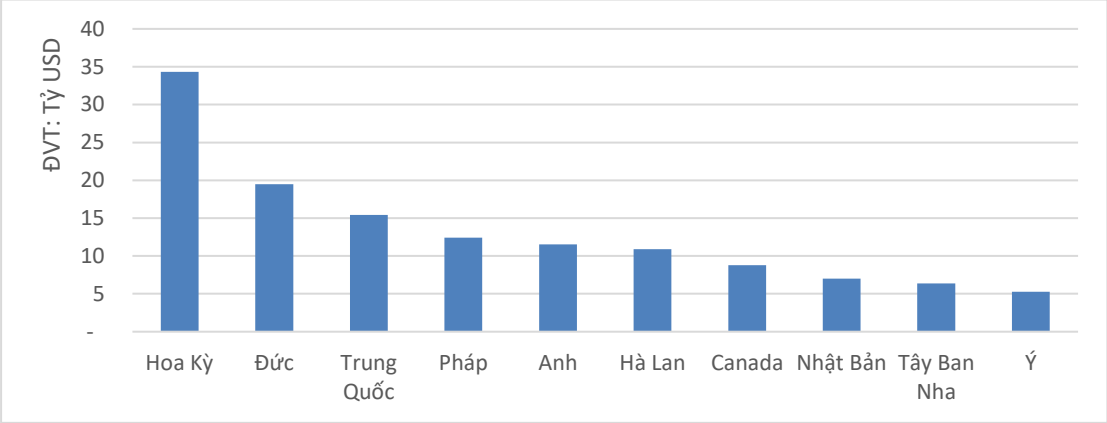

Nguồn: Trademap, (10/2025)

2.2. Thương mại rau quả Việt Nam

2.2.1. Xuất khẩu

Ngành rau quả Việt Nam đang trải qua giai đoạn phát triển mạnh mẽ, khẳng định vị thế quan trọng trong nền kinh tế nông nghiệp. Với điều kiện khí hậu nhiệt đới và đất đai màu mỡ, Việt Nam có lợi thế sản xuất nhiều loại rau, củ, quả phong phú để nâng cao giá trị xuất khẩu.

Giá trị xuất khẩu rau quả tăng liên tục trong những năm gần đây, từ 3,7 tỷ USD năm 2019 tăng lên khoảng 8,6 tỷ USD năm 2025. Tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 14,8%/năm trong giai đoạn 2019-2025.

Hình 41: Giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam, 2019-2025

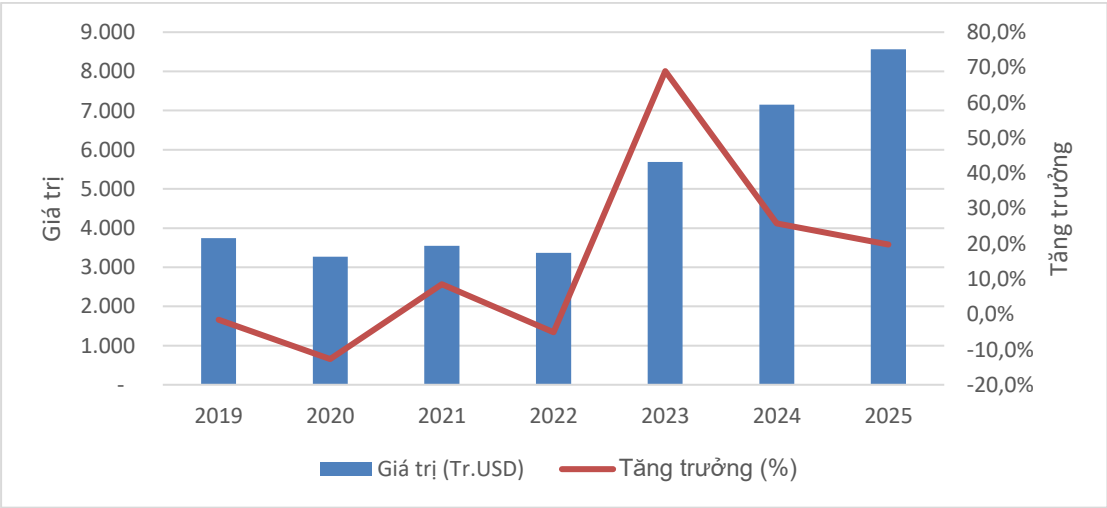

Nguồn: Cục Hải quan

Top 10 thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam trong năm 2025 là: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Hà Lan, Ôxtrâylia, Tiểu vương quốc ARập Thống Nhất (UAE), Thái Lan, và Malaysia. Thị phần của Top 10 quốc gia này chiếm 86,5% thị phần xuất khẩu rau quả của Việt Nam.

Hình 42. Cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2025

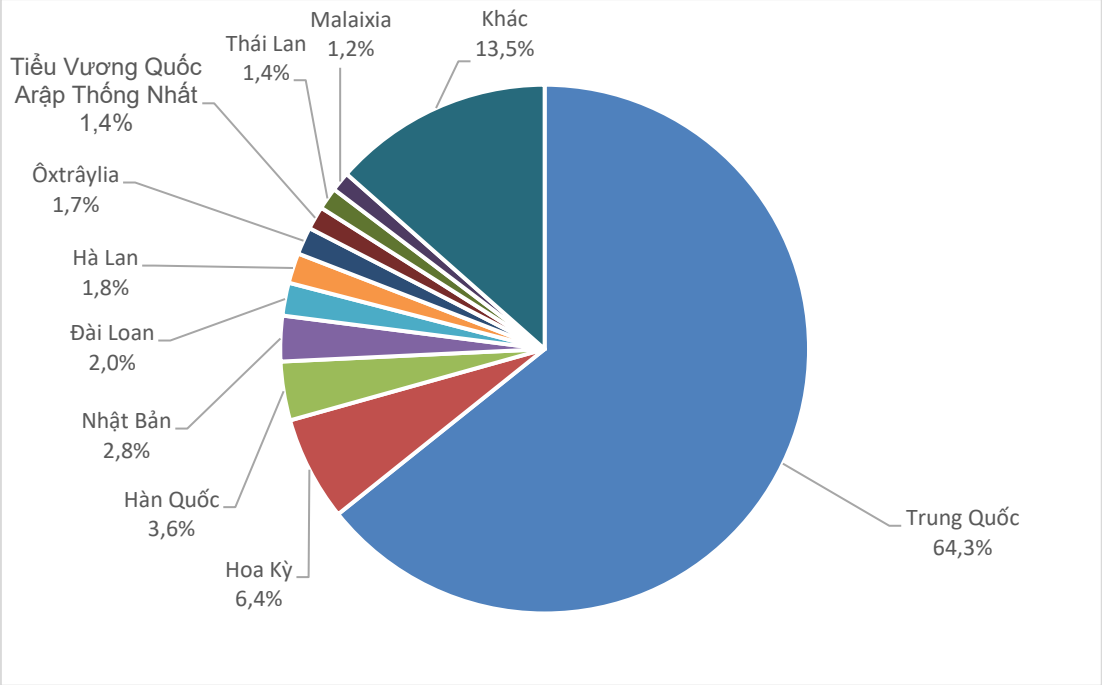

Nguồn: Cục Hải quan

Trung Quốc luôn là thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất của Việt Nam, luôn chiếm từ 45% đến gần 74% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam giai đoạn 2019-2025. Nhu cầu tiêu thụ rau quả của Trung Quốc rất lớn và ổn định. Năm 2022[9], lượng tiêu thụ rau tươi của Trung Quốc đạt mức đáng kinh ngạc là 616 triệu tấn, trong khi Hoa Kỳ chỉ đạt 27 triệu tấn, cao gấp 23 lần. Lượng tiêu thụ rau bình quân đầu người của Trung Quốc là 440 kg, cao gấp sáu lần so với Hoa Kỳ (ở mức 77 kg). Năm 2022, lượng tiêu thụ trái cây bình quân đầu người của Trung Quốc là 221,68 kg, trong khi Hoa Kỳ chỉ đạt 110,67 kg. Năm 2024, Trung Quốc nhập khẩu trái cây và sản phẩm trái cây trị giá 19,425 tỷ đô la Mỹ, tăng 5,81% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, riêng nhập khẩu trái cây đạt 17,746 tỷ đô la Mỹ, tăng 5,25% so với năm 2023. Trong khi đó, tổng khối

[9] https://thechinaacademy.org/how-has-china-made-1-4-billion-people-well-fed/?utm và https://worldpopulationreview.com/country-rankings/vegetable-consumption-by-country?utm

lượng nhập khẩu trái cây và sản phẩm trái cây đạt 8,6798 triệu tấn, tăng 3,35% so với cùng kỳ năm trước, trong đó trái cây chiếm 7,6871 triệu tấn, tăng 2,17%.[10]

Nhờ vị trí thuận lợi về logistics, ngành rau quả Việt Nam đang có lợi thế lớn khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. Các cửa khẩu biên giới Việt Nam rất gần các chợ đầu mối lớn tại Trung Quốc, giúp rút ngắn đáng kể thời gian vận chuyển từ vùng sản xuất đến kênh tiêu thụ, đồng thời giảm mạnh chi phí logistics so với nhiều quốc gia khác. Thêm vào đó, việc cảng biển Việt Nam và cảng của Trung Quốc nằm khá gần nhau cũng góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh cho hàng nông sản Việt Nam khi xuất khẩu. Bên cạnh đó, việc tận dụng các hiệp định thương mại song phương và đa phương mà Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên đã mở rộng thêm cánh cửa cho trái cây và rau quả Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường rộng lớn này.

Trong bối cảnh thương mại toàn cầu có nhiều biến động, nhóm hàng rau quả Việt Nam đang làm rất tốt tại thị trường EU. Lợi thế thuế quan từ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) là một trong những yếu tố quan trọng tiếp tục thúc đẩy xuất khẩu rau quả sang khối thị trường này. EU đã thực hiện mở cửa rất mạnh cho hàng rau quả Việt Nam (xóa bỏ 94% trong tổng số 547 dòng thuế với rau quả và các chế phẩm từ rau quả ngay từ khi Hiệp định có hiệu lực, trong đó có nhiều sản phẩm thế mạnh của Việt Nam như: vải, nhãn, chôm chôm, thanh long, dứa, dưa… Điều này tạo ra lợi thế lớn cho rau quả Việt Nam tại thị trường EU kể từ khi thực thi EVFTA, đặc biệt cạnh tranh so với những nguồn cung rau quả khác chưa có FTA với EU. Về yếu tố thị trường, hàng rau quả Việt Nam ngày càng được người tiêu dùng EU ưa chuộng nhờ chất lượng cải thiện, các doanh nghiệp đáp ứng tốt hơn các quy định nghiêm ngặt của thị trường trong khi nhu cầu tiêu dùng tại EU đang phục hồi mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường này. Bên cạnh đó, sản lượng trái cây tại một số thị trường thành viên EU bị sụt giảm do thời tiết bất lợi, khiến khu vực này ngày càng phụ thuộc vào nguồn cung nhập khẩu, trong đó có Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu của ngành hàng rau quả sang thị trường 27 nước thành viên EU trong những tháng gần nhất đều đạt trung bình 50 triệu USD/tháng.[11]

Hiệp hội Rau quả Việt Nam cho biết, hiện nay các doanh nghiệp đang đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm chế

[10] https://www.producereport.com/article/chinas-2024-fruit-import-export-statistics-released?utm
[11] https://tapchicongthuong.vn/magazine/emagazine-dieu-gi-lam-nen-suc-hut-rau-qua-viet-tai-eu-251388.htm

biến sâu do nhu cầu toàn cầu ngày càng tăng.Hơn nữa, đối với các thị trường như Hoa Kỳ và Liên minh Châu Âu, xuất khẩu trái cây và rau quả chế biến sâu cũng giúp giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận chuyển nông sản tươi sống do khoảng cách địa lý khá xa. Mặc dù tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu trái cây và rau quả chế biến chậm hơn so với nông sản tươi, nhưng chúng mang lại giá trị gia tăng cao hơn và giá cả ổn định hơn so với các loại sản phẩm khác.

Các chủng loại rau quả xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2025 là: sầu riêng đạt 3,9 tỷ USD, chiếm 45,2% thị phần xuất khẩu rau quả của Việt Nam, tăng 20,2% so với cùng kỳ năm 2024. Tiếp đến là thanh long đạt 526,5 triệu USD (chiếm 6,1%, giảm 1,7%); dừa đạt 517,2 triệu USD (chiếm 6,0%, tăng 32,3%); xoài đạt 412,3 triệu USD (chiếm 4,8%, tăng 10,3%); chuối đạt 410,9 triệu USD (chiếm 4,8%, tăng 7,5%); mít đạt 247,7 triệu USD (chiếm 2,9%, giảm 21,5%); chanh leo đạt 233,0 triệu USD (chiếm 2,7%, tăng 35,7%); hạnh nhân đạt 200,6 triệu USD (chiếm 2,3%, tăng 72,3%); ớt đạt 118,9 triệu USD (chiếm 1,4%, tăng 22,6%); và dứa đạt 116,9 triệu USD (chiếm 1,4%, tăng 69,5%). Thị phần xuất khẩu của 10 loại rau quả này chiếm 77,7% tổng giá trị xuất khẩu rau quả.

Hình 43: Cơ cấu chủng loại xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2025

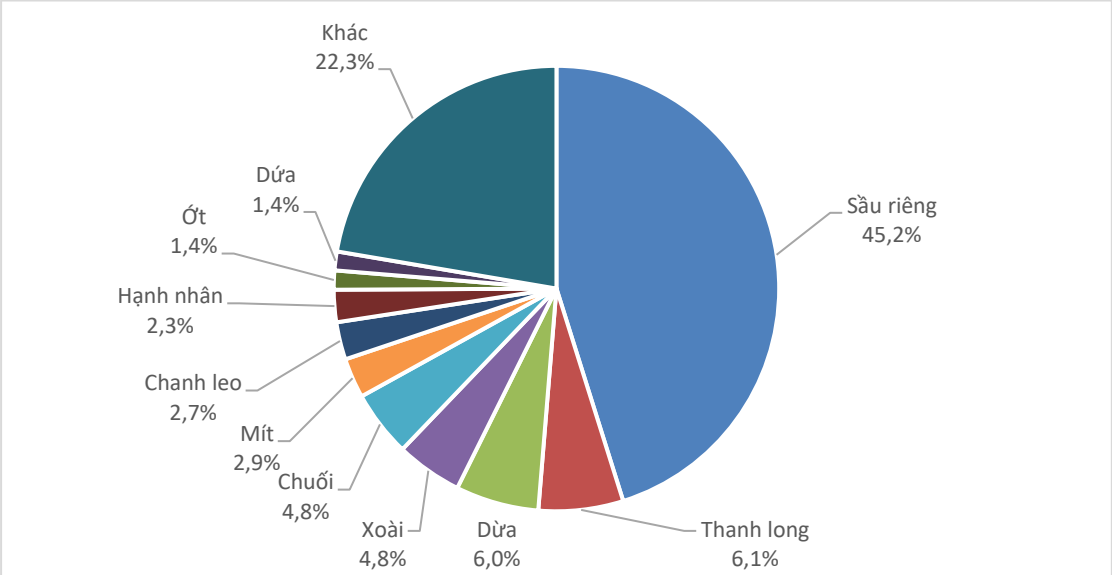

Nguồn: Cục Hải quan

Trong những năm gần đây xuất khẩu rau quả tăng mạnh do một số yếu tố chính, bao gồm: (i) xu hướng tiêu dùng toàn cầu đang thay đổi, với nhu cầu ngày càng tăng đối với thực phẩm tươi, bổ dưỡng và an toàn. Trái cây nhiệt đới - thế mạnh của Việt Nam - ngày càng được ưa chuộng tại các thị trường lớn; (ii) các

FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA và RCEP đã giúp giảm thuế quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thị trường và khuyến khích doanh nghiệp nâng cao tiêu chuẩn sản xuất, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh; và (iii) nhiều doanh nghiệp đã đầu tư vào công nghệ sau thu hoạch, hệ thống kho lạnh, nhà máy chế biến và cơ sở đóng gói đạt chứng nhận quốc tế. Các nhà nhập khẩu, phân phối và đối tác tại Đức và châu Âu, hướng tới mục tiêu phát triển chuỗi cung ứng bền vững, minh bạch và có trách nhiệm.

Đặc biệt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Công Thương đã tổ chức nhiều cuộc xúc tiến thương mại cấp quốc gia tại EU, Hoa Kỳ, Trung Quốc... giúp người tiêu dùng quốc tế nhận biết và nhận thức tốt hơn về rau củ quả Việt Nam. Trái bưởi Việt Nam chính thức được xuất khẩu sang Trung Quốc, mở ra cơ hội lớn để tăng kim ngạch xuất khẩu rau quả và khẳng định thương hiệu trái cây Việt. Đây là dấu mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập, đồng thời mở ra cơ hội mới để trái cây Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào các thị trường cao cấp khác. Ngoài ra, bưởi Việt Nam cũng chính thức xuất khẩu sang Australia góp phần khẳng định giá trị thương hiệu trái cây Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

2.2.2. Nhập khẩu

Ngoài nguồn sản xuất trong nước, nhu cầu nhập khẩu nhiều chủng loại rau quả từ các thị trường khác trên thế giới ngày càng lớn. Giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam có xu hướng tăng mạnh với tốc độ tăng trưởng hàng năm kép ước đạt 9,2%/năm trong giai đoạn 2019-2025, từ 1,78 tỷ USD năm 2019 tăng lên 3,01 tỷ USD năm 2025.

Hình 44: Giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam, 2019-2025

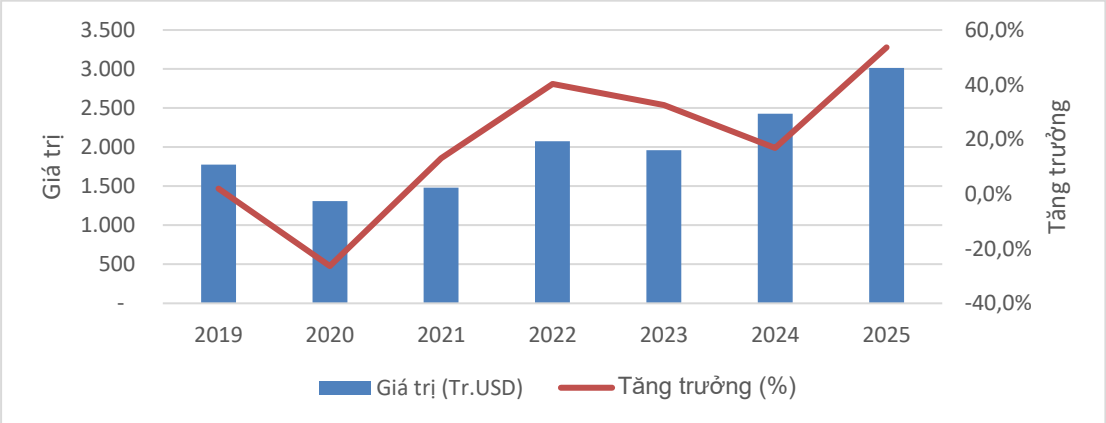

Nguồn: Cục Hải quan

Theo Tổng cục Hải quan, gia trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam trong năm 2025 đạt 3,0 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các thị trường cung cấp chính rau quả cho Việt Nam là Trung Quốc đạt 1,0 tỷ USD, chiếm 33,8% thị phần nhập khẩu rau quả của Việt Nam, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Hoa Kỳ đạt 900,5 triệu USD, chiếm 29,9%, tăng 65,6%; Ôxtrâylia đạt 170,2 triệu USD, chiếm 5,6%, tăng 12,7%; Niuzilân đạt 120,2 triệu USD, chiếm 4,7%, tăng 2,1%; Ấn Độ đạt 75,2 triệu USD, chiếm 2,5%, tăng 30,5%; Thái Lan đạt 74,7 triệu USD, chiếm 2,5%, tăng 20,3%; Nam Phi đạt 56,5 triệu USD, chiếm 1,9%, giảm 12,2%; v.v. Thị phần của 10 quốc gia này chiếm 88,2% tổng giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam.

Hình 45: Cơ cấu thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam trong năm 2025

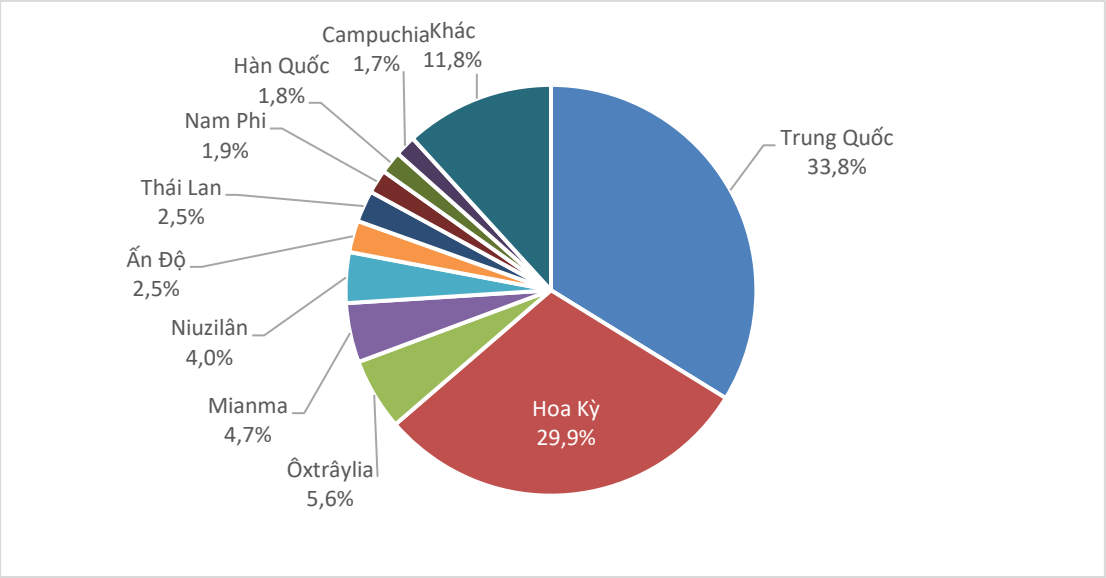

Nguồn: Cục Hải quan

Các mặt hàng rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất trong năm 2025 là: hạt dẻ cười đạt 534,4 triệu USD, chiếm 17,7% thị phần nhập khẩu rau quả của Việt Nam, tăng 91,4% so với cùng kỳ năm ngoái; hạnh nhân đạt 276,5 triệu USD, chiếm 9,2%, tăng 93,8%; táo đạt 270,8 triệu USD, chiếm 9,0%, giảm 5,8%; nho đạt 182,8 triệu USD, chiếm 6,1%, tăng 7,6%; tỏi đạt 161,0 triệu USD, chiếm 5,3%, tăng 10,8%; đậu xanh đạt 144,0 triệu USD, chiếm 4,8%, giảm 4,0%; nấm các loại đạt 113,4 triệu USD, chiếm 3,8%, tăng 14,7%; quýt đạt 105,3 triệu USD, chiếm 3,5%, tăng 15,0%; v.v. Giá trị nhập khẩu của 10 mặt hàng lớn nhất chiếm 64,8% thị phần nhập khẩu rau quả của Việt Nam.

Hình 46: Cơ cấu mặt hàng rau quả nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2025

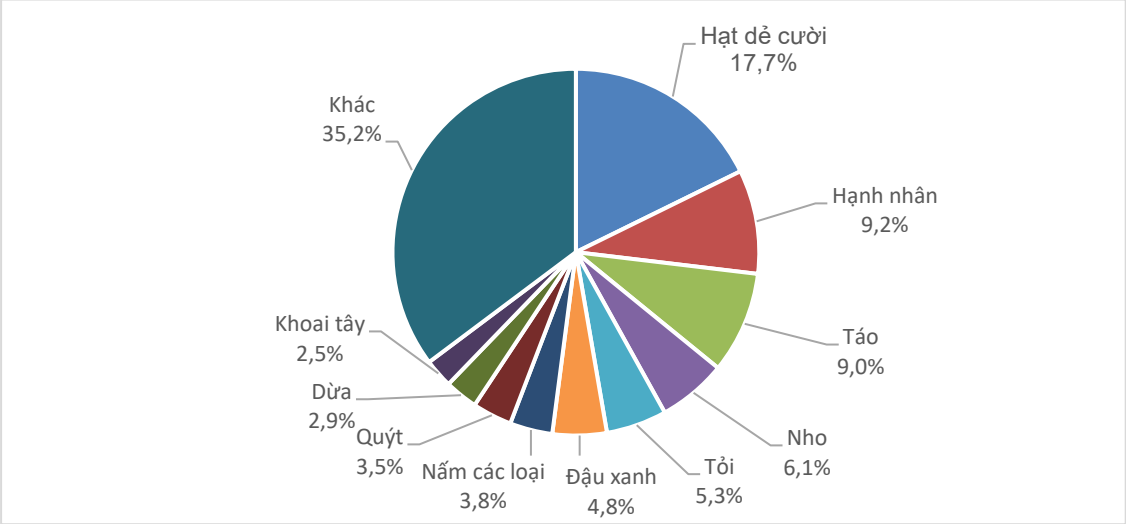

Nguồn: Cục Hải quan

2.2.3. Tình hình mở cửa thị trường

❖ **Ký kết Nghị định thư xuất khẩu ớt, chanh leo sang Trung Quốc:** Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức của Tổng Bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đến Việt Nam, từ ngày 14 đến 15/4/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ký 4 nghị định thư nông nghiệp và 3 nghị định thư về môi trường[12]. Trong đó có Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả ớt xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc; Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với quả chanh leo xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc.

❖ **Ký một loạt thỏa thuận nông nghiệp trị giá 800 triệu USD với Iowa (Hoa Kỳ):** Ngày 2/6/2025, trong chuyến làm việc với tiểu bang Iowa (Hoa Kỳ), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ký một loạt thỏa thuận trị giá 800 triệu USD về hợp tác nông nghiệp[13]. Tại buổi tọa đàm, hai bên đã cùng nhìn nhận và đánh giá thực trạng hợp tác thương mại nông sản, đồng thời chia sẻ thông tin, nhu cầu và tiềm năng hợp tác doanh nghiệp hai bên. Cuộc thảo luận đã mở hướng đi thực chất, thúc đẩy xuất khẩu các mặt hàng NLTS chất lượng cao từ bang Iowa vào thị trường Việt Nam và ngược lại. Trong đó, nhiều doanh nghiệp khác của Việt Nam cũng đã ký kết các thỏa thuận nhập khẩu sản phẩm đậu nành, thịt, trái cây và các

[12] https://nongnghiepmoitruong.vn/viet-nam-ky-4-nghi-dinh-thu-nong-nghiep-3-thoa-thuan-moi-truong-voi-trung-quoc-d748382.html
[13] https://nongnghiepmoitruong.vn/viet-nam--iowa-ky-loat-thoa-thuan-tri-gia-800-trieu-usd-ve-hop-tac-nong-nghiep-d756346.html

loại nông sản khác từ các đối tác tại Iowa với giá trị hàng trăm triệu USD, cho thấy tín hiệu tích cực cho thương mại song phương.

❖ **Lễ công bố xuất khẩu bưởi sang Úc**: Sáng 9/10, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp với Đại sứ quán Australia tại Việt Nam tổ chức "Lễ công bố xuất khẩu trái bưởi của Việt Nam sang Úc và trái việt quất của Úc sang Việt Nam"[14]. Sự kiện này đánh dấu việc bưởi Việt Nam chính thức được chấp thuận xuất khẩu sang Úc, mở ra cơ hội lớn để tăng kim ngạch xuất khẩu rau quả và khẳng định thương hiệu trái cây Việt. Đây là dấu mốc quan trọng trong tiến trình hội nhập, đồng thời mở ra cơ hội mới để trái cây Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào các thị trường cao cấp khác. Xuất khẩu chính thức bưởi sang Úc cũng góp phần khẳng định giá trị thương hiệu trái cây Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Bộ Nông nghiệp và Môi trường khuyến nghị địa phương, HTX và doanh nghiệp tổ chức sản xuất bưởi theo chuỗi liên kết bền vững, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP hoặc GlobalGAP, ghi chép nhật ký sản xuất đầy đủ để truy xuất nguồn gốc minh bạch. Đồng thời, các đơn vị cần tuân thủ nghiêm quy trình kiểm dịch, giám sát sinh vật gây hại, đầu tư công nghệ chiếu xạ và sơ chế đạt chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng Úc. Theo kế hoạch, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ phối hợp với các địa phương tập huấn, phổ biến quy định về kiểm dịch và an toàn thực phẩm, hướng dẫn thiết lập mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và chiếu xạ. Mục tiêu là hình thành chuỗi sản xuất - xuất khẩu đồng bộ, đảm bảo chất lượng ổn định và lâu dài.

❖ **Thúc đẩy thương mại nông sản và gia vị bền vững tại Anuga 2025**: Trong khuôn khổ Hội chợ thương mại thực phẩm và đồ uống lớn nhất thế giới – Anuga 2025, diễn ra từ ngày 4 - 8/10 tại thành phố Cologne (Köln), Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị Việt Nam (VPSA) đã phối hợp với Văn phòng Thương vụ Việt Nam tại CHLB Đức tổ chức Diễn đàn Việt Nam - Đức về thúc đẩy thương mại nông sản và gia vị bền vững. Diễn đàn nhằm tăng cường kết nối giao thương, mở rộng hợp tác giữa các doanh nghiệp xuất khẩu hồ tiêu, gia vị và nông sản của Việt Nam với các nhà nhập khẩu, phân phối và đối tác tại Đức và châu Âu, hướng tới mục tiêu phát triển chuỗi cung ứng bền vững, minh bạch và có trách nhiệm. Theo đại diện VPSA, xuất khẩu gia vị Việt Nam sang châu Âu nói chung cũng đều suy giảm trong tám tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm 2024. Tuy nhiên về lâu dài, hồ tiêu và gia vị vẫn là những ngành rất có triển vọng. Tại hội chợ, các doanh

[14] https://thuonghieuvaphapluat.vn/trai-buoi-viet-nam-chinh-thuc-duoc-xuat-khau-sang-australia-d76711.html

nghiệp Việt Nam đã giới thiệu các sản phẩm đạt các tiêu chuẩn quốc tế như HACCP, ISO, BRC, Halal, Kosher, Organic (EU/USDA) – thể hiện năng lực đáp ứng các yêu cầu khắt khe về chất lượng, an toàn và truy xuất nguồn gốc của thị trường châu Âu.

❖ **Thanh long hữu cơ chinh phục thị trường châu Âu và Bắc Mỹ**[15]: Trong khi nhiều nhà vườn trồng thanh long vẫn nặng gánh nỗi lo được mùa mất giá vì lệ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc, HTX Thu Nguyên ở Tây Ninh đã mạnh dạn chuyển hướng sang sản xuất theo tiêu chuẩn hữu cơ. Với quy trình sản xuất bền vững, sản phẩm chất lượng vượt trội, đủ khả năng tiếp cận các thị trường khó tính như châu Âu và châu Á. Canh tác hữu cơ đang trở thành hướng đi tất yếu ở thủ phủ thanh long miền Tây nói chung và Tây Ninh nói riêng, nơi có hơn 7.300 ha thanh long với gần 7.000 ha đã cho trái. Hiện nay, với sự phát triển mạnh của ngành phân bón hữu cơ và chế phẩm sinh học trong nước đang mở ra cơ hội mới, giúp nông dân giảm đáng kể gánh nặng chi phí. Tây Ninh có lợi thế về điều kiện đất đai, thổ nhưỡng phù hợp phát triển cây thanh long, nhưng sản phẩm có thể bay xa được hay không phụ thuộc rất lớn vào nhận thức và việc sớm thay đổi nhận thức sản xuất của người trồng. Để cây thanh long phát triển bền vững ở Tây Ninh, đòi hỏi không chỉ nỗ lực của nông dân, mà còn cần sự đồng hành của chính quyền, doanh nghiệp và các tổ chức liên kết.

❖ **Tham gia Hội chợ Asia Fruit Logistica:** Trong khuôn khổ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia 2025 do Cục Xúc tiến Thương mại, Bộ Công Thương chủ trì, Hiệp hội rau quả Việt Nam (Vinafruit) đã tổ chức cho 22 doanh nghiệp với 24 gian hàng tham dự Hội chợ triển lãm trái cây, rau quả châu Á (Asia Fruit Logistica) 2025[16]. Hội chợ diễn ra từ ngày 3-5/9/2025 tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm AsiaWorld - Expo ở Hong Kong (Trung Quốc) đã thu hút sự tham gia của 760 nhà triển lãm đến từ 42 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và thu hút khoảng 13.500 khách tham quan, mua hàng. Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến và xuất khẩu rau quả Việt Nam tham gia Asia Fruit Logistica 2025 năm nay có nhiều tên tuổi như công ty CP Tập đoàn xuất nhập khẩu trái cây Chánh Thu, Vina T&T Group, Pico Agriviet, Ant Farm, Agrochain Vietnam, Phulimex, Saolafarm.... Ngay trong ngày đầu tiên của hội chợ, một số doanh nghiệp Việt Nam đã nhận được các đơn hàng có giá trị lớn. Đặc sản trái cây các vùng miền của Việt Nam đã nhận được nhiều sự quan tâm của các khách hàng

[15] https://nongnghiepmoitruong.vn/video/thanh-long-huu-co-chinh-phuc-thi-truong-chau-au-va-bac-my-tv779408.html
[16] https://baolaocai.vn/trai-cay-viet-nam-thu-hut-khach-quoc-te-tai-hoi-cho-asia-fruit-logistica-post881315.html?utm

đến từ Trung Quốc, Ấn Độ và còn có cả khách hàng đến từ Trung Đông, Hàn Quốc, Nhật Bản, đồng thời cũng bán được nhiều hàng cho các khách hàng này. Sầu riêng là mặt hàng được nhiều khách hàng quan tâm nhất, tiếp đến là thanh long, chuối, xoài, dừa, chủ yếu là khách hàng Trung Quốc, còn Ấn Độ thì quan tâm đến thanh long nhiều hơn. Tại Asia Fruit Logistica, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu rau quả Việt Nam có cơ hội gặp gỡ và giao lưu với những người mua và nhà cung cấp chất lượng cao từ khắp nơi trên thế giới, tìm hiểu các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp kỹ thuật từ mọi công đoạn của chuỗi giá trị cũng như các xu hướng mới nhất từ các chuyên gia trong ngành.

❖ **Ở chiều ngược lại,** Việt Nam cũng mở cửa thị trường cho quả việt quất tươi Ba Lan[17] nhằm cân bằng cán cân thương mại và thúc đẩy hợp tác bền vững trong bối cảnh thương mại Việt Nam – EU tăng trưởng mạnh sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực. Trước đó, Đại sứ quán Việt Nam tại Ba Lan đã tích cực kết nối Bộ Nông nghiệp hai nước để thúc đẩy mở cửa thị trường nông sản. Sau khi đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam kiểm tra các cơ sở trồng và đóng gói việt quất tại Ba Lan với kết quả khả quan, ngày 16/9, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã chính thức ra thông báo chấp thuận. Đây là bước tiếp nối sau khi một số sản phẩm thịt của Ba Lan được cấp phép vào thị trường Việt Nam, góp phần đa dạng hóa nguồn cung và mang lại lợi ích thiết thực cho người tiêu dùng.

2.3. Doanh nghiệp xuất khẩu rau quả

Theo số liệu của Cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2025, Việt Nam có trên hơn 2000 công ty/doanh nghiệp xuất khẩu rau, củ, quả. Trong đó, giá trị xuất khẩu của Top 20 doanh nghiệp xuất khẩu nhiều nhất chiếm 31,2% tổng giá trị xuất khẩu rau quả Việt Nam.

Dưới đây là danh sách 20 doanh nghiệp xuất khẩu rau quả nhiều nhất của Việt Nam trong năm 2025:

STT	DOANH NGHIỆP
1	Công ty TNHH Thương mại XNK nông sản Thịnh Phát
2	Công ty TNHH Trang Anh Lạng Sơn
3	Công ty TNHH hoàng AN Thăng Long
4	Công ty TNHH TM và XNK Vương Minh
5	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Tân Bảo Châu

[17] https://www.vietnamplus.vn/qua-viet-quat-tuoi-ba-lan-chinh-thuc-duoc-xuat-khau-vao-viet-nam-post1066247.vnp

6	Công ty TNHH TM XNK Vinh266
7	Công ty TNHH chế biến thực phẩm Olam Việt Nam
8	Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Tiến Nga
9	Công ty TNHH XNK Mộc Hỏa
10	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dân Ôn - Chi nhánh Mỹ Phước 3
11	Công ty TNHH Nông sản Minh Thiện
12	Công ty TNHH Việt Đức 86
13	Công ty TNHH XNK Sầu riêng ST
14	Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại KCN Biên Hòa II
15	Công ty TNHH MTV Trái cây Thủy
16	Công ty TNHH Vận tải Đinh Nguyễn
17	Công ty cổ phần XNK Bến Tre
18	Công ty TNHH trái cây 001
19	Công ty TNHH Hiệp Huyền Di Linh
20	Công ty Cổ phần tập đoàn XNK Trái cây Chánh Thu

Nguồn: Cục Hải quan

III. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG ĐẾN NGÀNH RAU QUẢ TRONG NĂM 2025

3.1. Quốc tế

a. Trung Quốc

Vào ngày 25/7/2025, Trung Quốc ban hành bản kế hoạch tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia năm 2025 số CH2025-0166[18]. Mục tiêu của kế hoạch này là nâng cao kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc và bao bì; siết chặt quy trình giết mổ, chế biến, phụ gia và kiểm nghiệm hóa – vi sinh; đồng thời áp dụng cơ chế quản lý tiêu chuẩn minh bạch, gắn trách nhiệm tài chính của các đơn vị thực hiện. Chính sách này là nền tảng cho việc siết nhập khẩu, tăng tiêu chuẩn xuất khẩu và đẩy mạnh sản xuất nông sản trong nước theo hướng công nghệ cao và an toàn sinh học.

Trong quan hệ thương mại với Hoa Kỳ, Trung Quốc đã áp dụng biện pháp tăng thuế nhập khẩu hàng nông sản từ Hoa Kỳ (gồm cả trái cây, rau) như một phần trong các biện pháp trả đũa thương mại. Vào tháng 3/2025, Trung Quốc tăng thuế quan các mặt hàng nông sản Hoa Kỳ. Cụ thể, chỉ vài giờ sau khi Washington công bố chính sách thuế mới nhắm vào Canada, Mexico và Trung Quốc, Bắc Kinh tuyên bố tăng thuế các mặt hàng nông sản Mỹ. Dự kiến, tăng 15% thuế nhập

[18] https://www.fas.usda.gov/data/china-2025-national-food-safety-formulation-and-revision-plan-published?utm

khẩu với thịt gà, lúa mì, ngô và bông; 10% thuế đối với đậu nành, cao lương, thịt heo, thịt bò, thủy sản, trái cây, rau củ và các sản phẩm từ sữa nhập khẩu từ Hoa Kỳ, có hiệu lực từ ngày 10/3. Động thái này đi kèm quyết định đưa 25 công ty Mỹ vào danh sách hạn chế xuất khẩu và đầu tư với lý do an ninh quốc gia. Tuy nhiên, đến ngày 14/5, Trung Quốc và Hoa Kỳ chính thức giảm mạnh thuế quan sau thỏa thuận tại Geneva. Cụ thể, Hoa Kỳ cam kết hủy bỏ 91% thuế bổ sung theo các sắc lệnh hành chính trong tháng 4/2025 và tạm ngừng 24% trong số 34% thuế đối ứng còn lại trong 90 ngày[19]. Trung Quốc cũng sẽ hủy 91% thuế trả đũa, tạm dừng 24% thuế trong số 34% đang áp dụng với hàng hóa Hoa Kỳ (chủ yếu là nông sản), giữ lại 10%. Theo đó, trái cây và hạt khô của Hoa Kỳ như mận, cherry, nho, táo, hồ đào, hạnh nhân, óc chó, hạt mắc ca, lạc… sẽ được giảm hoặc tạm dừng thuế thêm 24% trong 90 ngày, chỉ còn chịu 10% thuế cơ bản. Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển hướng trong thương mại rau quả Hoa Kỳ, -Trung Quốc: mặc dù Mỹ vẫn mạnh về sản xuất, nhưng khả năng xuất khẩu vào Trung Quốc bị hạn chế hơn do chính sách thuế và kiểm soát nhập khẩu từ phía Trung Quốc. Đồng thời, Trung Quốc đang củng cố vị thế sản xuất nội địa và đa dạng hóa nguồn nhập khẩu — điều này tạo ra môi trường cạnh tranh và yêu cầu khắt khe hơn cho các xuất khẩu của Hoa Kỳ.

Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) vừa ban hành Lệnh 280, thay thế Lệnh 248[20], quy định về đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu nông sản và thực phẩm vào thị trường nước này, dự kiến có hiệu lực từ ngày 1/6/2026. Theo đó, Trung Quốc sẽ công bố danh sách sản phẩm bắt buộc đăng ký qua cơ quan thẩm quyền, thay vì cơ chế tự đăng ký như trước. Các nhóm hàng nằm ngoài danh mục phê duyệt sẽ không được thông quan, buộc doanh nghiệp phải theo dõi sát để tránh rủi ro sản xuất hàng hóa không đủ điều kiện xuất khẩu. Một thay đổi lớn khác là doanh nghiệp sẽ bị đình chỉ mã xuất khẩu nếu thay đổi địa chỉ, người đại diện pháp lý hoặc giấy phép kinh doanh, và phải đăng ký lại toàn bộ thay vì chỉ cần thông báo như trước đây. Ngoài ra, thời hạn mã xuất khẩu cũng được điều chỉnh linh hoạt: thay vì 5 năm như Lệnh 248, một số nhóm hàng sẽ được tự động gia hạn tùy theo loại sản phẩm. Trung Quốc cũng tăng cường các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch, đặc biệt về bao bì và quy trình kiểm soát dịch bệnh.

[19] https://www.freshplaza.com/asia/article/9734164/u-s-mexico-tomato-dispute-heats-up-with-21-tariff/
[20] https://vnexpress.net/trung-quoc-siet-quy-dinh-nhap-khau-nong-san-4954298.html

Trung Quốc đã xây dựng nhà máy chế biến sầu riêng đầu tiên tại Tam Á, Hải Nam. Nhà máy bắt đầu hoạt động vào tháng 6/2025. Nhà máy này sẽ sản xuất các sản phẩm như bánh trung thu sầu riêng, kem sầu riêng và các món ăn khác từ sầu riêng, với mục tiêu cung cấp đa dạng sản phẩm thực phẩm từ sầu riêng trong nước. Nhà máy được chia thành 4 khu vực bao gồm: khu phân loại sầu riêng tươi, khu sản xuất và chế biến các sản phẩm sầu riêng, khu chế biến các loại trái cây sấy khô và khu kho lạnh lớn.[21]

Từ đầu năm 2025, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) phát hiện dư lượng Auramine O trong sầu riêng Thái Lan vào cuối năm 2024. Sau đó, vào ngày 10 tháng 1, Trung Quốc đã đưa ra các biện pháp nghiêm ngặt hơn, yêu cầu sầu riêng nhập khẩu phải cung cấp chứng nhận về Auramine O, bên cạnh việc thử nghiệm cadmium. Sau khi phát hiện, hàng trăm container sầu riêng Thái Lan đã bị chặn tại cửa khẩu Nakhon Phanom. Với việc Trung Quốc kiểm tra 100% lô hàng nhập khẩu, thời gian thông quan hiện nay mất tới một tuần, làm gián đoạn đáng kể hoạt động xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam.[22]

b. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ chấm dứt thỏa thuận đình chỉ năm 2019 và áp thuế chống bán phá giá 17,09% với hầu hết cà chua tươi nhập từ Mexico. Quyết định này, được công bố vào cuối kỳ rà soát 90 ngày, cho thấy Hoa Kỳ đang quay trở lại với các biện pháp thương mại nghiêm ngặt nhằm giải quyết tình trạng bán phá giá. Bộ Thương mại Hoa Kỳ lập luận rằng nhiều loại cà chua Mexicon được bán dưới giá thị trường, gây thiệt hại cho nông dân nước này, và cho rằng đây là động thái nhằm bảo vệ nông nghiệp trong nước. Tuy nhiên, quyết định này đã vấp phải phản ứng trái chiều từ ngành nông sản tươi. Đồng thời, có cảnh báo cho rằng thuế mới có thể ảnh hưởng đến đầu tư vào ngành nhà kính xuyên biên giới.[23]

Từ tháng 8 năm 2025, Hoa Kỳ áp dụng mức thuế nhập khẩu mới đối với nhiều đối tác thương mại, với mức thuế cơ bản 10% cho hầu hết hàng hóa nhập khẩu và các mức cao hơn cho từng nước như Canada 35%, Brazil 50%, Ấn Độ 25%, Đài Loan 20%, Thụy Sĩ 39%, trong khi Mexico được hoãn áp thuế 90 ngày đối với hàng phi ô tô và phi kim loại[24]. Đối với ngành rau quả, chính sách thuế

[21] https://guojiguoshu.com/article/9782
[22] https://wtocenter.vn/chuyen-de/26993-discovery-of-harmful-chemical-in-thai-durians-disrupts-vietnamese-trade?utm
[23] https://fructidor.com/en/news/news-detail/ba669af8-2520-4ad2-b77c-6b67c830d21c
[24] https://www.reuters.com/world/americas/trump-hits-dozens-more-countries-with-steep-tariffs-2025-07-31/

mới khiến giá nhập khẩu và giá bán lẻ tại Hoa Kỳ tăng do chi phí thuế và logistics đội lên. Các nhà cung cấp từ Canada (táo, việt quất, khoai tây) và Brazil (nho, quả nhiệt đới) chịu ảnh hưởng nặng nhất do mức thuế cao, làm giảm khả năng cạnh tranh. Trong khi đó, Mexico tạm tránh được tác động trong ngắn hạn, duy trì nguồn cung lớn cho thị trường Hoa Kỳ ở các nhóm bơ, quả mọng, cà chua, ớt. Một số nhà nhập khẩu đang chuyển hướng sang Chile và Peru – hai nước chưa bị tăng thuế – để giảm chi phí và bảo đảm nguồn cung.

c. ASEAN

Thái Lan phản ứng nhanh để xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc trở lại: Sau khi Trung Quốc siết chặt nhập khẩu sầu riêng do phát hiện dư lượng cadimi và chất vàng O (Basic Yellow 2) – hai chất có thể gây ung thư, Thái Lan đã nhanh chóng chủ động ứng phó và trở thành quốc gia đầu tiên được Trung Quốc "bật đèn xanh" cho xuất khẩu trở lại. Ngay trong tháng 1/2025, Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã Thái Lan đã tổ chức họp khẩn, ban hành bộ tiêu chí "4 không": không sầu riêng non, không sâu, không giả, không phẩm màu và chất cấm. Các nhà máy đóng gói đồng loạt được kiểm tra, khử trùng và mọi cơ sở vi phạm đều bị rút giấy phép. Gần 300 phòng kiểm định địa phương được huy động như những "nhà môi giới kỹ thuật", trực tiếp xuống tận vườn để xác nhận chất lượng trước khi cho phép thương lái thu mua, sau đó hàng hóa tiếp tục trải qua kiểm định lần hai tại phòng xét nghiệm đạt chuẩn Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC). Nhờ đó, ngày 28–29/4, sáu container sầu riêng Thái Lan (96 tấn, trị giá 4,2 triệu NDT) đã lần đầu tiên được vận chuyển qua Việt Nam để thông quan tại cửa khẩu Long Bang (Quảng Tây, Trung Quốc) – đối diện cửa khẩu Trùng Khánh (Cao Bằng, Việt Nam). Tuyến vận chuyển này giúp tiết kiệm chi phí, thời gian và thuận lợi để vào miền Nam Trung Quốc. Đặc biệt, phía Quảng Tây đã mở làn xanh riêng, kéo dài giờ làm việc và bố trí nhân lực túc trực 24/7 để hỗ trợ thông quan nhanh. Nhờ những nỗ lực đó, Long Bang trở thành cảng thứ sáu ở Quảng Tây được phép nhập khẩu trái cây Thái Lan, khẳng định vị thế dẫn đầu của Thái Lan trong xuất khẩu sầu riêng vào thị trường tỷ dân.[25]

Thái Lan giới thiệu các loại trái cây cao cấp, sản phẩm nông nghiệp chế biến và nông nghiệp thông minh tại Hội chợ Thương mại Nông nghiệp Quốc tế Trung Quốc 2025 (CATF 2025), diễn ra từ ngày 17 đến 19/10 tại Thiên Tân, Trung Quốc. Đây là một phần của sáng kiến "Thương mại Nông nghiệp Thái Lan

[25] https://vnexpress.net/vi-sao-trung-quoc-bat-den-xanh-cho-sau-rieng-thai-lan-4884756.html

2025" nhằm nâng cao vị thế các sản phẩm nông nghiệp Thái Lan trên thị trường toàn cầu. Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Thái Lan đối với trái cây nhiệt đới như sầu riêng, xoài Nam Dok Mai, măng cụt, longkong, nhãn và các sản phẩm trái cây sấy khô. Những sản phẩm này được người tiêu dùng Trung Quốc đón nhận nồng nhiệt, khẳng định Thái Lan là quốc gia dẫn đầu trong thị trường trái cây nhiệt đới. Mục tiêu của triển lãm là nâng cao nhận thức và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp Thái Lan tại Trung Quốc trong khi cải thiện tiêu chuẩn quốc tế của các sản phẩm này. Triển lãm giới thiệu đa dạng các loại trái cây Thái Lan, bao gồm sầu riêng, xoài Nam Dok Mai, dừa, mít, longkong, nhãn và bưởi, cùng với các sản phẩm nông nghiệp chế biến, trái cây sấy khô và gạo. Khách tham quan có thể nếm thử và tham gia các sự kiện kết nối doanh nghiệp, giúp củng cố hình ảnh "sản phẩm nông nghiệp Thái Lan cao cấp" trên thị trường quốc tế.[26]

Bộ Thương mại Thái Lan đã triển khai 8 biện pháp khẩn cấp để giúp nông dân trồng nhãn miền Bắc đạt sản lượng kỷ lục 1,06 triệu tấn vào năm 2025, tăng hơn 117.000 tấn so với năm trước. Trước nguy cơ dư thừa nguồn cung, Thái Lan đã triển khai một số biện pháp: (i) xuất khẩu nhãn tươi; (ii) tổ chức Lễ hội Trái cây Thái 2025 để kịch cầu trong nước; khuyến khích doanh nghiệp đặt hàng trước; (iii) hỗ trợ phân phối bằng bao bì tiêu chuẩn của Bưu điện Thái Lan; (iv) ký kết hợp đồng cung ứng giữa các nhà máy chế biến nhãn sấy và nhóm nông dân; (v) dùng nhãn làm quà khuyến mại tại trạm xăng, và phục vụ trên các chuyến bay của AirAsia ...[27]

Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) giữa Bhutan và Thái Lan[28], dự kiến có hiệu lực từ tháng 1/2026, sẽ xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với 94% trong số 10.731 dòng hàng, trong đó có táo và khoai tây Bhutan hiện chịu thuế đến 60%. Thái Lan cũng dành hạn ngạch riêng 20.000 tấn khoai tây miễn thuế mỗi năm cho Bhutan và giảm yêu cầu xuất xứ từ 40% xuống 30% cho 138/165 sản phẩm được đề xuất, qua đó đơn giản hóa thủ tục hải quan. FTA có thể mang đến cơ hội cho Bhutan mở rộng quy mô sản xuất nông nghiệp và nâng cao vị thế của mình.

Thái Lan và Trung Quốc sẽ mở thêm 5 cảng xuất nhập khẩu trái cây từ ngày 01/9/2025, với 9 cảng tại Thái Lan và 12 cảng tại Trung Quốc. Động thái này nhằm giảm ùn tắc tại cửa khẩu, hạ chi phí logistics, tăng tính linh hoạt vận

[26] https://vietnambiz.vn/gia-sau-rieng-hom-nay-1510-duy-tri-xu-huong-di-ngang-20251015161034224.htm
[27] https://fructidor.com/en/news/news-detail/b24d6972-ed5f-4885-8e1f-906754c29e64
[28] https://www.freshplaza.com/asia/article/9743123/bhutan-gains-duty-free-access-for-apples-potatoes-with-fta/

chuyển và nâng cao sức cạnh tranh cho trái cây Thái Lan. Năm 2024, Thái Lan đã xuất khẩu hơn 180 tỷ baht (5,55 tỷ USD) trái cây tươi sang Trung Quốc, thị trường lớn và quan trọng nhất của nước này.[29]

Malaysia đang xây dựng trung tâm thu gom và chế biến sầu riêng tại Tangkak, bang Johor, nhằm duy trì nguồn cung ổn định quanh năm và kiểm soát giá cả trên thị trường. Trung tâm này sẽ xử lý sầu riêng dư thừa từ các vùng trồng trọng điểm như Tangkak, Muar và Segamat bằng công nghệ cấp đông bằng nitơ, nhập khẩu từ Trung Quốc, giúp kéo dài thời gian bảo quản và phân phối sản phẩm đều đặn ngoài mùa vụ chính. Ngoài việc bảo quản nguyên trái, trung tâm còn phát triển các sản phẩm chế biến như bột sầu riêng và mứt đóng hộp, góp phần đa dạng hóa đầu ra và tăng giá trị cho ngành. Dự kiến đi vào hoạt động từ giữa tháng 6-8/2025.[30]

Bang Penang của Malaysia đang thúc đẩy đăng ký thêm nhiều giống sầu riêng Kampung để mở rộng danh mục giống được công nhận, khẳng định chất lượng ngang với giống lai cao cấp. Malaysia hiện có hơn 200 giống sầu riêng, mới bổ sung Tupai King (D214) và Cenderawasih.[31]

Indonesia được phép nhập khẩu sầu riêng đông lạnh vào Trung Quốc sau khi hai nước ký Nghị định thư mới[32], trong đó bao gồm việc công nhận Cơ quan Kiểm dịch của Indonesia, cơ quan sẽ giám sát an toàn thực phẩm cho sầu riêng đông lạnh xuất khẩu, và dự kiến sẽ đơn giản hóa quy trình cấp phép. Mặc dù Indonesia sản xuất gần 2 triệu tấn sầu riêng mỗi năm, lượng xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn rất ít. Năm 2024, chỉ có 27 tấn được xuất khẩu, và không có lô hàng nào được ghi nhận trong 5 tháng đầu năm 2025.

d. EU

Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển thông tin, Liên minh châu Âu (EU) đang áp dụng các quy định nghiêm ngặt hơn về an toàn thực phẩm và bền vững nhằm giảm thiểu tác động môi trường và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Các quy định mới của EU đối với nông sản tươi tập trung vào vấn đề giảm dư

[29] https://www.vietnamplus.vn/thai-lan-va-trung-quoc-se-mo-them-5-cang-xuat-nhap-khau-trai-cay-post1055879.vnp
[30] https://e.vnexpress.net/news/business/economy/new-durian-center-in-malaysia-s-johor-set-to-maintain-year-round-supply-steady-prices-4913933.html
[31] https://e.vnexpress.net/news/business/economy/malaysia-s-penang-seeks-to-register-more-varieties-of-durian-kampung-for-global-recognition-4925090.html
[32] fructidor.com/en/news/news-detail/d0cfce27-c24f-4f6f-88ce-1861241a7d31

lượng hóa chất bảo vệ thực vật (BVTV); chứng nhận kiểm dịch thực vật và tăng cường kiểm tra, giám sát. Đối với việc giảm dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật, EU yêu cầu nông sản nhập khẩu đáp ứng mức dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật (MRLs) nghiêm ngặt. Đối với vấn đề chứng nhận kiểm dịch thực vật, hầu hết nông sản tươi nhập khẩu vào EU cần có chứng nhận kiểm dịch thực vật (phytosanitary certificate). Tuy nhiên, một số loại trái cây như chuối, dừa, chà là, dứa và sầu riêng được miễn trừ khỏi quy định này. Một số biện pháp bổ sung như xử lý nhiệt đối với xoài hoặc các biện pháp tương tự được khuyến khích để ngăn chặn ruồi đục quả.[33]

Moldova đã ban hành các quy định nghiêm ngặt hơn đối với việc nhập khẩu trái cây có múi nhằm nhằm bảo vệ nước này khỏi nguy cơ bùng phát sâu bệnh, đồng thời vẫn duy trì thương mại với các quốc gia có thể đáp ứng các yêu cầu mới.[34] Các biện pháp mới sẽ điều chỉnh luật pháp của Moldova phù hợp với các tiêu chuẩn về sức khỏe thực vật của EU. Theo đó, chanh và cam đến từ Argentina, Brazil, Nam Phi, Uruguay và Zimbabwe chỉ được phép nhập khẩu vào Moldova nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện kiểm dịch thực vật, bao gồm việc cung cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật chính thức do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp, theo hướng dẫn của EU.

Bulgaria chi 7,4 triệu euro (tương đương 7,9 triệu USD) từ Quỹ Dự trữ Khủng hoảng của Liên minh châu Âu để hỗ trợ nông dân trồng trái cây và rau quả bị thiệt hại bởi hạn hán và sương giá trong năm 2025. Bộ trưởng Nông nghiệp Georgi Tahov cho biết, nước này đã thuyết phục thành công Ủy ban Châu Âu cấp thêm ngân sách để đảm bảo người nông dân nhận được mức bồi thường thỏa đáng. Tính đến nay, khoảng 17,7 triệu USD đã được chi trả cho 1.824 hộ trồng anh đào chua, anh đào ngọt và mơ – những cây trồng chịu thiệt hại nặng nhất. Việc chi trả dựa trên bản đồ công nghệ, phản ánh sát chi phí sản xuất thực tế. Bộ trưởng Tahov khẳng định mọi nông dân đủ điều kiện sẽ được bồi thường, đồng thời cam kết tiếp tục bảo vệ lợi ích của ngành trước các biến động khí hậu.[35]

e. Một số quốc gia khác

Úc đang thử nghiệm sử dụng ánh sáng cực tím (UV-C) thay thế thuốc diệt nấm hóa học để kiểm soát bệnh phấn trắng, một bệnh nấm gây mất đến 30%

[33] https://nongnghiep.vn/eu-siet-chat-quy-dinh- voi-nong-san-tuoi-doanh-nghiep-viet-can-luu-y-gi- d420183.html
[34] fructidor.com/en/news/news-detail/a9ed9ced-d8e2-4f04-9aab-dd100b24e5a4
[35] https://www.freshplaza.com/europe/article/9772698/bulgaria-supports-fruit-and-vegetable-growers-after-weather-losses/

năng suất cây dâu tây mỗi năm. Dự án nghiên cứu kéo dài 4 năm, do Hort Innovation Frontiers và Sở Công nghiệp Cơ bản Queensland (Queensland DeparTMent of Primary Industries - QDPI) đồng đầu tư. Dự án sẽ thử nghiệm UV-C trên dâu tây, ớt chuông, bầu bí và nho tươi, nhằm giảm chi phí đầu vào và hóa chất, đồng thời duy trì hiệu quả bảo vệ cây trồng. Nghiên cứu sẽ đánh giá hiệu quả của UV-C trong các điều kiện môi trường khác nhau, xác định liều lượng tối ưu và cơ chế sinh học giúp kiểm soát bệnh phấn trắng. Phương pháp UV-C không sử dụng hóa chất, giảm kháng thuốc và chi phí sản xuất, đồng thời giảm tác động môi trường. Dự án cũng hướng đến tăng cường tự động hóa và cơ giới hóa trong nông nghiệp để nâng cao năng suất và giảm phụ thuộc vào hóa chất. Ngành dâu tây Úc có thể mất tới 24.000 tấn dâu tây mỗi năm do bệnh phấn trắng nếu không có biện pháp kiểm soát hiệu quả. [36]

Tổng thống Uzbekistan đã ký sắc lệnh gia hạn mức thuế hải quan bằng không đối với việc nhập khẩu một số loại trái cây và rau quả[37]. Sắc lệnh có hiệu lực đến ngày 1/1/2026. Đây là một trong những nỗ lực nhằm duy trì ổn định giá cả và đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp trong nước. Các loại trái cây bao gồm: chuối, trái cây có múi, chà là tươi hoặc khô, sung, dứa, bơ, ổi, xoài, dừa, táo, lê và mộc qua, v.v.

Bangladesh đã thông báo giảm thuế tại nguồn đối với trái cây nhập khẩu từ 10% xuống còn 5%, áp dụng cho các loại trái cây tươi và khô như nho, lê, quýt và cam[38]. Quyết định này có hiệu lực ngay lập tức kể từ thông báo vào ngày 13/3/2025. Hiện tại, các loại trái cây này chịu tổng thuế và phí là 136%, bao gồm 25% thuế nhập khẩu, 20% thuế điều tiết, 30% thuế bổ sung, 15% VAT, 5% thuế thu nhập tạm ứng và 5% thuế tại nguồn.

Armenia đã sửa đổi chính sách bảo lãnh và trợ cấp lãi suất vay vốn cho các doanh nghiệp thu mua nho trong năm 2025, nhằm tháo gỡ khó khăn về tài chính và hỗ trợ ổn định chuỗi cung ứng nông sản. Theo quy định mới, từ ngày 1/9 đến 30/12/2025, Chính phủ sẽ bảo lãnh ngân sách tối đa 50% giá trị khoản vay, không vượt quá giá trị xuất khẩu nho năm 2024, đồng thời gia hạn thời hạn ký kết hợp đồng vay đến ngày 1/11/2025. Chính sách này được xây dựng trên cơ sở đề xuất của các công ty thu mua đang gặp khó khăn do thiếu vốn lưu động,

[36] https://www.freshplaza.com/europe/article/9774464/australia-trials-uv-light-to-control-powdery-mildew-in-crops/

[37] https://www.freshplaza.com/europe/article/96920 34/uzbekistan-extends-zero-customs-duty-on-fruit- and-vegetable-imports-until-2026-to-stabilize-prices/

[38] https://www.freshplaza.com/europe/article/9713795/bangladesh-cuts-source-tax-on-imported-fruits-to-5/

gánh nặng nợ vay và tài sản thế chấp hạn chế. Năm nay, sản lượng nho của Armenia tăng đáng kể, với 167.000 tấn đã được thu mua, cao hơn 20.000 tấn so với cùng kỳ năm ngoái, và dự kiến sẽ đạt khoảng 200.000 tấn trong cả vụ.[39] Chính phủ cũng đã phê duyệt quy trình cung cấp bảo lãnh ngân sách mà không yêu cầu tài sản thế chấp bổ sung, thời hạn vay tối đa 27 tháng. Các khoản trả nợ gốc sẽ ưu tiên cho phần được bảo lãnh nhà nước, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn, đảm bảo hoạt động thu mua và thúc đẩy phát triển ngành nho nội địa.

Chính phủ Brazil đã quyết định gia hạn thêm 5 năm thuế chống bán phá giá đối với tỏi tươi và tỏi ướp lạnh nhập khẩu từ Trung Quốc, có hiệu lực đến năm 2030[40]. Quyết định được đưa ra sau cuộc điều tra xác định hành vi bán phá giá gây thiệt hại cho ngành sản xuất tỏi trong nước. Biện pháp này nhằm đảm bảo cạnh tranh công bằng cho nông dân Brazil và nằm trong chuỗi chính sách phòng vệ thương mại mà nước này áp dụng với các sản phẩm nông nghiệp nhập khẩu giá thấp.

Hiệp định thương mại tự do giữa New Zealand và UAE (CEPA) đã chính thức có hiệu lực, giúp 98,5% hàng xuất khẩu của New Zealand sang UAE được miễn thuế ngay lập tức và tăng lên 99% vào năm 2027. Hiệp định dự kiến mang lại 42 triệu USD tiết kiệm thuế mỗi năm, tạo lợi thế cho các mặt hàng như táo, kiwi, và một số hàng nông, lâm thủy sản khác. UAE hiện nhập khẩu 90% thực phẩm, là thị trường lớn của New Zealand tại Trung Đông và cửa ngõ vào nền kinh tế 853 tỷ USD. CEPA không chỉ mở rộng thương mại hàng hóa mà còn thúc đẩy đầu tư, thương mại số và dịch vụ, góp phần tăng trưởng kinh tế và hỗ trợ mục tiêu tăng gấp đôi giá trị xuất khẩu của New Zealand trong 10 năm tới.[41]

Bộ Kinh tế, Môi trường và Nông nghiệp Ukraine đề xuất mở rộng chương trình "Cấp vốn hỗ trợ tạo lập hoặc phát triển doanh nghiệp" nhằm hỗ trợ xây dựng kho bảo quản rau củ, với kế hoạch chi tiêu hằng năm khoảng 4,9 triệu USD[42]. Kế hoạch này nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt hơn 340.000 tấn công suất bảo quản do chiến sự gây ra. Các kho mới phải có sức chứa tối thiểu 3.000 tấn và tạo ít nhất 12 việc làm; với cơ sở trên 6.000 tấn, yêu cầu tối thiểu 16 việc làm. Dự kiến khoảng 2.551 doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh sẽ đủ điều kiện

[39] https://www.freshplaza.com/europe/article/9773597/armenia-revises-loan-guarantees-for-2025-grape-purchases/
[40] https://www.freshplaza.com/asia/article/9770843/brazil-extends-antidumping-duty-on-chinese-garlic/
[41] https://www.freshplaza.com/asia/article/9760156/new-zealand-signs-duty-free-produce-deal-with-uae/
[42] https://www.freshplaza.com/asia/article/9767963/ukraine-to-fund-us-4-9-million-vegetable-storehouses/

tham gia chương trình.Ukraine hiện sản xuất khoảng 2,5–2,7 triệu tấn rau củ như khoai tây, bắp cải, hành, cà rốt và củ dền, nhưng năng lực bảo quản vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường.

Pakistan và Afghanistan đã ký kết một Thỏa thuận Thương mại Ưu đãi (PTA) nhằm giảm thuế nhập khẩu cho 8 mặt hàng nông sản chủ lực, gồm 4 mặt hàng xuất khẩu từ Afghanistan sang Pakistan (nho, lựu, táo và cà chua); và 4 mặt hàng từ Pakistan sang Afghanistan (xoài, quýt, chuối và khoai tây). Mức thuế trước đây trên 60% sẽ được giới hạn ở mức 27%. Thỏa thuận có hiệu lực từ ngày 1/8/2025, kéo dài trong một năm và có thể gia hạn.[43]

Mexico đang thúc đẩy chiến lược đa dạng hóa thị trường, đổi mới công nghệ nông nghiệp và hỗ trợ tài chính cho nông hộ nhỏ để ứng phó với biến đổi khí hậu, thiếu nước và phụ thuộc thương mại. Nổi bật với các mặt hàng xuất khẩu giá trị cao như bơ, quả mọng…, Mexico đang mở rộng sang các thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, UAE và Đông Nam Á. Hoạt động này đòi hỏi đầu tư mạnh vào hạ tầng sau thu hoạch, logistics chuỗi lạnh và truy xuất nguồn gốc. Chính phủ triển khai chương trình Harvesting Sovereignty trị giá 80 tỷ peso (4,1 tỷ USD) đến 2030 để hỗ trợ nông dân nhỏ, đồng thời chi 62,8 tỷ peso (3,21 tỷ USD) cho Chương trình Hiện đại hóa Thủy lợi Quốc gia. Hội nghị Thượng đỉnh Đổi mới Nông nghiệp Công nghệ cao Thế giới sẽ diễn ra tại Mexico City tháng 10/2025, quy tụ hơn 400 đại biểu bàn về tài chính cho nông hộ, công nghệ thủy lợi, logistics và đổi mới trong chuỗi nông sản toàn cầu.[44]

Botswana đã chính thức dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu rau củ tươi từ Nam Phi, nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung trong nước. Lệnh cấm, được áp dụng từ năm 2022 nhằm hỗ trợ nông dân địa phương, đã được gỡ bỏ theo hai giai đoạn. Cụ thể, vào tháng 12/2023 dỡ bỏ hạn chế đối với nghệ, bí ngòi, bí đỏ, đậu Hà Lan, nấm và cà tím; vào tháng 4/2025, cho phép nhập khẩu thêm các loại rau củ như củ dền, bí ngô, bắp cải, cà rốt, tỏi, gừng, dưa lưới xanh, rau thơm, xà lách, hành tây, khoai tây, ớt chuông, cà chua và dưa hấu.[45]

Uzbekistan đã giới thiệu một loạt sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp mới nhằm hỗ trợ các nông hộ nhỏ và người trồng cây ăn quả. Sáng kiến này là một

[43] https://www.freshplaza.com/asia/article/9753665/afghanistan-and-pakistan-sign-trade-deal-to-cut-farm-tariffs/
[44] https://www.freshplaza.com/asia/article/9759977/mexico-has-the-biodiversity-and-crop-quality-to-compete-in-global-markets/
[45] https://www.freshplaza.com/europe/article/9722363/botswana-lifts-vegetable-import-ban-boosting-south-african-trade/

phần của dự án toàn cầu "Cơ sở Bảo hiểm và Tài chính Rủi ro (IRFF)" của UNDP tại Uzbekistan, do chính phủ Đức tài trợ. Mục tiêu của dự án bao gồm phát triển thị trường bảo hiểm quốc gia, tích hợp tài chính rủi ro vào kế hoạch kinh tế, cải thiện khả năng chống chịu với thiên tai và khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực bảo hiểm.[46]

Ngày 14/2/2025, Tổng thống Uzbekistan đã phê duyệt một kế hoạch nhằm cải thiện phát triển nông nghiệp nhằm hỗ trợ các hộ nông dân quy mô nhỏ và trang trại hộ gia đình, tập trung vào việc mở rộng sản xuất trái cây và tăng xuất khẩu. Bắt đầu từ ngày 1/3/2025, các quy tắc thuế đối với việc bán sản phẩm nông nghiệp cho các nhà xuất khẩu sẽ được đơn giản hóa. Hồ sơ điện tử nộp cho cơ quan thuế hiện sẽ được chấp nhận là biên lai chính thức, giúp nông dân dễ dàng bán sản phẩm của mình ra nước ngoài.[47]

3.2. Trong nước

a. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Ngày 14/10/2025, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 265/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong đó, quy định về chi hỗ trợ thử nghiệm với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; hỗ trợ chi phí chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật; chi hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế; chi thử nghiệm, giám định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn quốc tế; chi áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; chi xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý mới, hệ thống truy xuất nguồn gốc, thực hành nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh và sản xuất thông minh; đăng ký lưu hành sản phẩm, hàng hoá.

Quy định này giúp tháo gỡ nhiều rào cản, mở ra cơ hội đột phá trong nghiên cứu giống mới. Đây là thời điểm các viện, trường cần tập trung cải tiến và đa

[46] https://www.freshplaza.com/europe/article/9720721/uzbekistan-launches-new-agricultural-insurance-products-for-small-scale-farmers/
[47] https://www.freshplaza.com/europe/article/9706589/uzbekistan-to-support-small-farmers-and-expand-agricultural-exports/

dạng hóa nguồn giống, trong khi doanh nghiệp phải đẩy mạnh đầu tư, chủ động liên kết trong quá trình sản xuất giống.

b. Quyết định 3015/QĐ-BNNMT năm 2025 về "Quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm đối với quả sầu riêng tươi xuất khẩu"

Ngày 04/08/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ký Quyết định ban hành "Quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm đối với quả sầu riêng tươi xuất khẩu" số 3015/QĐ-BNNMT. Cụ thể:

Phạm vi áp dụng: Quy trình này áp dụng cho toàn bộ chuỗi sản xuất sầu riêng tươi xuất khẩu, bao gồm: trồng trọt, thu hoạch, vận chuyển, bảo quản, đóng gói và xuất khẩu.

Đối tượng áp dụng: Tất cả các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi giá trị sầu riêng tươi xuất khẩu, bao gồm: cơ sở trồng trọt, vùng trồng, cơ sở đóng gói, thương nhân thương mại và cơ sở kiểm nghiệm.

Các yêu cầu cụ thể:

Cơ sở trồng trọt và vùng trồng: (i) Phải đáp ứng các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật An toàn thực phẩm; (ii) Thực hiện truy xuất nguồn gốc và có khả năng thu hồi, xử lý sản phẩm không bảo đảm an toàn theo Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT; (iii) Được cấp mã số vùng trồng và có tên trong danh sách được cơ quan thẩm quyền nước nhập khẩu công nhận (nếu có yêu cầu).

Cơ sở đóng gói: (i) Phải đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo Điều 19 Luật An toàn thực phẩm; (ii) Thực hiện kiểm tra và giám sát quá trình bảo quản, vận chuyển sầu riêng đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm; (iii) Được thẩm định và chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT và Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT.

Thương nhân thương mại: (i) Có đăng ký ngành nghề kinh doanh thực phẩm theo quy định của Luật Thương mại và Luật Doanh nghiệp; (ii) Thực hiện truy xuất nguồn gốc và có khả năng thu hồi, xử lý sản phẩm sầu riêng tươi không bảo đảm an toàn theo các quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật An toàn thực phẩm và Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT.

Cơ sở kiểm nghiệm: (i) Được cấp giấy chứng nhận đăng ký lĩnh vực hoạt

động theo Nghị định số 107/2016/NĐ-CP của Chính phủ; (ii) Có khả năng phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu theo yêu cầu của chủ hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

Sản phẩm sầu riêng tươi xuất khẩu: (i) Phải đáp ứng các chỉ tiêu tồn dư kim loại nặng theo Quy chuẩn QCVN 8-2:2011/BYT và chỉ tiêu tồn dư thuốc bảo vệ thực vật theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế; (ii) Được ghi nhãn theo quy định và đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm của thị trường nhập khẩu tương ứng.

Trách nhiệm của các bên liên quan:

Cơ quan thẩm quyền cấp tỉnh: (i) Chịu trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm đối với cơ sở trồng trọt, vùng trồng, cơ sở đóng gói, bảo quản và vận chuyển sầu riêng tươi xuất khẩu; (ii) Thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với lô hàng có nguồn gốc thực vật xuất khẩu theo yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Cơ quan kiểm nghiệm: Thực hiện phân tích, kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với lô hàng sầu riêng tươi xuất khẩu theo yêu cầu của chủ hàng hoặc cơ quan có thẩm quyền Việt Nam.

Quyết định số 3015/QĐ-BNNMT có hiệu lực kể từ ngày ban hành và áp dụng trên phạm vi toàn quốc. Việc thực hiện nghiêm túc quy trình này sẽ giúp nâng cao chất lượng và uy tín của sầu riêng Việt Nam trên thị trường quốc tế, đồng thời đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng.

c. Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT phê duyệt đề án "sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050"

Ngày 29/9/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ký quyết định số số 4024/QĐ-BNNMT phê duyệt đề án "sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050". Cụ thể:

Mục tiêu chung: Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi hệ thống sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và phát triển bền vững. Qua đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành hàng trồng trọt, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, từng bước hình thành nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, có khả năng chống chịu tốt trước tác động của biến đổi khí hậu.

Mục tiêu cụ thể đến 2035: (i) Phấn đấu đến năm 2035, lĩnh vực trồng trọt sẽ góp phần giảm ít nhất 15% tổng lượng phát thải khí nhà kính (CC_2tđ) so với năm cơ sở 2020; (ii) Xây dựng và phát triển nhãn hiệu "Phát thải thấp" cho các sản phẩm của ngành hàng trồng trọt; (iii) Mỗi tỉnh tổ chức triển khai ít nhất 1-2 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải có khả năng nhân rộng; thí điểm ít nhất 15 mô hình canh tác có khả năng phát triển tín chỉ các-bon đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức quốc tế; (iv) Xây dựng và ban hành ít nhất 05 gói kỹ thuật sản xuất giảm phát thải áp dụng cho các cây trồng chủ lực; (v) Hình thành cơ sở dữ liệu phát thải trong trồng trọt kết nối đồng bộ với Hệ thống đăng ký quốc gia; (vi) Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung và công cụ đo phát thải cho tối thiểu 3.000 cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân, doanh nghiệp trên toàn quốc; (vii) Xây dựng ít nhất 05 bộ tài liệu truyền thông, phổ biến kiến thức, thúc đẩy chuyển đổi hành vi sản xuất của nông dân theo hướng giảm phát thải.

Tầm nhìn đến 2050: Đến năm 2050, ngành trồng trọt Việt Nam sẽ phát triển theo hướng phát thải thấp, sinh thái và hiện đại, trở thành trụ cột quan trọng trong quá trình chuyển đổi xanh của nền nông nghiệp quốc gia. Hoạt động sản xuất trồng trọt được tổ chức theo chuỗi giá trị tuần hoàn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất. Toàn ngành phấn đấu 100% diện tích cây trồng chủ lực áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác bền vững; hình thành cơ sở dữ liệu số hóa về phát thải trong trồng trọt, kết nối đồng bộ với hệ thống giám sát quốc gia; xây dựng và phổ cập nhãn hiệu "Phát thải thấp" cho các ngành hàng nông sản chủ lực. Việt Nam sẽ trở thành quốc gia tiên phong trong khu vực về phát triển nông sản có trách nhiệm với khí hậu, tạo dựng lợi thế cạnh tranh xanh trên thị trường quốc tế và đóng góp tích cực vào mục tiêu phát thải ròng bằng "0" theo cam kết tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hiệp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

d. Công điện số 71/CĐ-TTg về một số nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu sầu riêng bền vững

Ngày 23/5/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành công điện số 71/CĐ-TTg

về một số nhiệm vụ thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu sầu riêng bền vững. Trong đó nêu rõ nhiệm vụ của các cơ quan chức năng. Cụ thể:

- **Bộ Nông nghiệp và Môi trường:** (i) Tập trung chỉ đạo sản xuất sầu riêng theo Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030; (ii) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, đảm bảo công khai, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế; (iii) Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc sầu riêng; (iv) Làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và công nhận các phòng thử nghiệm đạt chuẩn; (v) Chỉ đạo hệ thống kiểm dịch thực vật tại các cửa khẩu biên giới bố trí đầy đủ nhân lực, trang thiết bị để kiểm tra, kiểm dịch kịp thời trong thời gian thu hoạch rộ; (vi) Cơ cấu lại ngành hàng sầu riêng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và phát triển bền vững; (vii) Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình giám sát việc thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch thực vật từ gốc đối với sản phẩm sầu riêng.

- **Bộ Công Thương:** (i) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia đối với sản phẩm sầu riêng Việt Nam; (ii) Thúc đẩy xây dựng hệ thống phân phối sầu riêng ổn định tại các thị trường xuất khẩu lớn, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương trực tiếp giữa doanh nghiệp xuất khẩu sầu riêng Việt Nam và nhà nhập khẩu nước ngoài; (iii) Tuyên truyền, hướng dẫn các Hiệp hội, doanh nghiệp tăng cường kết nối, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại và xuất khẩu sầu riêng.

- **Bộ Tài chính:** (i) Chỉ đạo Cục Hải quan ưu tiên làm thủ tục thông quan cho các lô hàng sầu riêng trong thời gian sớm nhất; (ii) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ tài chính, tín dụng ưu đãi, giãn thuế cho doanh nghiệp chế biến, bảo quản sầu riêng xuất khẩu; hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến sâu.

- **Bộ Công an:** (i) Chỉ đạo lực lượng chức năng điều tra, xử lý nghiêm các hành vi gian lận mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; làm giả hồ sơ, chứng từ xuất khẩu và các hành vi vi phạm pháp luật khác trong sản xuất, chế biến, kinh

doanh, xuất khẩu sầu riêng làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, xuất khẩu; (ii) Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương đảm bảo an ninh chuỗi cung ứng, ngăn chặn tình trạng thao túng thị trường, gây bất ổn sản xuất, xuất khẩu sầu riêng.

- **UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có trồng sầu riêng:** Chỉ đạo tổ chức sản xuất sầu riêng trên địa bàn tuân thủ đúng các quy định, quy trình, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và phù hợp với điều kiện thực tế; kiểm soát chặt chẽ diện tích trồng mới, không để xảy ra tình trạng tăng nóng về quy mô, phá vỡ cân đối cơ cấu cây trồng, cân đối cung - cầu; (ii) Chỉ đạo việc quản lý và giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn; tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm các cơ sở, đơn vị được cấp mã tuân thủ đúng quy định của pháp luật Việt Nam và đáp ứng yêu cầu của thị trường nhập khẩu; (iii) Hướng dẫn, hỗ trợ các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp, hợp tác xã hình thành và phát triển các chuỗi liên kết bền vững trong sản xuất - chế biến - tiêu thụ - xuất khẩu sầu riêng; có cơ chế khuyến khích, ưu đãi thu hút đầu tư vào chế biến sâu, kho lạnh, logistics; (iv) Tổ chức thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm sầu riêng; tích cực tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật Việt Nam và của nước nhập khẩu, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quản lý mã số vùng trồng, bảo vệ thương hiệu nông sản quốc gia; (v) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn và lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát toàn diện chuỗi sản xuất - đóng gói - tiêu thụ - xuất khẩu sầu riêng; hướng dẫn xây dựng hệ thống giám sát nội bộ tại vùng trồng, cơ sở đóng gói, bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động ổn định sau khi được cấp mã.

e. Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND ban hành quy trình sản xuất một số cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Ngày 19/9/2025, UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 116/2025/QĐ-UBND về ban hành quy trình sản xuất một số cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Trong đó bao gồm các loại cây ăn quả như sầu riêng, xoài cát Hòa Lộc, xoài cát chu, thanh long, mít, nhãn, vú sữa, chôm chôm, bưởi, quýt, ổi, mận, mãng cầu xiêm, na, dừa, bơ, v.v.

f. Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ban hành quy trình sản xuất một

số cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày 19/5/2025, UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ban hành quy trình sản xuất một số cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó bao gồm các loại cây ăn quả như bơ, chanh dây, chôm chôm, cóc, đu đủ, dừa, khế, nhãn, sầu riêng, xoài, táo, vú sữa, cam, bưởi, chanh, v.v.

d. Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn

Ngày 12/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 145/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Trong đó, đặt ra 17 nhiệm vụ cho từng xã về vùng nguyên liệu, cấp mã số vùng trồng.[48] Đây là cơ sở quan trọng để địa phương chủ động phối hợp với doanh nghiệp và hợp tác xã trong quản lý và phát triển vùng trồng một cách bài bản, hiệu quả. "Riêng với vùng nguyên liệu, yếu tố then chốt để truy xuất nguồn gốc và tiếp cận các thị trường khó tính, doanh nghiệp cần chủ động phối hợp với hợp tác xã để xây dựng mô hình liên kết chặt chẽ từ đầu vào đến đầu ra. Việc cung cấp giống, phân bón đến bao tiêu sản phẩm không chỉ đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh cho nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Vào ngày 19/6/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng SPS Việt Nam chủ động làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc và các bên liên quan để có phương án giúp doanh nghiệp cập nhật lại địa chỉ cơ sở chế biến thực phẩm cho phù hợp với thực tế cũng như hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh cho doanh nghiệp. Đến nay, chưa có DN nào vướng mắc về thông quan do ảnh hưởng của thông tin về địa chỉ cơ sở sản xuất do sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp.[49]

d. Kế hoạch 29/KH-UBND năm 2025 thực hiện "Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với

[48] https://thoibaotaichinhvietnam.vn/hien-ke-thuc-day-tiem-nang-xuat-khau-chanh-leo-dua-dua-va-chuoi-180239.html
[49] https://nongnghiepmoitruong.vn/tang-suc-canh-tranh-thuc-day-xuat-khau-4-san-pham-trai-cay-chu-luc-d763278.html

chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

Ngày 04/02/2025, UBND tỉnh Tiền Giang (tỉnh mới là Đồng Tháp) ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND về việc triển khai thực hiện "đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Định hướng phát triển sản xuất rau tập trung trên toàn tỉnh: Phấn đấu đến năm 2030, diện tích vùng sản xuất rau tập trung trên địa bàn tỉnh là 7.826 ha, diện tích gieo trồng khoảng 38.059 ha, chiếm 56,8% diện tích rau toàn tỉnh; sản lượng ước đạt 784.128 tấn, chiếm 59,9% sản lượng rau toàn tỉnh

Định hướng phát triển sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến: Phấn đấu đến năm 2030, diện tích vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc trên toàn tỉnh khoảng 3.130 ha, diện tích gieo trồng đạt 15.200 ha, sản lượng 313.600 tấn, chiếm 40% sản lượng rau được trồng tập trung của tỉnh.

e. Kế hoạch phát triển cây ăn quả và cây công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và 2030

Ngày 25/04/2025, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 159/KH-UBND về phát triển cây ăn quả và cây công nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đồng nai đến năm 2025 và 2030.

Mục tiêu chung: Phát triển tập trung, bền vững, nâng cao giá trị gia tăng cây ăn quả, cây công nghiệp chủ lực; đẩy mạnh liên kết tại vùng sản xuất tập trung; áp dụng đồng bộ các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản và chế biến sản phẩm; phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm cây ăn quả, cây công nghiệp chủ lực trên thị trường; xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, tăng giá trị xuất khẩu; huy động các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm cây ăn quả, cây công nghiệp chủ lực.

Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025:

- Tổng diện tích cây ăn quả khoảng 75.000 ha, sản lượng 1,5 triệu tấn. Đối với 05 loại cây ăn quả chủ lực (xoài, sầu riêng, chuối, bưởi, mít) đạt các mục tiêu sau:

+ Diện tích 59.181 ha chiếm 78,9 % diện tích cây ăn quả, sản lượng

1.463.053 tấn; diện tích thực hiện ứng dụng IPHM là 35.508 ha, chiếm 60% diện tích cây ăn quả chủ lực; tỷ lệ diện tích trồng mới, trồng tái canh sử dụng giống chất lượng cao 100%; tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP hoặc tương đương) là 15%, tương đương 219.457 tấn tại các vùng sản xuất tập trung; Tổng diện tích gieo trồng hữu cơ và hướng hữu cơ 511/59.181 ha, chiếm 0.86% diện tích cây ăn quả chủ lực;

+ Tỷ lệ diện tích được cấp mã số vùng trồng là 35.508/59.181 ha, chiếm 60% diện tích cây ăn quả chủ lực; Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức hợp tác, liên kết là 50%;

+ 100% các doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế hộ được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và bảo đảm an toàn thông tin; tỷ lệ diện tích được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 44.385 ha, chiếm 75% tổng diện tích cây ăn quả chủ lực;

+ Tỷ lệ chế biến sản phẩm từ cây ăn quả đạt 10% tổng sản lượng cây ăn quả chủ lực.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Tổng diện tích cây ăn quả là 84.000 ha, sản lượng 2.275.000 tấn/năm. Đối với 05 loại cây ăn quả chủ lực đạt các mục tiêu sau:

+ Diện tích 58.886 ha, sản lượng 1.475.916 tấn; diện tích thực hiện áp dụng IPHM là 52.997 ha, chiếm 90% diện tích cây ăn quả chủ lực; Tỷ lệ diện tích trồng mới, trồng tái canh sử dụng giống chất lượng cao 100%; Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP hoặc tương đương) đạt 30%, tương đương 442.774 tấn tại các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung; Tổng diện tích gieo trồng hữu cơ và hướng hữu cơ trên địa bàn tỉnh là 1.102 ha, chiếm 1.87% diện tích cây ăn quả chủ lực.

+ Tỷ lệ diện tích cây ăn quả chủ lực được cấp mã số vùng trồng là 100%; Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức hợp tác, liên kết đạt 70% tổng giá trị sản phẩm cây ăn quả chủ lực.

+ Tỷ lệ diện tích cây ăn quả chủ lực tưới tiên tiến, tiết kiệm nước là 100%; Tỷ lệ chế biến sản phẩm từ cây ăn quả đạt 20% tổng sản lượng cây ăn quả chủ lực.

f. Hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ nông sản mùa vụ

Để hỗ trợ xúc tiến tiêu thụ nông sản mùa vụ Việt Nam trong năm 2025, Cục Xúc tiến thương mại đã tham mưu Lãnh đạo Bộ Công Thương, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025.[50]

Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là các Bộ, cơ quan, địa phương) tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xúc tiến thương mại trong và ngoài nước để thúc đẩy hoạt động thương mại năm 2025, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại phục vụ xuất khẩu, gia tăng thị phần hàng hóa Việt Nam tại các thị trường truyền thống và các thị trường có FTA/CEPA với Việt Nam.

Đồng thời mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống có rủi ro cao; Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại để nhập khẩu hợp lý, hiệu quả phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh; Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại trong nước, thực hiện các chương trình khuyến mại tập trung, kết nối cung cầu, đẩy mạnh Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", thúc đẩy các hoạt động xúc tiến thương mại và phân phối hàng hóa qua nền tảng số, hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp để khơi thông thị trường trong nước.

Trong đó, giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và các hiệp hội ngành hàng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cấp quốc gia về xúc tiến thương mại nhằm duy trì tăng trưởng xuất khẩu, đảm bảo cân đối cung cầu trong nước, cụ thể: Chủ trì xây dựng, ban hành Kế hoạch tổng thể chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại giai đoạn 2025-2030 theo quy định; Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức tăng cường thực hiện đaa dạng, có hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại phục vụ xuất nhập khẩu; Chủ trì, chỉ đạo thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển thị trường nội địa; Chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong công tác xúc tiến thương mại để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lựcc cạnh tranh; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động xúc

[50] https://dangcongsan.org.vn/bocongthuong/tin-tuc-hoat-dong/vai-thieu-viet-nam-lan-dau-xuat-hien-tai-chuoi-sieu-thi-ban-le-lon-nhat-nuoc-my.html

tiến thương mại; phối hợp với bộ, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các biện pháp kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý các hành vi liên quan buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

g. Xúc tiến xuất khẩu rau, quả Việt Nam vào thị trường EU

Vào tháng 2/2025, trong khuôn khổ Chương trình cấp quốc gia về Xúc tiến thương mại được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại quyết định 3663/QĐ/BCT ngày 30/12/2024, Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit) đã tổ chức Hội chợ Fruit Logistica 2025 tại Berlin, Đức từ ngày 5 đến 07/2/2025. Đây là năm thứ 5 gian hàng quốc gia - "Fruit of Việt Nam" tham gia Hội chợ Fruit Logistica. Theo đại diện Ban tổ chức Hội chợ Fruit Logistica, việc duy trì sự hiện diện của khu gian hàng Việt Nam tại Berlin - Đức thường niên có ý nghĩa tích cực, tác động lan tỏa đối với sản phẩm nông nghiệp Việt Nam nói chung và sản phẩm rau, quả nói riêng vì đây là một trong những hội chợ thương mại quốc tế về rau, quả tươi lớn nhất thế giới được tổ chức trên đất châu Âu.[51]

h. Thúc đẩy xuất khẩu rau quả thông qua hợp tác quốc tế

Chuỗi sự kiện Triển lãm Công nghệ Nông nghiệp (Agritechnica Asia Việt Nam 2025) chính thức diễn ra từ ngày 12 - 14/3/2025 tại Trung tâm Hội chợ và Triển lãm Sài Gòn (SECC), TP.HCM với chủ đề "Đổi mới Xanh". Diễn ra song song với Agritechnica Asia Việt Nam 2025, Triển lãm và hội thảo quốc tế lần thứ 7 về Công nghệ sản xuất và chế biến rau, hoa, quả tại Việt Nam (HortEx Vietnam 2025) do Công ty Dịch vụ Quảng cáo và Triển lãm Minh Vi (VEAS) phối hợp Nova Exhibitions BV (Hà Lan) và IPM Essenphối hợp tổ chức. Những sự kiện quốc tế được tổ chức tại Việt Nam sẽ tạo cơ hội kết nối các nhà sản xuất, phân phối với nông dân và các tổ chức về ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Đây cũng là một trong những giải pháp quan trọng mà ngành nông nghiệp đã xác định cần triển khai trong thời gian tới để hướng tới một nền nông nghiệp xanh, hiện đại, phát triển bền vững.[52]

i. Thí điểm dịch vụ tài chính cho ngành dừa tại 5 tỉnh ĐBSCL

Theo Tổng thư ký Hiệp hội Dừa Việt Nam, Ban chấp hành Hiệp hội Dừa Việt Nam đã triển khai kế hoạch "Xây dựng chuỗi cung ứng nguyên liệu dừa" nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định, chất lượng cao cho các nhà máy sản xuất

[51] https://congthuong.vn/xuc-tien-xuat-khau-rau- qua-viet-vao-thi-truong-eu-373859.html
[52] https://vneconomy.vn/hop-tac-quoc-te-tao- dong-luc-thuc-day-xuat-khau-nong-san-viet.htm

trong nước. Kế hoạch này không chỉ góp phần gia tăng giá trị ngành dừa mà còn hỗ trợ nông dân và các hợp tác xã trong việc duy trì sinh kế bền vững. kế hoạch này sẽ được triển khai thí điểm tại 5 tỉnh ĐBSCL (Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng) trong 6 tháng đầu năm 2025. Dự kiến sẽ có khoảng 2.500 hộ dân và 13 hợp tác xã, cơ sở thu mua, gia công tham gia. Sau đó, các kết quả sẽ được đánh giá để điều chỉnh và nhân rộng ra toàn quốc, đồng thời có thể áp dụng cho các ngành khác trong tương lai.[53]

k. Thành lập Hiệp hội Sầu riêng tỉnh Đồng Nai

Ngày 8/3, Hiệp hội Sầu riêng tỉnh Đồng Nai được thành lập tại TP Long Khánh (Đồng Nai). Hiệp hội đã tổ chức đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Hiệp hội có 77 thành viên, hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến, tiêu thụ và phát triển ngành hàng sầu riêng. Ban Chấp hành Hiệp hội gồm 17 thành viên, Ban Thường vụ gồm 7 thành viên do ông Trần Hải Sơn, Phó Trưởng phòng Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và môi trường) được bầu làm Chủ tịch Hiệp hội Sầu riêng tỉnh Đồng Nai. Phó chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đề nghị Hiệp hội Sầu riêng tỉnh Đồng Nai cần triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu trong nhiệm kỳ; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thu hút hội viên tham gia. Hiệp hội cũng cần phát huy vai trò trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất, tiếp cận thị trường quốc tế. [54]

l. xây dựng Nghị định quản lý sản phẩm và dịch vụ Halal

Theo Tổ chức Hợp tác Hồi giáo (OIC), người Hồi giáo chiếm khoảng 25% dân số toàn cầu, tương đương 2 tỷ người tiêu dùng. Cùng với đó, quy mô ngành thực phẩm Halal đạt 2.354 tỷ USD năm 2022 và được dự báo tăng gần gấp đôi lên 4.987 tỷ USD vào năm 2029. Riêng lĩnh vực du lịch và dịch vụ ăn uống Halal dự kiến chi tiêu 325 tỷ USD mỗi năm vào năm 2030.[55] Với nông nghiệp và chế biến thực phẩm là trụ cột xuất khẩu, Việt Nam được đánh giá có nhiều điều kiện thuận lợi để tham gia chuỗi cung ứng Halal toàn cầu: sản phẩm đa dạng, vùng nguyên liệu sạch, trình độ chế biến ngày càng cao, và vị trí địa lý gần các trung tâm tiêu thụ Hồi giáo ở Đông Nam Á và Nam Á.

Tuy nhiên, Halal vẫn là khái niệm khá mới đối với phần lớn doanh nghiệp

[53] https://nongnghiep.vn/thi-diem-dich-vu-tai- chinh-cho-nganh-dua-tai-5-tinh-dbscl- d421843.html
[54] https://plo.vn/thanh-lap-hiep-hoi-sau-rieng- tinh-dong-nai-post838034.html
[55] https://nongnghiepmoitruong.vn/xay-dung-nghi-dinh-va-chung-nhan-quoc-gia-de-nong-san-viet-vao-chuoi-halal-d780190.html

và địa phương. Việc chứng nhận Halal hiện còn do các tổ chức nước ngoài thực hiện, chi phí cao, thời gian kéo dài, trong khi Việt Nam chưa có cơ quan quản lý thống nhất hay hành lang pháp lý đầy đủ cho hoạt động này.

Chính phủ đã giao Bộ Ngoại giao làm đầu mối thúc đẩy hợp tác Halal đã phối hợp cùng các bộ, ngành triển khai nhiều bước đi mang tính nền tảng. Nổi bật nhất là việc xây dựng Nghị định quản lý sản phẩm và dịch vụ Halal, hiện đang được hoàn thiện để trình Chính phủ. Nghị định sẽ là khung pháp lý cao nhất, quy định rõ các nguyên tắc, quy trình, tiêu chí công nhận, cấp phép và giám sát hoạt động chứng nhận Halal tại Việt Nam. Ngoài ra, Việt Nam đã thành lập Trung tâm Chứng nhận Halal quốc gia (HALCERT) - cơ quan quản lý nhà nước, có chức năng cấp và giám sát chứng nhận Halal cho sản phẩm, dịch vụ trong nước. Đây là bước quan trọng để giảm chi phí cho doanh nghiệp và chủ động trong việc công nhận lẫn nhau với các tổ chức Halal uy tín trên thế giới. Cùng với đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành 6 tiêu chuẩn quốc gia về Halal và đang tiếp tục mở rộng sang các nhóm sản phẩm chủ lực như thực phẩm chế biến, đồ uống, dược phẩm và mỹ phẩm. Việc chuẩn hóa tiêu chuẩn quốc gia không chỉ giúp Việt Nam đồng bộ với hệ thống quốc tế mà còn nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan chuyên ngành, đặc biệt trong nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

IV. TRIỂN VỌNG NGÀNH RAU QUẢ

4.1. Hiện trạng tiêu dùng thế giới

Theo khuyến nghị của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), mỗi người nên tiêu thụ ít nhất 400 gram rau củ và trái cây mỗi ngày để đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên, thực tế mức tiêu thụ trung bình trên thế giới hiện vẫn dưới ngưỡng khuyến nghị này. Năm 2021, lượng rau quả trung bình mỗi người trên toàn cầu chỉ khoảng 334 gram/ngày (trong đó khoảng 121,8g trái cây và khoảng 212,6g rau củ) – thấp hơn nhiều so với mức tối ưu cho sức khỏe[56]. Việc thiếu hụt rau quả trong khẩu phần đang là vấn đề sức khỏe cộng đồng đáng lo ngại, góp phần gây ra khoảng 2,6 triệu ca tử vong mỗi năm do thiếu trái cây và rau (phần lớn do bệnh tim mạch).

Mặc dù đã có những tiến bộ trong vài thập kỷ qua, tiêu thụ rau quả ở nhiều nơi vẫn trì trệ hoặc chưa cải thiện rõ rệt. Ngay tại các nước phát triển, mức tiêu thụ cũng chưa đạt khuyến nghị: chỉ 6/27 quốc gia EU đạt mức 400 g/ngày[57]. Trong

[56] https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/40764991/#:~:text=Results%3A%20%20In%202021%2C%20the,for%20vegetables.%20The%20global

[57] https://producebusiness.com/produce-consumption-insights-from-across-the-pond/#:~:text=Yet%2C%20Poland%20is%20one%20of,cups%20if%20measured%20by%20volume

đó, Hy Lạp đứng đầu đầu với mức trung bình 472 g/ngày/người, tiếp theo là Bỉ (460), Ý (440), Bồ Đào Nha (431), Ba Lan (429) và Romania (420). Dữ liệu năm 2022 của báo cáo cho thấy mức tiêu thụ trái cây và rau quả trung bình ở 27 quốc gia EU đã giảm xuống còn 350 g/ngày/người vào năm 2022.

Tại Hoa Kỳ, khoảng 80% dân số ăn không đủ lượng trái cây và rau củ khuyến nghị[58]. Hướng dẫn Chế độ ăn uống cho Người Mỹ (DGA), giai đoạn 2020-2025, coi việc thiếu hụt một số chất dinh dưỡng, bao gồm chất xơ, kali, canxi và vitamin D, là một mối lo ngại về sức khỏe cộng đồng. Trái cây là nguồn cung cấp dồi dào các chất dinh dưỡng này. Để có một chế độ ăn uống lành mạnh và đầy đủ dinh dưỡng, DGA 2020-2025 khuyến nghị mọi người nên tiêu thụ khoảng một cốc trái cây tương đương cho mỗi 1.000 calo, với một số thay đổi cho trẻ em và thanh thiếu niên dựa trên giới tính và hoạt động thể chất. Ví dụ, hướng dẫn khuyến nghị thanh thiếu niên từ 14–18 tuổi với chế độ ăn 1.800 calo mỗi ngày nên tiêu thụ 1,5 cốc trái cây tương đương mỗi ngày và những người cùng độ tuổi với chế độ ăn 3.200 calo nên tiêu thụ 2,5 cốc trái cây tương đương mỗi ngày. DGA 2020–25 định nghĩa trái cây bao gồm các sản phẩm tươi, đóng hộp, đông lạnh và sấy khô, cũng như nước ép 100%. Ăn hoặc uống một cốc tương đương mỗi loại trái cây được tính như nhau vào lượng khuyến nghị, mặc dù nước ép không nên chiếm quá một nửa tổng lượng trái cây tiêu thụ. Nước ép giữ lại nhiều chất dinh dưỡng giống như các loại trái cây khác nhưng chứa ít chất xơ.

Mặc dù vậy, nhu cầu và thị trường rau quả toàn cầu vẫn đang tăng trưởng nhờ những xu hướng tích cực về sức khỏe và lối sống. Giá trị thị trường rau quả tươi toàn cầu tăng trung bình khoảng 8% mỗi năm giai đoạn 2019–2024, đạt khoảng 767 tỷ USD năm 2024 và dự kiến sẽ đạt khoảng 1198,51 tỷ USD vào năm 2034, tăng trưởng với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) khoảng 4,56% trong giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2034.[59] Ý thức về sức khỏe ngày càng tăng, dân số đô thị mở rộng và thu nhập khả dụng tăng là những động lực chính của thị trường trái cây và rau quả. Dựa trên loại sản phẩm, trái cây và rau quả tươi chiếm ưu thế trên thị trường, mặc dù các phân khúc chế biến và đông lạnh đang có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn do yếu tố tiện lợi. Dựa trên kênh phân phối, siêu thị/đại siêu thị dẫn đầu về khối lượng, trong khi bán lẻ trực tuyến cho thấy quỹ đạo tăng

[58] https://www.ers.usda.gov/amber-waves/2025/february/peeling-open-us-fruit-consumption-trends

[59] https://www.zionmarketresearch.com/report/fruit-and-vegetable-market#:~:text=Global%20Fruit%20and%20Vegetable%20Market,51%20billion%20by%202034

trưởng cao nhất. Châu Á - Thái Bình Dương là thị trường khu vực lớn nhất, tiếp theo là Châu Âu và Bắc Mỹ.

Tình trạng tiêu dùng rau củ quả hiện nay chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố mới – từ ý thức về sức khỏe sau đại dịch, trào lưu thực phẩm "xanh" (hữu cơ, thuần chay) cho đến lối sống đô thị ưa chuộng sự tiện lợi. Dưới đây là tổng quan các xu hướng chính trong tiêu dùng rau quả, sự khác biệt giữa các khu vực địa lý, và các yếu tố ảnh hưởng chi phối hành vi này. Riêng phân khúc rau quả hữu cơ tăng trưởng mạnh mẽ: quy mô thị trường toàn cầu đạt 59,7 tỷ USD năm 2024, Thị trường này dự kiến sẽ tăng trưởng từ 68,36 tỷ USD vào năm 2025 lên 176,77 tỷ USD vào năm 2032, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 14,54% trong giai đoạn dự báo. Châu Âu thống trị thị trường trái cây và rau củ hữu cơ với thị phần 34,32% vào năm 2024.

4.2. Dự báo xu hướng tiêu dùng rau quả thế giới

Người tiêu dùng trên khắp thế giới đang ngày càng đề cao vai trò của rau củ và trái cây trong việc nâng cao sức khỏe và phòng ngừa bệnh tật. Sau đại dịch COVID-19, mối quan tâm về hệ miễn dịch và sức khỏe tổng quát càng thúc đẩy mọi người bổ sung nhiều thực phẩm có nguồn gốc thực vật trong chế độ ăn. Khảo sát toàn cầu năm 2024 cho thấy hơn 1/3 người tiêu dùng chủ động lựa chọn thực phẩm nhằm phòng ngừa các vấn đề sức khỏe trong tương lai. Các sản phẩm rau quả được quảng cáo với tác dụng tăng cường đề kháng, tốt cho tim mạch, hỗ trợ tiêu hóa... ngày càng phổ biến – chẳng hạn, 38% số sản phẩm rau quả mới tung ra thị trường có gắn các nhãn hiệu về tăng cường miễn dịch. Xu hướng "dinh dưỡng dự phòng" này thể hiện qua việc người dân chú trọng tiêu thụ rau củ quả giàu vitamin, chất xơ và chất chống oxy hóa để giảm nguy cơ bệnh mạn tính. Nhiều chiến dịch truyền thông sức khỏe và hướng dẫn dinh dưỡng quốc gia cũng đang thúc đẩy nhận thức cộng đồng về lợi ích của rau quả đối với phòng chống béo phì, tiểu đường, tim mạch, v.v. Bên cạnh lượng tiêu thụ, người tiêu dùng còn quan tâm chất lượng dinh dưỡng của rau quả. Ở châu Âu, chẳng hạn, người dân ưu tiên các sản phẩm giàu chất xơ và protein; nhiều sản phẩm rau củ đóng gói tại đây ghi nhãn bổ sung chất xơ hoặc protein nhằm thu hút nhóm khách hàng ăn kiêng lành mạnh[60].

[60] https://www.innovamarketinsights.com/trends/global-fruit-and-vegetables-trends/#:~:text=February%2020%2C%202025%20%E2%80%93%20Globally%2C,global%20fruit%20and%20vegetables%20market

Song song với mối quan tâm sức khỏe, người mua đang có xu hướng chuyển sang rau củ quả hữu cơ và các sản phẩm canh tác bền vững nhằm bảo vệ sức khỏe và môi trường. Quy mô thị trường trái cây và rau củ hữu cơ toàn cầu được định giá ở mức 59,71 tỷ USD vào năm 2024. Thị trường này dự kiến sẽ tăng trưởng từ 68,36 tỷ USD vào năm 2025 lên 176,77 tỷ USD vào năm 2032, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 14,54% trong giai đoạn dự báo.[61] Thực phẩm hữu cơ – được trồng không dùng thuốc trừ sâu hóa học hay phân bón tổng hợp – ngày càng được ưa chuộng, dù giá cao hơn: người tiêu dùng sẵn sàng trả thêm để mua rau quả hữu cơ và Non-GMO (không biến đổi gen) vì tin tưởng đây là lựa chọn "sạch" và an toàn hơn.[62] Năm 2024, châu Âu là thị trường dẫn đầu về rau quả hữu cơ (chiếm khoảng 34% thị phần toàn cầu) nhờ sự ưa chuộng thực phẩm "sạch, tự nhiên" tại các nước như Đức, Pháp, Anh. Xét theo chủng loại, phân khúc rau củ chiếm thị phần lớn nhất vào năm 2024, nhờ nhận thức về sức khỏe ngày càng tăng và nhận thức rằng rau hữu cơ chứa ít hợp chất hóa học hơn. Phân khúc trái cây được dự đoán sẽ tăng trưởng nhanh nhất, nhờ sự gia tăng canh tác hữu cơ và tiêu thụ các loại quả mọng và trái cây họ cam quýt trên toàn cầu. Theo kênh phân phối, siêu thị/đại siêu thị dẫn đầu thị trường vào năm 2024 do tính sẵn có rộng rãi và tiện lợi, trong khi phân khúc bán lẻ trực tuyến dự kiến sẽ ghi nhận CAGR cao nhất, được thúc đẩy bởi sự thay đổi hành vi mua sắm và các mức chiết khấu hấp dẫn cho các sản phẩm hữu cơ.

Không chỉ hữu cơ, yếu tố bền vững môi trường nói chung cũng ảnh hưởng mạnh đến xu hướng tiêu dùng rau quả. Người dân ngày càng để ý đến dấu chân sinh thái của thực phẩm – từ phương thức canh tác đến bao bì. 40% người tiêu dùng toàn cầu hiện liên hệ việc "bảo vệ thiên nhiên" với sản xuất nông nghiệp bền vững. o đó, các sản phẩm nhấn mạnh yếu tố "xanh" đang bán chạy: những mặt hàng rau quả cam kết sử dụng phương pháp canh tác bền vững, không thuốc trừ sâu, hoặc đạt chứng nhận hữu cơ đã tăng trưởng doanh số khoảng 8% mỗi năm trong 4 năm qua. [63]

Xu hướng "xanh" còn thể hiện qua ưu tiên sản phẩm địa phương và bao bì thân thiện môi trường. Nhiều người tiêu dùng muốn ủng hộ nông sản địa phương để giảm khí thải vận chuyển và tăng độ tươi của thực phẩm. Các chợ nông sản

[61] https://www.fortunebusinessinsights.com/organic-fruits-vegetables-market-113506
[62] https://theresortchef.com/blog/emerging-produce-trends-at-farmers-markets-and-supermarkets-for-2024-and-2025
[63] https://www.innovamarketinsights.com/trends/global-fruit-and-vegetables-trends/#:~:text=February%2020%2C%202025%20%E2%80%93%20Globally%2C,global%20fruit%20and%20vegetables%20market

nội địa và gian hàng "nông trại đến bàn" trong siêu thị trở nên phổ biến, đáp ứng nhu cầu này[64]. Về bao bì, người mua cũng ưa chuộng bao bì tái chế hoặc phân hủy sinh học, hạn chế đồ nhựa dùng một lần. Nhiều siêu thị đã chuyển sang đóng gói rau củ quả bằng vật liệu thân thiện (giấy, túi phân hủy) để thu hút nhóm khách hàng này. Như vậy, yếu tố an toàn và bền vững đang dần trở thành tiêu chí lựa chọn rau quả của người tiêu dùng thế kỷ 21, bên cạnh giá cả và khẩu vị.

Nhịp sống đô thị bận rộn đang thúc đẩy nhu cầu về các sản phẩm rau quả tiện lợi, chế biến sẵn hoặc đóng gói sẵn nhằm tiết kiệm thời gian. Người tiêu dùng ngày nay ưu tiên những giải pháp giúp họ dễ dàng bổ sung rau quả vào chế độ ăn mà không mất nhiều công sức sơ chế. Vì vậy, thị trường đã chứng kiến sự bùng nổ của phân khúc rau củ quả sơ chế, đóng gói sẵn trong những năm gần đây. Các món rau trộn đóng túi, rau củ cắt gọt sẵn, khay trái cây gọt sẵn, nước ép và sinh tố đóng chai xuất hiện ngày càng nhiều trên kệ siêu thị. Tương tự, trái cây cắt sẵn được ưa chuộng như món ăn vặt lành mạnh thay cho đồ ngọt, và các gói rau củ hỗn hợp giúp người bận rộn nấu ăn nhanh hơn. Thống kê ngành bán lẻ năm 2023–2024 cho thấy mức tăng trưởng ổn định của mặt hàng rau quả tiện lợi. Tại các siêu thị Mỹ, các sản phẩm chế biến sẵn (fresh-cut) hiện chiếm 10–15% doanh số ngành hàng rau quả, và con số này còn tăng khi danh mục sản phẩm đa dạng hơn. Salad đóng gói đặc biệt thống trị phân khúc này, chiếm khoảng 60% doanh thu rau củ cắt sẵn năm 2023, với doanh số salad mix tăng 2,5% trong năm 2024. Xu hướng này cũng tương tự ở các đô thị châu Âu và châu Á, nơi người dân thành thị sẵn sàng trả tiền cho sự tiện lợi. Các chuyên gia bán lẻ cho biết "người tiêu dùng muốn rau quả ngon miệng nhưng phải tiện lợi, ăn liền" – những khay trái cây gọt sẵn và rau củ trộn sẵn vì thế luôn thuộc nhóm bán chạy nhất.[65] Nhìn chung, đô thị hóa và lối sống hiện đại đã định hình nên thị trường rau quả tiện lợi sôi động. Từ salad, súp đóng hộp cho đến snack rau củ sấy khô, các sản phẩm mới liên tục ra mắt để đáp ứng nhu cầu "tiêu thụ rau quả mọi lúc, mọi nơi" của khách hàng. Dự kiến phân khúc này sẽ tiếp tục mở rộng, đóng vai trò cầu nối giúp người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận dinh dưỡng từ rau quả hơn.

Một xu hướng nổi bật trong vài năm qua là sự gia tăng của các chế độ ăn thiên về thực vật (plant-based diets), bao gồm ăn chay linh hoạt (flexitarian), ăn chay hoàn toàn (vegetarian) và ăn thuần chay (vegan). Ngày càng nhiều người

64 https://theresortchef.com/blog/emerging-produce-trends-at-farmers-markets-and-supermarkets-for-2024-and-2025

65 https://theproducenews.com/headlines/trenches-big-bang-fresh-cut-produce#:~:text=,increase%20in%20sales%20over%20the

trên thế giới, đặc biệt là giới trẻ, lựa chọn giảm ăn thịt, tăng cường rau củ quả vì lý do sức khỏe, đạo đức và môi trường. Xu hướng này trực tiếp làm tăng tiêu thụ rau củ và trái cây trong khẩu phần[66]. Ví dụ, trong những nền văn hóa có truyền thống ăn chay lâu đời hoặc tôn giáo khuyến khích ăn thực vật (như Ấn Độ, một số nước Đông Nam Á), mức tiêu thụ rau quả bình quân thường cao hơn hẳn những nơi ẩm thực chuộng thịt đỏ. Theo một báo cáo, các quốc gia như Nhật Bản, Việt Nam – nơi văn hóa ẩm thực đề cao rau củ – có xu hướng tiêu thụ rau quả nhiều hơn so với các nước mà khẩu phần truyền thống nhiều thịt (ví dụ Chile hoặc El Salvador)[67]. Ngoài yếu tố văn hóa, phong trào thuần chay hiện đại lan rộng ở châu Âu, Bắc Mỹ cũng góp phần thúc đẩy thị trường rau quả. Số người theo chế độ ăn thuần chay hoặc dựa vào thực vật tại các nước phương Tây tăng đều, kéo theo nhu cầu cao hơn về thực phẩm làm từ rau củ quả (ví dụ: sữa hạt, bánh kẹo trái cây, thực phẩm plant-based thay thế thịt). Nhiều nhãn hàng thực phẩm đang phát triển sản phẩm 100% nguồn gốc thực vật để đáp ứng nhóm khách hàng này, đồng thời quảng bá lợi ích môi trường của chế độ ăn nhiều rau quả (giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ động vật). Có thể nói, xu hướng ăn thực vật không chỉ là trào lưu nhất thời mà đang dần trở thành lối sống bền vững, hỗ trợ mục tiêu kép: sức khỏe cá nhân và sức khỏe hành tinh. Điều này chắc chắn sẽ duy trì đà tăng cho nhu cầu rau củ quả toàn cầu trong tương lai gần.

Mức độ và xu hướng tiêu thụ rau củ quả có sự khác biệt đáng kể giữa các khu vực địa lý do ảnh hưởng của văn hóa ẩm thực, thu nhập và khả năng tiếp cận. Trong đó, châu Á là khu vực tiêu thụ rau củ cao nhất thế giới nhờ văn hóa ẩm thực thiên về rau. Trung Quốc dẫn đầu với khoảng 408 kg rau/người/năm (2022). Tuy nhiên, tiêu thụ trái cây không đồng đều: một số nước nhiệt đới như Maldives, Dominica rất cao (khoảng 350 kg/người/năm) trong khi một số nơi khác lại thấp (Mông Cổ, Campuchia chỉ khoảng 13 kg trái cây/người/năm.[68] Châu Âu có mức tiêu thụ trung bình cao nhưng đang chững lại. Năm 2022, bình quân EU khoảng 350 g/người/ngày, chỉ 6 quốc gia đạt khuyến nghị 400g. Nam Âu (Hy Lạp khoảng 472 g, Ý khoảng 440 g) dẫn đầu nhờ chế độ ăn Địa Trung Hải giàu rau quả. Ở Bắc Mỹ, tiêu thụ rau quả chưa đạt khuyến nghị mặc dù nguồn cung dồi dào. Hoa Kỳ trung bình khoảng 94 kg trái cây/người/năm và 115 kg rau/người/năm (tương

[66] https://theresortchef.com/blog/emerging-produce-trends-at-farmers-markets-and-supermarkets-for-2024-and-2025

[67] https://worldpopulationreview.com/country-rankings/vegetable-consumption-by-country#:~:text=Cultural%20Traditions

[68] https://worldpopulationreview.com/country-rankings/vegetable-consumption-by-country#:~:text=Cultural%20traditions%20tend%20to%20run,capita%20vegetable%20consumption%2C%20as%20well

đương khoảng315g rau/ngày, chưa kể khoai tây), vẫn còn thấp. 80% người Mỹ ăn không đủ trái cây hàng ngày. Tại Mỹ Latinh, Mức tiêu thụ trung bình khá, nhưng chênh lệch lớn giữa các nước. Các nước vùng Caribe và Nam Mỹ nhiệt đới có tiêu thụ trái cây cao hàng đầu thế giới – ví dụ Dominica khoảng 387 kg/người/năm (cao nhất toàn cầu) và Cộng hòa Dominica khoảng 353 kg. Nhiều nước Nam Mỹ (Guyana khoảng 294 kg, Brazil, Colombia...) người dân ăn nhiều trái cây bản địa (chuối, xoài, cam...). Tuy nhiên, ở một số khu vực Trung Mỹ và Andean, tiêu thụ rau quả vẫn thấp do kinh tế và thói quen ăn ngũ cốc, thịt là chính. Nhìn chung khu vực này đang tăng dần tiêu thụ rau quả cùng với cải thiện thu nhập và các chương trình dinh dưỡng cộng đồng. Châu Phi là khu tiêu thụ rau quả thấp nhất do hạn chế về thu nhập và hạ tầng thực phẩm, một số nước như Tchad, Zambia, Togo ăn ít hơn 7 kg trái cây/năm, Gambia thấp nhất khoảng 4,6 kg/năm. Nhiều nước châu Phi cận Sahara chỉ tiêu thụ bằng một phần nhỏ so với thế giới. Rau xanh cũng khan hiếm, khẩu phần chủ yếu là ngũ cốc và củ. Tuy nhiên, một số nước có khí hậu nhiệt đới tốt lại có mức ăn trái cây khá cao (Ghana, Bờ Biển Ngà khoảng 170–200 kg/người/năm)[69]

Nhìn chung, châu Á và châu Âu đang dẫn đầu về lượng rau củ quả tiêu thụ, trong khi châu Phi và một phần châu Á Nam và Trung Đông tụt hậu so với mức khuyến nghị. Châu Âu tuy mức trung bình khá cao nhưng đang chững lại, còn Bắc Mỹ và châu Đại Dương thì tiêu thụ chưa cao như mong muốn mặc dù nguồn cung phong phú. Về tổng thể, người dân trên thế giới đang ý thức hơn về vai trò của rau củ và trái cây trong chế độ ăn lành mạnh, dẫn đến các xu hướng tích cực như ưa chuộng thực phẩm hữu cơ, tăng cường rau quả vì sức khỏe, và tìm kiếm sản phẩm tiện lợi để dễ sử dụng hơn. Những yếu tố này, cùng với phong trào ăn chay và lo ngại về môi trường, đang thúc đẩy nhu cầu rau quả tăng trưởng ở nhiều thị trường. Tuy nhiên, thách thức vẫn còn đó khi mức tiêu thụ thực tế ở đa số quốc gia chưa đạt khuyến cáo 400g/ngày, đặc biệt tại các nước thu nhập thấp. Sự khác biệt vùng miền rất rõ rệt – từ châu Á và châu Âu với khẩu phần giàu rau xanh, đến châu Phi hạ Sahara nơi rau quả vẫn còn xa xỉ đối với nhiều người.

4.3. Dự báo sản xuất rau quả Việt Nam

Việt Nam tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các đề án, kế hoạch tái cơ cấu

69 https://worldpopulationreview.com/country-rankings/vegetable-consumption-by-country#:~:text=Cultural%20traditions%20tend%20to%20run,capita%20vegetable%20consumption%2C%20as%20well

ngành, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả. Trong đó bao gồm việc triển khai mạnh mẽ các hoạt động liên quan đến EUDR; tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản; đẩy mạnh nghiên cứu, chọn tạo, nhập nội, chuyển giao các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh; thích ứng biến đổi khí hậu và đáp ứng với yêu cầu đa dạng hóa thị trường; đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị trước hết đối với sản phẩm chủ lực tại các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn; thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt; ...

Trong những năm gần đây, sản phẩm rau quả chế biến của Việt Nam ngày càng được thị trường quốc tế ưa chuộng. Theo Tổng cục Hải quan, trong 9 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 1,3 tỷ USD, tăng hơn 38% so với cùng kỳ năm trước[70]. Các sản phẩm từ dừa, chanh leo, hạt dẻ cười, hạnh nhân là nhóm mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Trong đó, hàng chế biến từ dừa và chanh leo được các nước tăng mua, lần lượt đạt trên 259 triệu USD và 138 triệu USD trong 9 tháng. Xuất khẩu rau quả chế biến tăng trưởng mạnh đến từ việc doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư dây chuyền hiện đại, mở rộng vùng chuyên canh và nâng cao chất lượng nguyên liệu, đáp ứng tiêu chuẩn ngày càng cao từ thị trường quốc tế. Theo Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021-2030, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 đạt kim ngạch xuất khẩu rau quả 8-10 tỷ USD, trong đó sản phẩm chế biến chiếm trên 30% tổng giá trị. Công suất chế biến dự kiến đạt 2 triệu tấn sản phẩm/năm, gấp gần 2 lần so với năm 2020. Đề án cũng hướng tới thu hút 50-60 cơ sở chế biến quy mô lớn và vừa, đồng thời xây dựng các tập đoàn chế biến rau quả hiện đại, có năng lực cạnh tranh quốc tế và vị thế ngang tầm khu vực.

Việt Nam đang đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói đạt chuẩn xuất khẩu, đặc biệt cho trái cây sang Trung Quốc, tạo "hộ chiếu" cho nông sản xuất khẩu. Tính đến năm 2025, Việt Nam đã được Trung Quốc phê duyệt hơn 1.400 mã vùng trồng[71] và 188 cơ sở đóng gói, tạo điều kiện xuất khẩu chính ngạch ổn định, tăng năng lực cung ứng. Ngoài ra, Việt Nam hiện có 24 phòng 24 phòng

[70] https://dantri.com.vn/kinh-doanh/viet-nam-thu-hon-13-ty-usd-tu-xuat-khau-rau-qua-che-bien-20251102103624185.htm
[71] https://vietnamnet.vn/sau-rieng-viet-nam-nhan-them-tin-vui-tu-trung-quoc-nguoc-dong-ngoan-muc-2427007.html

kiểm nghiệm được GACC công nhận phục vụ kiểm tra dư lượng Cadimi và Vàng O, với tổng công suất xử lý khoảng 3.200 mẫu/ngày.

Về công nghệ, nhiều địa phương như Lâm Đồng, TP.HCM mở rộng diện tích nhà kính/nhà màng, áp dụng thủy canh và mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nhằm chủ động mùa vụ, nâng cao chất lượng và đáp ứng thị trường tiêu chuẩn cao. Mô hình liên kết giữa hộ nông dân – hợp tác xã – doanh nghiệp cũng được tăng cường, với chuỗi chế biến, kho lạnh và đóng gói hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kim loại nặng và truy xuất nguồn gốc. Về chính sách, chiến lược phát triển trồng trọt và nông nghiệp bền vững đến năm 2030 định hướng phát triển các vùng chuyên canh gắn chế biến, logistics và chuyển đổi số trong nông nghiệp. Như vậy, Việt Nam đang chuyển từ sản xuất số lượng sang tập trung vào chất lượng, an toàn và giá trị gia tăng, nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu.

Bản tin được tổng hợp từ các nguồn:

[1]. FAOSTAT	https://www.fao.org/faostat/en/
[2]. Cục Thống kê	https://www.gso.gov.vn/
[3]. Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ	https://www.fsa.usda.gov/
[4]. Bộ Công thương	https://moit.gov.vn/
[5]. Bộ Nông nghiệp & Môi trường	http://www.mard.gov.vn
[6]. Cục Hải Quan	https://www.customs.vn

Báo cáo được thực hiện bởi AGROINFOS

VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: http://agro.gov.vn/